



Lê Ngọc Hân-Nguyễn Đình Chiểu Mỹ Tho



Chúc Mừng Năm Mới Mậu Tuất 2018



Xuân
Tha
Hương
Vân
Vương
Đất
Mẹ



Tết
Xứ
Người
Chanh
Nhớ
Quê
Cha

MỤC - LỤC

<u>Bài viết</u>	<u>Tác giả</u>	<u>Trang</u>
Lá Thư Hội Trưởng	LNH & NDC	03
Mậu Tuất, năm Chó nói chuyện Chó	Hàn Lâm Nguyễn Phú Thứ	04-08
Tâm Tình Trên Đất Phù Sa	Hồ Trường An	09 - 22
HẸN MỘT NGÀY VỀ	Đỗ Bình	23 - 26
Văn-Lang yếu sử	Liên Khôi Chương	26 - 32
Niềm tự hào về những	Trúc Giang & Nguyễn Trần	33 - 41
“Nguyễn Đình Chiểu - Lê Ngọc Hân Dễ Thương”	Nguyễn Tấn Phát	
MIỀN TÂY - LỊCH SỬ TRĂM NĂM ĐỒN CA TÀI TỬ & SÂN KHẤU CẢI LƯƠNG * VÀI KỶ NIỆM Ở QUÊ NHÀ & TẠI SACRAMENTO	ANH PHƯƠNG Trần Văn Nga	43 - 52
CÁC "MIỆT" TẠI MIỀN NAM	Mười Tr í	52 - 59
Tản mạn về chuối	HQ.tkd	60 - 69
«Paris est une fête»	Nguyễn Bảo Hưng	70 - 75
PHƯỢNG ĐỎ - PHƯỢNG TÍM	Trần Bạch Vân	75 - 79
CANH RAU MỒNG TƠI	Vũ Hạ	80 - 81
<u>TRANG THO:</u> Trần Bạch Vân - Nguyễn Trần - Vũ Hạ - Trịnh Cơ		82 - 89
Tử Biệt Sanh Ly		90
Sinh Hoạt Hội Lê Ngọc Hân - Nguyễn Đình Chiểu		91-92

Ban chấp hành Niên Khóa 2016-2018

Lê Ngọc Hân & Nguyễn Đình Chiểu Mỹ Tho - Âu Châu

Hội Trưởng: Phạm Thị Phia nhũ danh Claudine TRẦN

Cố Trưởng Ban Biên Tập : Âu Dương Trọng Lễ mất ngày 15-8- 2016

Tân Trưởng Ban Biên Tập : Nguyễn Gia Nam 2017-2018

Ban Tài Chánh: Jean Souppaya (Tài) chịu trách nhiệm về tài chánh, in ấn và kỹ thuật.



Lá Thư Hội Trưởng

Trong bốn mùa, mùa Xuân là mùa để lại nhiều cảm xúc nhất, mùa đầu tiên trong năm, mở mang cho một năm mới.

Đối với những người Việt tha hương, thời khắc khốc của mùa Xuân khó có thể hiển hiện, có chăng chỉ là ở trong lòng của mỗi người Việt chúng ta, dù ở bất cứ nơi đâu trên đất khách quê người đều đang rạo rực một niềm hân hoan, một nỗi mong chờ về một mùa Xuân trên quê hương, với những tiếng cười, tiếng nói và những lời chúc Tết cho một năm mới yên lành và Hạnh Phúc.

"Đẹp làm sao dáng Xuân in trong lòng người

Đẹp làm sao lá hoa mướt mà thắm tươi

Xuân đến đây tô màu rạng ngời

Như bức tranh xinh đẹp tuyệt vời

Khắp xa gần người người mãi mãi chờ Xuân"



Hội Trưởng Hội Lê Ngọc Hân & Nguyễn Đình Chiểu Mỹ Tho Âu Châu xin thay mặt Ban Chấp Hành kính chúc Quý Thầy Cô, quý Bạn Đồng Môn và thân hữu của Hội, một năm Mậu Tuất: Sức Khỏe An Khang, Hạnh phúc và May mắn.

Thay mặt Ban Chấp Hành Hội



Phạm thi Phia nhũ danh Claudine Trần

Mậu Tuất, năm Chó nói chuyện Chó

(Mậu Tuất 16-02-2018 đến 04-02-2019
)



(Trích dẫn tác phẩm Tử-Vi & Địa-Lý Thực-Hành của Gs Hàn Lâm Nguyễn-Phú-Thứ)

Sau khi năm Đinh Dậu chấm dứt, thì đến năm Mậu Tuất được bàn giao từ giờ giao thừa bắt đầu giữa đêm thứ năm, 15-02-2018 để cầm tinh đến 24 giờ đêm 04-02-2019. Năm Mậu Tuất này thuộc hành Mộc và mạng Bình Địa Mộc, năm này thuộc Dương, có can Mậu thuộc mạng Thổ và có chi Tuất thuộc mạng Thổ. Căn cứ theo luật thuận hợp hay khắc kỵ của Ngũ Hành, năm này Can và Chi có cùng hành Thổ, xem như tương hòa giữa Trời và Đất, cho nên năm này có đời sống an cư & lạc nghiệp sẽ gia tăng, phát triển về mọi mặt một cách bình thường, vì không bị khắc kỵ. Phàm ở trên đời, nếu có đời sống ổn định bình thường, thì xem như tương sanh tốt đẹp. Được biết năm Tuất vừa qua là năm Bính Tuất thuộc hành Thổ, nhằm ngày chủ nhật, 29-01-2006 đến 17-02-2007 (xem trang lại 209 đến 212 đã dẫn ở trước)

Căn cứ theo Niên Lịch Cổ Truyền Á Đông xuất hiện được minh định quảng bá từ năm 61 của đời Hoàng Đế bên Tàu, bắt đầu năm 2637 trước Công Nguyên, cho nên chúng ta lấy $2637 + 2018 = 4655$, rồi đem chia cho 60 năm, thì có kết quả Vận Niên Lục Giáp thứ 77 và số dư 35 năm bắt buộc rơi vào Vận Niên Lục Giáp thứ 78 bắt đầu từ năm 1984 đến năm 2043. Do vậy, năm Mậu Tuất 2018 này là năm thứ 35 của Vận Niên Lục Giáp 78 và năm Dậu kế tiếp sẽ là năm Canh Tuất thuộc hành Thổ, nhằm ngày chủ nhật tính từ 03-02-2030 đến 22-01-2031.

Năm Tuất tức Chó cũng là Khuyển, cho nên trong bản dân thiên hạ cũng thường nhắc nhở luôn trong sinh hoạt xã hội hằng ngày, từ đó mới có những từ ngữ liên quan, xin trích dẫn như sau :

Tuất là con Chó đứng hạng thứ 11 của 12 con vật trong Thập Nhị Địa Chi.

Giờ Tuất = là giờ từ 19 giờ đến đúng 21 giờ tối.

Tháng Tuất = là tháng Chín của năm âm lịch.

Chó săn = là Chó để đi săn.

Chó dại = là Chó điên thường hay cắn người.

Chó con = là Chó mới đẻ.

Chó ghẻ = là Chó bị ghẻ hoặc để chửi mắng những người ở dơ.

Chó sói = là Chó này rất hung dữ như con Sói.

Ngoài ra, còn có những từ ngữ hay tên cây cỏ như :

Mèo đàng, Chó điếm.

Hàm Chó, Vó Ngựa.

Chó chết chủ.

Chó đói.

Cha Chó, Mẹ Lợn.

Nai dạt móng, Chó le lưỡi.

Chó sữa ma.

Cây Chó đẻ tức cây Hy Thâm.

Cây cầu tích.

Cây cầu vĩ trùng.

Cây cầu tử thảo tức cây Cóc măn.

Đặc biệt, trong Ca dao, Tục Ngữ, Thành Ngữ cũng như truyền khẩu trong dân gian cũng có rất nhiều, nói về Chó, xin trích dẫn như sau :

Chó đâu Chó sửa lỗ kh ông,

Gái đâu tốt nét mà chồng lại ghen.

hoặc là :

Chó nào Chó sửa chỗ không,

Chẳng thẳng ăn trộm cũng Ông ăn mày.

...v.v (ca dao).

Chơi với Chó, Chó liếm mặt.

Chó sửa mặc Chó, đường ta ta cứ đi.

Chó cậy gần nhà, Gà cậy gần chuồng.

Nặng thán ba, Chó Gà le lưỡi...v.v.(tục ngữ).

Chó ăn đá, Gà ăn muối.

Chó cắn áo rách.

Chó chạy cong đuôi.

Chó cùng đường.

Chó chết hết cắn.

Chó chui gầm tủ thức ăn.

Chó dữ mịch lòng lảng giềng.

Chó đại có mùa, người dạy quanh năm.

Chó đen giữ mực.

Chó già giữ xương.

Chó gặm xương Chó.

Chó gầy hổ mặt người nuôi.

Chó ghẻ có mỡ đàng đuôi.

Chó giống cha, Gà giống mẹ.

Chó khôn chó cắn càn.

Chó giữ nhà, Gà gáy trống canh.

Chó không sửa, Chó cắn.

Chó giữ nhà, Mèo bắt Chuột.

Chó ngáp phải ruồi.

Chó liềm da, Gà liềm xương.

Chó nào sửa nhà nấy.

Chó chạy bàn độc.

Chó tha đi, Mèo tha lại.

Chó treo, Mèo đập.

Mồm Chó, vó Ngựa.

Nhục như Chó.

Như Chó với Mèo.

Nói như Chó cắn ma.

Mắng Mèo, chửi (quèo) Chó.

Ông ông như Chó cắn ma.

Trai ở nhà bên vợ như Chó gầm giường.

Không có Chó, bắt Mèo ăn cứt.

Tham ăn như Chó.

Thật thà như Chó cắn trộm.

Chó nhai giẻ rách.

Tàng hăng như Chó bị thiên...v.v. (thành ngữ).

Khi viết đến năm Tuất tức là năm do con Chó cầm tinh, thì cũng lắm giai thoại về con "Chấn Bốn Cho" này, xin trích dẫn như sau: Ở Việt-Nam chúng ta xem loài Chó như gia súc trong nhà, không khác Mèo, Gà, Heo .v.v Thông thường nuôi Chó để giữ nhà, nuôi Mèo để bắt Chuột trong nhà, nuôi Gà để ăn thịt hay lấy trứng, nuôi Heo để bán ... vì thế những loại gia súc này được cho ăn những đồ cặn dư thừa, cho nên có câu: "Chó gặm xương, Mèo liếm chảo" là thế đó, cho nên mỗi bữa ăn cơm trong gia đình, ở dưới gầm bàn thường thấy các con Chó nằm chờ xương, để dành nhau từng miếng xương bỏ xuống của chủ nhà đã ăn hết thịt, cho nên cuộc đời của chúng nó sống rất dơ bẩn.

Trái lại, con Chó ở các nước Tây Phương thì được trân quý, được ôm ấp hôn hít say sưa, được nuôi dưỡng chu đáo bằng chứng cho những thức ăn riêng biệt rất hợp vệ sinh, được chích ngừa phòng bệnh không khác loài người. Có người còn mang cả Chó vào giường để ngủ chung.

Ngoài ra, trên bảng sắp thứ tự các giai tầng trong xã hội Tây Phương, đã nâng con Chó là loài gia súc ở Việt-Nam hơn cả đàn ông. Bởi vì, nhút là con nít, nhì phái nữ, ba cây cỏ, bốn thú vật, năm đàn ông... Đó quả là: "tư tưởng giữa Đông và Tây không bao giờ gặp nhau".

Các nước Tây Phương nhút là các Ông Hoàng Bà Chúa ở Âu Châu, xem Chó là bạn thân, nên trong các cung điện nguy nga của hoàng gia đều có nuôi ít nhiều Chó, ví như ở Đan Mạch nữ hoàng có nuôi loại chó Balthazar, giống nhỏ con lại lùn, hai tai dài phết đất, màu lông vàng đậm óng mượt. Ở Thụy Điển hoàng gia nuôi loại chó Labrador đã được quốc vương Carl Gustaf và hoàng hậu Silvia tận tình săn sóc. Ở Tây Ban Nha vua Juan Carlos nuôi loại chó Berger rất hung bạo, nhưng nhà vua chịu khó huấn luyện để nó trở thành hiền từ và làm bạn thân với trẻ con, thật là kỳ công. Ở Monaco, ông hoàng Rainier cũng có nuôi loại chó Foxterrier, lông dài óng mượt có hai màu trắng vàng. Đặc biệt, ở Anh Quốc, vua Phillip và nữ hoàng Elizabeth nuôi nhiều chó hơn cả, nghe đâu cả chục con chó loại Corgi, có lông vàng ánh, nhỏ con, hai tai nhọn quắt lúc nào cũng vênh lên để nghe ngóng, thường hay sủa và tấn công đối phương ngay, vì loại chó này thường huấn luyện để chặn trộm. Kể các hoàng gia và các loại chó được nuôi thì rất nhiều, không thể kể hết ra được, Bởi vì : "Đất Địa nào, Phong Hóa nấy" mà

Riêng ở Việt-Nam chúng ta, thì thấy các loại chó được phân loại tùy theo màu lông của nó, đồng thời đặt tên nó luôn, không như các nước Tây Phương, ví như : Chó có lông màu đen được gọi là chó Mực. Chó có lông màu vàng được gọi là chó Phèn. Chó có lông khoang màu nhiều màu được gọi là chó khoang hay chó vá hoặc chó đốm ...v.v.

Bởi vì, loài Chó cũng là loại gia súc tức là con vật nuôi trong nhà, nhưng nó hơn các loài gia súc khác, vì có bản tánh thông minh và trung thành với chủ, bằng chứng ở Nhật Bản hay Anh Quốc (vì lâu quá nên quên không biết xứ nào) có tạc tượng và lập một đền thờ Chó. Bởi vì, nó trung thành với chủ nó cho đến chết. Theo bạn bè kể lại có một gia đình nọ, nuôi một con chó, cứ mỗi buổi sáng ông chủ đi làm, thì con chó cũng đi đưa đến nhà ga xe lửa, đến đúng giờ ông chủ trở về nhà ga, thì được con chó đón từ ga xe lửa để cùng ông chủ trở về nhà. Nhưng một hôm, con chó ra đón ông chủ từ nhà ga để trở về nhà như thường lệ, thì không thấy ông chủ, bởi vì ông chủ đã bị tai nạn tử thương, nhưng con chó không biết ông chủ của nó đã chết, vì vậy cứ mỗi buổi chiều dù trời giá lạnh, nó cũng ra đón ông chủ của nó cho đến chết. Câu chuyện thương tâm của con chó, đã làm cho dân xứ hoa anh đào phải quyên góp tiền để tạc tượng và lập đền thờ cho nó, bởi vì con chó này có tấm lòng trung thành với chủ.

Khi nói đến con chó trung thành với chủ, tôi lại nhớ câu phong dao được truyền tụng trong dân gian mình, xin ghi lại như sau :

" Con không chê Cha Mẹ khó, Chó không chê chủ nghèo".

Bởi vì, dù con Chó được chủ nghèo nuôi nấng không cho ăn đầy đủ, nhưng nó không bao giờ bỏ đi tìm nơi khác để no ấm hơn. Đó chính là lòng trung thành của Chó.

Trở lại bàn về tuổi Tuất tức con Chó, chúng ta đã biết :

Tuổi Tuất là con Chó còi,

Nằm khoanh trong lò lổ mũi lọ lem.

Và tuổi Tuất được Tam Hạp là : Dần, Ngọ và Tuất. Bởi vì, theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của Ngũ Hành thì : Dần có hành Mộc, Ngọ có hành Hỏa và Tuất có hành Thổ, cho nên chúng ta phân tách từng cặp tuổi chỉ thấy tuổi Ngọ được tương sanh với tuổi Dần và tuổi Tuất như sau :

cặp Dần và Ngọ có :

Căn cứ theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của Ngũ Hành thì thì " Mộc Sanh Hỏa ", chúng ta đã thấy Dần có hành Mộc và Ngọ có hành Hỏa, cho nên được tương sanh. Bởi vì, hành Mộc bị sanh xuất và hành Hỏa được sanh nhập.

cặp Ngọ và Tuất có :

Căn cứ theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của Ngũ Hành thì thì " Hỏa Sanh Thổ ", chúng ta đã thấy Ngọ có hành Hỏa và Tuất có hành Thổ cho nên được tương sanh. Bởi vì, hành Hỏa bị sanh xuất và hành Thổ được sanh nhập.

Trong khi, hành Mộc (Dần) khắc hành Thổ (Tuất) cho nên bị tương khắc. Bởi vì, hành Mộc được khắc xuất và Thổ bị khắc nhập. Do vậy, cặp tuổi Dần và Tuất xem như Không Được Tương Hạp, chỉ có tuổi Ngọ được Tương Hạp cả tuổi Dần và tuổi Tuất mà thôi hay nói khác đi, tuổi Ngọ được Nhị Hạp cả tuổi Dần và tuổi Tuất.

Riêng tuổi Tuất nằm trong nhóm tứ mộ là: Thìn, Tuất, Sửu và Mùi, bởi vì chúng nó khắc kỵ nhau, cho nên gọi là nhóm tứ xung. Tuy nhiên, nếu chúng ta xét cho kỹ thì thấy chúng nó có nhị khắc tức khắc kỵ trực tiếp từng cặp : Thìn & Tuất và Sửu & Mùi. Bởi vì, căn cứ theo ngũ hành thì tương khắc với nhau quá đúng vì chúng nó có cùng Dương hay cùng Âm như dưới đây : Thìn (Dương) & Tuất (Dương) - Sửu (Âm) & Mùi (Âm). Ngoài ra, trong nhóm tứ mộ là : Thìn, Tuất, Sửu và Mùi có cùng hành Thổ cho nên có các cặp như : Thìn (Rồng) = Dương và Mùi (Dê) = Âm; Tuất (Chó) = Dương và Sửu (Trâu) = Âm. xem như tương hòa với nhau.

Nhân đây, xin trích dẫn đơn cử các tuổi có cùng "Mạng Thổ khắc Mạng Thủy" ví như sau : Nhâm Thìn, Nhâm Tuất, Quý Sửu và Quý Mùi.

Bởi vì, bốn tuổi này đều có Can là : Nhâm, Quý tức Trời thuộc mạng Thủy và có Chi là : Thìn, Tuất, Sửu và Mùi, thuộc nhóm Tứ Mộ tức Đất thuộc mạng Thổ. Căn cứ theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của Ngũ Hành thì "Mạng Thổ khắc Mạng Thủy" (Mạng Thổ được khắc xuất, mạng Thủy bị khắc nhập).

Viết đến đây, tôi cũng nhớ có người nói : "Người nào có tuổi can Mậu" thì tương lai có đời sống nghèo nàn, vì chữ Mậu = Không. hoặc là : "Người nào có tuổi can Canh" thì tương lai có đời sống đầy lo lắng và cô độc, vì chữ Canh Cô mà ra.

Đó là, sự đo án mò thiếu khoa học, có tánh cách dị đoan không thể chấp nhận được. Bằng chứng, nếu người nào có tuổi can là Mậu ví như tuổi Mậu Tuất, căn cứ theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của Ngũ Hành, có Can và Chi cùng hành Thổ, thì được tương hòa giữa Trời và Đất, cho nên năm này có đời sống an cư & lạc nghiệp sẽ gia tăng, phát triển về mọi mặt một cách bình thường, vì không bị khắc kỵ. Phàm ở trên đời, nếu có đời sống ổn định bình thường, thì xem như tương sanh tốt đẹp.

Trước khi tạm kết thúc bài này, tôi xin trích dẫn thời gian 10 năm những năm con Chó vừa qua và sắp tới có Hành như thế nào? để cống hiến quý bà con đồng hương nhân lễ hoặc xem mình có phải sanh đúng năm Tuất hay không như dưới đây :

Tên Năm Thời Gian Hành G P
Canh Tuất 10-02-1910 đến 29-01-1911 Kim
Nhâm Tuất 28-01-1922 đến 15-02-1923 Thủy
Giáp Tuất 14-02-1934 đến 03-02-1935 Hỏa
Bính Tuất 02-02-1946 đến 21-01-1947 Thổ
Mậu Tuất 18-02-1958 đến 07-02-1959 Mộc
Canh Tuất 06-02-1970 đến 26-01-1971 Kim
Nhâm Tuất 25-01-1982 đến 12-02-1983 Thủy
Giáp Tuất 10-02-1994 đến 30-01-1995 Hỏa
Bính Tuất 29-01-2006 đến 17-02-2007 Thổ
Mậu Tuất 16-02-2018 đến 04-02-2019 Mộc

Và xin trích dẫn bảng đối chiếu thời gian sanh ảnh hưởng âm lịch tức mặt trăng và dương lịch tức mặt trời như thế nào?

Thời gian sanh	Âm Lịch	Dương lịch
21-01 đến 18-02	Dần	Verseau = Bảo Bình
19-02 đến 20-03	Mão (Mèo)	Poissons = Song Ngư
21-03 đến 20-04	Thìn	Bélier = Miên Dương
21-04 đến 21-05	Tỵ	Taureau = Kim Ngưu
22-05 đến 21-06	Ngọ	Gémeaux = Song Tử
22-06 đến 22-07	Mùi	Cancer = Bắc Giải
23-07 đến 23-08	Thân	Lion = Sư Tử
24-08 đến 23-09	Dậu	Vierge = Xử Nữ
24-09 đến 23-10	Tuất	Balance = Thiên Xứng
24-10 đến 22-11	Hợi	Scorpion = Hồ Cáp
23-11 đến 21-12	Tý	Sagittaire = Nhân Mã
22-12 đến 20-01	Sửu	Capricorne = Nam Dương

Nhân dịp bước sang năm Mậu Tuất kính chúc tất cả quý bà con đồng hương được An Cư Lạc Nghiệp và mọi nhà được Thịnh Đạt Đắc Thành.

Hàn Lâm Nguyễn-Phú-Thứ - Mừng Xuân Mậu Tuất 2018.

Tâm Tình Trên Đất Phù Sa

Hồ Trường An

Những phiến mộng của hạnh phúc

Quân có hai bà chị họ cùng chung một họ, cùng chung một ông sơ bên nội, nhưng khác bà sơ. Ông cố Hai của chàng là con bà vợ lớn. Còn ông cố ruột và ba cố Tư của chàng là con bà vợ nhỏ. Ông cố Hai tức là ông cố ruột của hai người chị họ đó. Tuy thế, gia tộc của Quân cùng quây quần trong cái Xóm Cầu Kè thuộc làng Long Đức Đông theo kiểu tứ đại đồng thôn chứ không như các đại gia tộc quý phái bên Tàu sống theo kiểu tứ đại đồng đường.

Ông thân sinh của hai chị Băng Thanh và Tuyết Anh là cháu đích tôn của ông cố Hai, còn cha của Quân là cháu đích tôn của ông cố ruột của chàng mà hai chị gọi là ông cố Ba. Cho nên cha của hai chị và cha của Quân phải trông nom ngôi nhà hương hỏa của ông nội mình. Hai ngôi nhà ấy ở gần nhau, kiểu kiến trúc giống nhau, cách nhau một cái lạch nước viền những khóm ô-rô, những cụm bình bát xanh tươi, có chiếc cầu tre bắc qua. Đó là kiểu nhà ba gian hai chái, sân lót gạch tàu đỏ tím như ruột trái đu đủ xiêm. Hai nhà chỉ có khác nhau chăng ở chỗ ở giữa sân trước của cha của Quân có bảy hòn non bộ, còn nhà bác Hai Chức (thân sinh của hai chị Băng Thanh và Tuyết Anh) có trồng trong bồn giữa sân một cây chuối kiềng thật to, tàu lá xếp hình rẽ quạt.

Dưới hai chị Băng Thanh và Tuyết Anh có người em trai tên Khiết, nhỏ hơn Quân một tuổi, một nhũ vật lu mờ nhạt nhẽo nhất trong giới họ hàng cùng một thế hệ với Quân. Trên Quân là chị Hương Khuê, mặt lẳng ngăm, hễ mỗi khi chị cười là cặp mắt chị tíu lại, rồi đưa dầy trông mắt ướm lóng lánh. Vừa mới 16 tuổi, chị bị anh Cẩn, thứ nam của ông bà Bang Biện Trọng dụ dỗ mang thai. Túng thế, ba má Quân điều đình với ông bà Bang Biện Trọng gả chị luôn cho tên tiểu tặc dân bên kia. Chị Hương Khuê phải về chợ Ngã Tư, cách tỉnh Vĩnh Long 4 cây số để làm dâu cho ông bà điền chủ miệt vườn kia. Tuy ba má gả trôi được cô con gái thường luồng hồ mang kia, nhưng Quân hầu như không nghe ba má nhắc nhở tới chị Hương Khuê. Thỉnh thoảng chị có về thăm nhà, nhưng chưa bao giờ ở chơi trọn ngày; lúc đến và lúc đi, lúc nào chị cũng lặng lẽ như một cái bóng. Họạ hoàn lăm, ba má Quân mới đi thăm chị, nhưng không bao giờ ở chơi với ông bà thông gia của mình một ngày.

Tuổi hoa niên của Quân bắt đầu từ năm 1938. Lúc đó đất nước nằm trong tình trạng khủng hoảng kinh tế. Hàng hóa nhập cảng rất nhiều mà dân chúng không có tiền mua. Bên trời Âu, ngọn lửa Đệ nhị Thế Chiến vừa mới ngùn cháy. Chị Băng Thanh và chị Tuyết Anh đang học trường Áo Tím bị bác Hai Chức gọi về quê. Bác gái an ủi:

-- Con gái đâu cần học nhiều. Hai đứa bây học tới năm thứ ba ban Thành Chung như vậy cũng đủ văn minh tân tiến rồi. Bây về đây nên lo trau dồi công dung ngôn hạnh thì thiếu gì trai trẻ con nhà tử tế quanh vùng này nhờ cha mẹ tụi nó cầm trâu cầm cau cưới bây về làm vợ.

Thuở đó, Quân mới ngồi lớp Đệ nhất niên ban Thành Chung trường Cao tiểu Cần Thơ (Collège de Cần Thơ). Vào dịp bãi trường, chàng ôm rương tráp về quê nhà nghỉ mát suốt hai tháng hè. Nhân dịp này, chàng mới có dịp gần gũi và khắng khít với hai chị hơn. Còn Khiết vì không trúng tuyển vào trường Lycée Pétrus Ký nên anh phải học trường Tư thực Huỳnh Khương Ninh ở Sài Gòn. Bác Hai Chức trai thừa biết con mình học hành không mấy sáng dạ, chưa chắc theo đuổi hết chương trình ban Thành Chung.

Chị Tuyết Anh ngắm nghía Quân:

-- Chị không ngờ chỉ trong vòng một năm mà em đã có lưng dài vai rộng như thế này. Em tuy lớn hơn Khiết một tuổi mà cao lớn hơn Khiết nhiều, lại còn cứng cáp vững vàng nữa.

Quân nhìn trên trời hai cô chị họ. Về nhan sắc, chẳng có chị nào vượt mức trung bình. Nhưng chị Băng Thanh không chịu xấu; mặt mũi chị không có nét thô, chị lại còn trắng da dài tóc nữa. Nhưng những chi tiết trên khuôn mặt chị thiếu nét hài hòa, vẻ mặt chị lại cau có khó chịu như nét mặt kẻ mang bệnh táo bón kinh niên. Chỉ nhìn chị thoáng qua, người đối diện như bị một sức đẩy tuy nhẹ nhàng nhưng dứt khoát. Chị có vóc mình mảnh khảnh, vai mỏng, mông nhỏ. Nhưng mà quý ời, đôi mắt chị có trông đen quá nhỏ vì bị trông trắng húng hiếp, lẩn át. Đã vậy chị lại hay tròng hay trợn nên trông chị dữ tợn và hăm hực, bất an.

Còn chị Tuyết Anh có màu da hơi ngăm đen, cặp mắt hơi trố, hàm răng hơi vầu. Những chi tiết đó tuy không kéo chị lên hàng ngũ mỹ nhân, nhưng cũng không thể chìm chị xuống hàng chị em, dì cháu, mẹ con bà Chung Vô Diễm được. Nhưng chị có nhiều cử chỉ quá trớn, ưa nguyêt háy, nhúng trề, ỡng ẹo, véo von. Nghiệt một nỗi, những biểu lộ tình cảm tỏ đậm sắc thái ấy quá trơ trẽn, được diễn tả bằng giọng khàn đặc, nhưng cố tình làm ra âm sắc hỗn hển, nũng nịu một cách gượng ép. Cũng như chị Băng Thanh, chị không chịu xấu để người xung quanh thương hại. Chị thừa biết mình không đẹp, nhưng muốn lôi kéo sự chú ý của kẻ khác nên chị tạo những cử chỉ và ngôn ngữ... quá đặc biệt. Tuy nhiên, chị tính sai vì những cái giả tạo đó chỉ làm người đối diện nhột nhột tê tê như phải nghe tiếng vót tre vót nứa.

Vừa gặp Quân, chị Băng Thanh không ba hoa vồn vã như chị Tuyết Anh đâu. Chị lãnh đạm nhìn Quân. Cặp mắt chị dù không trừng không trợn, nhưng lại dội lên xương sống chàng một gáo nước lạnh cóng. Chị cười gằn:

- Sung sướng quá! Con trai thì được gia đình cho ăn học tới nơi tới chốn. Chỉ có bọn gái tui này đầu có học hành xuất sắc cho thế mấy cũng bị gia đình, gia tộc chìm tài, nhốt kín cái óc thông minh họ, bức tử con đường tiến thân của họ trong xã hội.

Chị ngoe nguẩy vào căn bếp. Một lát sau, chị bung ra ba chén tào hủ màu ngà non trộn bánh lọt xanh màu ngọc thạch được chan xâm xấp lớp nước đường màu ngọc mã não và nước cốt dừa trắng như sữa. Chị ân cần:

- Em hãy ăn món này với tui chị cho vui. Chốc nữa em ăn cơm luôn ở đây. Hôm nay, chị c ó đi xuống ông thợ đóng đáy mua được con cá bông lau để nấu canh chua dưa măng và một mớ tôm càng để tẩm bột chiên giòn.

Thật tình Quân không sao hiểu tâm lý và cách cư xử của cô thiếu nữ tuy chưa làm gái già mà trở nên kỳ quặc này. Chàng sang đây thăm hai cô chị họ của mình là cốt mượn mấy cuốn tiểu thuyết của nhóm Tự Lực Văn Đoàn về đọc giết thời giờ. Cây phượng vĩ ngoài cổng đã thịnh phóng hoa đỏ rực như gấm đại hồng. Giàn thiên lý trong sân kết những chùm hoa bích lục tươi nồn. Những ngày bãi trường xán lạn hãy còn dài. Vắng những cuộc phiêu du, vắng mấy cuốn văn chương thấm mát hơi sương lãng mạn và vắng một bóng hồng để mơ ước thì đối với chàng mùa hè trở nên vô vị một cách đáng ghét. Chàng đã có một bóng hồng là cô Thu Cảnh, con của thầy Hương hào Trần Sĩ Hiệp. Chàng cũng có mấy quyển tiểu thuyết thuộc tủ sách Phổ Thông Bán Nguyệt San được sắp xếp ngăn nắp trên kệ sách, nhưng xem thết thành nhàm. Chàng đã nghĩ đến toàn bộ tiểu thuyết của các tác giả trong nhóm Tự Lực Văn Đoàn mà hai chị Băng Thanh và Tuyết Anh đã chắt chiu sưu tầm từ bao năm qua.

Vào thập niên 30, một cô gái thuộc bậc trung lưu cấp cao, học tới bậc Trung học dù hơi kém bóng sắc, nhưng được gia sản cha mẹ và một ít chữ nghĩa đáp điểm cũng đủ làm cho nhân diện và vóc dáng đương sự được đánh bóng mượt mà hẳn lên. Nhưng dung nhan hai chị Băng Thanh và Tuyết Anh lại không tụt xuống dưới mức trung bình bao nhiêu. Họ lại rành nữ công, biết thêu Tây lẫn thêu Tàu, và biết làm nhiều loại bánh xưa lẫn bánh nay. Bởi thế, cũng có vài nơi điền chủ khá giả cậy mai mối đến nhà bác Hai Chúc để hỏi cưới hai chị cho con trai họ.

Mỗi khi đi ra chợ tỉnh, hai chị vẫn mặc áo dài màu tím. Không hẳn đó chỉ là hai màu áo kỷ niệm thời nữ sinh thơ mộng đối với hai chị đâu. Hai chị mặc áo tím cốt để ngăm khoe với những kẻ quen biết cùng hàng xóm láng giềng rằng hai chị là kẻ tân học trong khi các cô thiếu nữ nhà giàu khác trong làng, trong xóm đâu có thể leo lên bậc Trung học như họ.

Hai chị khéo bày những cảnh để trai gái trong vùng chiêm ngưỡng. Bác Hai Chức có cất cái nhà măt gie ra dòng rạch chảy trước nhà. Chiều chiều, gặp thời tiết tạnh ráo, hai chị Băng Thanh và Tuyết Anh mặc áo bà ba bằng lụa Hà Đông, quần sa teng tuyết nhung đen, đem sách ra nhà măt để đọc hoặc đem kim chỉ ra thêu thùa. Những người trong xóm mỗi khi chèo ghe hoặc bơi xuồng ngang qua nhà măt đều có thể trông thấy cảnh nhị kiều hóng mát như thế. Nhà măt cất theo lối thủy tạ, hình lục giác, mái lợp ngói ống, lan can bao quanh sơn son. Bác Hai Chức biết đủ cách sống phong lưu tao nhã. Mỗi năm vào xuân thu nhị kỳ, bác được hai cuốn catalogues tên là Fayettees và hai cuốn catalogues tên là Au Bon Marché từ bên Pháp gửi qua để bác có thể gửi mua hàng hóa và vật dụng sản xuất bên Pháp như chén đĩa, đèn măng-sông, đồng hồ treo trên vách, rèm màn dệt đăng-ten cùng nồi niêu, soong chảo bằng nhôm hay bằng đồng... Bởi đó, nhà bác có nhiều món cổ ngoạn bằng sứ Limoges hay các món ly cốc, bình hoa bằng pha lê sản xuất vùng Vosges. Riêng hai chị Băng Thanh và Tuyết Anh có thể mua những món tơ lụa do người Pháp chế tạo để may mặc.

Quân vốn có tình lý đồng cân từ bẩm sinh. Từ thuở hoa niên đến tuổi thanh xuân, chàng chỉ mơ mộng lai rai, chơi đàn qua quít, yêu đương sơ sịa, si tình phơn phớt để cuộc sống thêm đôi chút hương vị đậm đà, để ý tình thêm dịu ngọt. Chàng không để tâm trí mình lún sâu vào bất cứ công việc gì ngoài việc học hành. Chàng cũng không mơ man một lý tưởng nào hoặc một mục đích thuộc về tinh thần nào để khỏi bị mắc kẹt mà không thể tháo gỡ dễ dàng, không thể rút ra trơn tru. Cho nên khi trò chuyện tương đắc với hai chị Băng Thanh và Tuyết Anh rồi, tự dưng chàng có linh cảm rằng đây là hai kẻ đam mê nồng nhiệt, sống chết với cái ảo tưởng mà họ làm cho là cái lý tưởng. Cái ảo tưởng đó sẽ biến họ thành kẻ cuồng tín, nếu không nguy hiểm thì cũng dở hơi.

Hai chị rất say mê nhân vật Dũng trong quyển *Đôi Bạn* của Nhất Linh và hình ảnh chàng trai tóc lộng tơi bởi gió bốn phương trong bài thơ *Giây Phút Chạnh Lòng* của Thế Lữ. Những ngày nhàn rỗi ở quê nhà càng làm cho hai chị ngóng đăm đuôi về một phương trời xa xăm có cái lý tưởng phụng sự tổ quốc treo lủng lẳng như một thứ trái cấm. Ôi, thứ trái cấm ấy từ vài năm qua đã quyến rũ óc phiêu lưu của lớp người trẻ chuộng lý tưởng.

Chị Băng Thanh than thở:

- Cuộc sống ở đây đều đặn quá, Quân à. Chị phải làm một cái gì mới được.

Chỉ nghĩ tới ngày tháng dòn dồng trước mặt mà chị bắt rùng mình.

Chị Tuyết Anh đồng ý:

- Ủ, chẳng lẽ chúng mình hết lo cơm sáng tới lo cơm chiều, thỉnh thoảng làm một tảng bánh để làm quà đám giỗ cho hàng xóm hay sao? Chẳng lẽ cuộc đời chúng mình chịu đóng khung cứng nhắc nơi đây, chịu ngưng đọng như nước ao tù hay sao?

Quân cười thông cảm:

- Nghe nói hai chị giỏi Quốc văn. Tại sao hai chị không làm thơ hay viết văn xuôi cho vui?

Ô, lạ chưa! Cặp mắt của hai chị sáng hấu hức chưa từng có! Thuở đó phụ nữ miền Nam viết văn và làm thơ chỉ có bà *Mộng Tuyết* (vợ nhà thơ *Đông Hồ*) và bà *Quỳnh Hoa* (tên thật là *Mai Huỳnh Hoa*, vợ nhà cách mạng *Phan Văn Hùm*). Trên nữa có bà *Sương Nguyệt Ánh* (con gái cụ *Đỗ Chiêu* và cũng là bà ngoại bà *Quỳnh Hoa*) giỏi thi ca, khi sáng lập tạp san *Nữ Giới Chung* thì nổi tiếng

như còn. Ngay ở tỉnh Vĩnh Long đã có nhà thơ nữ Trần Ngọc Lâu và ở tỉnh Sa Đéc có nữ sĩ Trần Kim Phụng đều nổi tiếng về thơ cảm hoài và thơ ái quốc.

Quân không ngờ lời đề nghị vu vơ của chàng cũng đủ làm niềm hứng khởi đã bèo nhèo héo úa của hai cô gái đợi chồng kia bỗng tươi biếc rườm rà ngay. Trước đó, chị Băng Thanh có một tập giấy bìa cứng vẽ đầy những hình kiểu bông thêu. Còn chị Tuyết Anh cũng có tập bìa cứng để chị ghi chép cách làm các món ăn cổ truyền... Bây giờ chị Băng Thanh sắm thêm một tập bìa cứng khác để làm tập nhật ký lần tập ghi chép những thiên đoản văn và tùy bút của mình. Còn chị Tuyết Anh cũng sắm một tập bìa cứng thứ hai để chép những bài thơ do chị sáng tác. Tập văn xuôi của chị Băng Thanh có cái bìa được phát giấy nổi vân màu hồng đan tức là màu đỏ pha màu xám trên châu. Còn tập văn vần của chị Tuyết Anh màu lam thạch tức là màu xanh pha xám nổi những chấm sao kim nhũ lấp lánh. Chị Băng Thanh dùng mực xanh để chép lại những điều ghi từng ngày có biến cố đáng kể và những đoạn văn cảm hứng đẹp như thơ trên tờ giấy nháp, bởi thế nên cách trình bày trang nhật ký rất sạch sẽ và ngoạn mục. Còn chị Tuyết Anh cũng làm thơ trên các trang giấy nháp trước khi chép vào tập thơ bằng mực tím tươi và bằng lối chữ nắn nót.

Mùa hè chỉ mỏng bớt có hai tuần. Giữa lúc Quân trút bao tâm cơ vào cuộc ve vãn Thu Cảnh thì hai chị miệt mài sáng tác lai láng như nước sông mùa mưa. Họ không còn thấy ngày tháng mờ mờ mông mông cuốn hút họ vào cái trống rỗng bát ngát đến rợn ngợp và chói với nữa. Dù viết văn xuôi hay sáng tác văn vần, hai chị đều theo chủ trương văn dĩ tải đạo, chứ không ghi chép niềm rung động trữ tình nào, không để cho một thoáng gió lãng mạn mong manh nào lọt vào câu văn hay câu thơ của họ. Chị Băng Thanh sưu tầm thi ca các nhà ái quốc cận đại như Nguyễn Đình Chiểu, Phan văn Trị, Huỳnh Mẫn Đạt, Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng và của nhóm Đông Kinh Nghĩa Thục vào một tập giấy thứ ba của mình được Quân vẽ hình hai bà Trưng cuối voi ở bìa. Chị Tuyết Anh dùng màu huyết dụ tô lên hàng chữ kẻ trên vuông giấy bristol có màu trắng bóng như men sứ:

Phấn son tô điểm sơn hà

Làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam.

Quân ráo riết ve vãn Thu Cảnh khi về quê nghỉ hè được hai tuần. Thu Cảnh bình thản đón nhận tình yêu của anh bạn hàng xóm, không vờ vập nòng nân mà cũng chẳng uể oải thờ ơ. Nhưng trong đáy mắt cô, một ánh xán lạn ngời ngời chiếu ra làm sắc mặt cô rạng rỡ, làm nụ cười cô càng đậm đà hẳn lên. Thu Cảnh ngây thơ, hiền dịu, hơi ngu ngơ, nhưng vẻ mặt thật trong sáng và thật phiêu hốt. Cô vô tư đến độ như một mẫu người nguyên sơ, cho nên có kẻ bảo cô hơi ngu dần. Nhưng chính ở cái ngây ngô thánh thiện của cô làm cho tâm hồn Quân rạng ngời một thu ánh sáng lạ lẫm, làm cho trái tim chàng ấm áp với một ý tình khó diễn tả mỗi khi chàng trò chuyện và tiếp xúc với cô.

Thu Cảnh sớm mồ côi cha. Gia sản của thầy Hương hào Trần Sĩ Hiệp khánh kiệt vì sự bê tha trụy lạc của thầy. May mà thầy còn chừa lại cho hai mẹ con cô mười mẫu ruộng, một mẫu vườn và nếp nhà một gian hai chái để hai mẹ con cô sống đắp đổi qua ngày. Đạo gần đây, thím Hương hào Hiệp gọi cô em gái góa chồng của mình về ở chung.. Đó là cô Lan Chi, tuổi vừa ba mươi, có một đứa con gái lên năm. Hai chị em bày ra việc làm bánh xếp và bánh xù đem bán ở chợ Cầu Lầu. Thu Cảnh vừa đỗ bằng sơ học rồi ở nhà phụ giúp dì cô xay bột để làm bánh. Ngoài ra cô còn lo việc bếp núc và quét dọn từ nhà trong tới ngõ ngoài.

Thu Cảnh rất được lòng hai chị Băng Tâm và Tuyết Anh. Nụ cười hơi ngơ ngác và nét mặt hơi khờ khạo của cô luôn hóa giải những nổi sần sượng và gút mắc trong lòng những kẻ xung quanh

trong đó có hai người chị họ của Quân. Cô yêu mến tất cả mọi người, nhưng không tỏ vẻ bám víu tha thiết với bất cứ ai. Cô hay giúp đỡ mọi người bằng tấm lòng tận tụy hiếm có. Cô không đua đòi, không so sánh mình với bất cứ ai. Cô sử dụng triệt để những vật gì đã nắm bắt trong tay và không bao giờ ao ước những gì của kẻ khác.

Gia đình thím Hương hào Hiệp ăn uống thanh đạm, có khi cả tháng ròng họ mới ăn được thịt heo. Họa hoằn lắm họ mới mổ gà mổ vịt. Có lần Quân đến thăm Thu Cảnh vào lúc thím Hương hào Hiệp và mẹ con cô Lan Chi đi ăn giỗ ở cuối làng Long Thanh. Thu Cảnh mua một mớ cá mỏng gà lụn vun tuy không ươn, nhưng không còn tươi lắm. Nhưng cô biết cách ngâm cá vào nước lạnh pha muối để cá tươi hơn và cứng mình lại. Cô nấu cơm bằng gạo nàng quýt thô thấp và không được trắng lấm trong cái om đất nhỏ. Cá không được kho bằng nước mắm ngon mà chỉ kho bằng tương hột. Vậy mà cơm vẫn dẻo bùi, cá kho vẫn thơm thắp ngon lành với gia vị nêm nếm vừa vặn. Đặc biệt nhất là rổ rau hoang dại gồm rau dứa, rau nhút, rau đắng biển, rau mác xanh tươi mòng mọng để chấm vào nước cá kho và vào mắm nêm dầm tỏi ớt.

Hôm đó Quân được Thu Cảnh mời dùng cơm. Món ăn tuy thanh đạm, nhưng vì lạ miệng nên chàng ăn ngon lành; nhất là khi chàng ngấm niềm vui an phận rạng chiếu trên khuôn mặt của Thu Cảnh. Chắc hẳn cô thiếu nữ dễ thương này hoàn toàn hạnh phúc với hoàn cảnh hiện tại. Cô không chỉ chấp nhận nó bằng sự lạc quan hồn nhiên đâu, mà cô còn nếm tất cả mật ngọt kỳ diệu ẩn trong đời sống nữa. Cô tận hưởng món ăn trong miệng nhai như tiếp nhận một ân sủng, không ngẩng cổ lên cao để cầu xin Thượng Đế thêm một hồng ân nào khác nữa.

Thu Cảnh ăn chay mỗi tháng 10 ngày. Gặp hôm hết tương, chao, tào hủ, mì căn, cô hái rau giền, rau muống, ớt lang và ớt mè đem luộc để chấm muối ớt vắt chanh. Vậy mà cô vẫn ăn uống ngon lành, mắt long lánh một niềm vui kỳ diệu, trở nên đẹp khó tả. Thỉnh thoảng hai chị Bằng Thanh và Tuyết Anh có làm bánh xèo và đúc bánh khọt thường kêu Thu Cảnh qua ăn. Cô trầm trồ suýt soa từng thứ bánh, ăn bánh một cách thống khoái hả hê rồi sau đó cô không hề nhắc nhở tới nó và ao ước được ăn lại. Ở cô, Quân có cảm tưởng rằng cô chỉ nắm bắt cái gì đang xảy đến, không hề nhìn quăng đời sau lưng hay mừng tượng những gì sẽ đến. Cô sống ngoan ngoãn, đơn giản và hạnh phúc như con chim tu hú phải véo von khi gió xuân về, con cá phải tung tăng bơi lội, con ve phải ca hát vào mùa hè nắng ấm, không thể khác hơn.

Mùa hạ, cây ô-môi bên lạch nước trở bông màu hồng đào ứng ánh tím tím, những cây sung nằm vắt qua ao trở những chùm trái tròn trĩnh dễ thương. Thu Cảnh ngỏ ý với Quân:

- Ở đây vui quá, anh Quân à. Em yêu mọi nơi trong cuộc đất xóm mình. Em thấy cái gì cũng ngộ ngộ dễ thương, thấy ai cũng có nhiều cái đáng mến. Chẳng hạn như cây sung này, những khóm sen trong ao kia. Lại còn những cây dương, cây sao cao vút ở cuối xóm nữa. Và anh có thấy mấy phiến đá ong ở bên cạnh ao bắt đầu đóng rêu xanh biếc và cả tảng đá xanh nằm dưới gốc cây đa xả buông rêu thướt tha từ cành to nhánh nhỏ không anh? Cái gì cũng làm em thích ngấm tới ngấm lui. Em yêu thích mọi thứ vừa kể mà không hiểu tại sao mình yêu thích. Mà hiểu để làm gì, hả anh? Nếu mình yêu thứ gì thì hãy ngấm nó, không cần nó phải thuộc về mình. Nhưng mà này anh, hồi xưa chỗ tảng đá xanh là chỗ của những cái hỏa lò bẻ, những đồ gốm bẻ. Sau đó, má em dẹp hết để đặt tảng đá xanh mà má cho rằng đó là Ông Tà mà má phải thờ phụng để ông ta ban phước cho mình. Lúc đầu, em cảm thấy buồn buồn tiêng tiếc những món đồ bẻ đã từng quen thuộc với cặp mắt em, với tâm tình em. Nhưng tiếc những cái gì mà mình không thể lấy lại để làm chi? Cho nên sau đó, mỗi khi ngấm nghĩa tảng đá xanh kia thét rồi em cảm thấy nó gần gũi mình, và em cũng thích nó như đã từng thích những món đồ bẻ kia. Thì ra, nó dần dần quen thuộc với em từ lúc nào mà em cũng không hay.

Lúc Thu Cảnh nói, cặp mắt cô đẹp dễ sợ, sắc mặt tươi nhuận và xán lạn dị kỳ như thu hút mọi cái đẹp chung quanh. Giọng cô mỏng và thanh. Cô là mẫu người tuy không quá trái ngược với hai chị Băng Thanh và Tuyết Anh, nhưng có vô số điểm khác với họ. Quân tuy không hiểu những gì Thu Cảnh nói, nhưng khi nhìn nụ cười âu yếm của cô cùng sắc mặt thần tiên phiêu dật của cô, chàng biết rằng nơi nội giới bao la thăm thẳm của cô có một niềm thân ái thật mầu nhiệm, trong mắt làm chàng có cảm tưởng như được tưới tắm bằng dòng sương ngọt trong tịnh bình của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Chàng thừa hiểu rằng về vấn đề nội tâm tràn ngập ánh sáng tâm linh kia, làm sao Thu Cảnh diễn tả trọn vẹn và minh mạch những điều cô cảm nhận. Nhưng cô cần phải nói với Quân vì cô tin cậy Quân. Và vì chỉ ở Quân thôi, cô có thể gửi gắm thông điệp nội tâm của cô.

Rồi mùa hè năm 1942, hai chị Băng Thanh và Tuyết Anh hẹn hò cùng lũ bạn đồng tâm đồng chí đến suối Lồ - để cắm trại, để nghe nhóm Lưu Hữu Phước, Mai Văn Bộ và Huỳnh Văn Tiểng diễn thuyết về vận hội mới của thanh niên trước cao trào giành lại chủ quyền cho dân tộc. Khi về tới nhà tinh thần hai chị bừng bừng phấn khởi và họ sẵn sàng nhập vào đại cuộc để giải phóng dân tộc ra khỏi ách nô lệ của bọn Thực dân Pháp. Họ được thầy lục sự Thông bên chợ tỉnh dạy hát những bài cổ súy lòng yêu nước của Lưu Hữu Phước như Thanh Niên Hành Khúc, Lên Đảng, Xếp Bút Nghiên, Hội Nghị Diên Hồng, Chi Lăng, Bạch Đằng Giang, Khúc Khải Hoàn...

Về sau, Quân không lấy làm lạ, khi Việt Minh lên nắm chánh quyền, hai chị Băng Thanh và Tuyết Anh gia nhập vào Phong Trào Thanh Niên Tiền Phong một cách hăng hái. Chị Băng Thanh giữ chức Chủ tịch Hội Phụ Nữ Tiền Phong, còn chị Tuyết Anh không mấy hài lòng khi được cấp trên giao cho chức Phó chủ tịch. Nhưng chừng một tuần lễ sau, chị vận động để nắm chức Chủ tịch Hội Hồng Thập Tự. Hai hội này ở ngoài chợ tỉnh. Hai chị có quen tên Bảy Việt giữ chức Trưởng ban Quốc Gia Tự Vệ Cuộc cũng ở ngoài tỉnh, nên vận động với y ta để đẩy anh Khiết vào ngành đó với chức vụ trưởng toán. Ghê thay, ngành Quốc Gia Tự Vệ Cuộc bắt bớ, thủ tiêu hoặc xử tử quá nhiều, quá bừa bãi những người địa chủ, những kẻ mà họ nghi làm tay sai cho Thực dân Pháp. Cứ cách vài ngày là có Tòa Án Nhân Dân đem ra đầu tố và hành quyết những kẻ mà họ bắt giam. Khiết bị khủng hoảng tinh thần trở nên điên khùng, ngày tối cứ tìm góc tối, nói lảm bảm một mình.

Chẳng bao lâu, Việt Minh đổi danh xưng Thanh Niên Tiền Phong thành lực lượng Nông Công Dân Cứu Quốc Đoàn. Hai chị Băng Thanh và Tuyết Anh hăng hái xé lá cờ Thanh Niên Tiền Phong với nền vàng ngôi sao đỏ để treo lá cờ nền đỏ ngôi sao vàng và lá cờ nền đỏ nổi hình búa liềm vàng trên mái nhà.

Ít lâu, Pháp tái chiếm Nam Kỳ, chính phủ Việt Minh do Trần Văn Giàu cầm đầu dời bản doanh về Vĩnh Long. Thế tái chiếm mau như chớp. Cuối cùng lực lượng Việt Minh phải rút vào bưng biển. Chị Băng Thanh và Tuyết Anh rút vào Cái Ngang, thuộc huyện Tam Bình và thuộc Khu 8 do Việt Minh chiếm đóng. Bác Hai Chức lại bị bọn Phòng Nhì (Phòng Tình Báo) của Pháp cho đòi lên thẩm vấn, bị đòn như tử, may có người em vợ của bác có quen với tên quan ba (đại úy) phó trưởng phòng can thiệp nên bác được phóng thích. Anh Khiết vẫn dở điên dở khùng, dở tỉnh dở mê. Cha của Quân vẫn bám riết mảnh đất nhà. Lính tập có xây đồn bót ở vàm rạch Cầu Kè đổ ra sông Long Hồ. Quân sau khi thi đậu bằng Thành Chung được dạy học ở trường nam tiểu học (thuở đó gọi là Ecole des Garçons) ở ngoài tỉnh, gần Đất thánh An Nam. Chàng không dám ở vùng nửa chợ nửa quê, tuy không mấy xa phố thị như các xóm Thiêng Đức, Bánh Phồng và Cầu Kè. Chàng mượn một căn phố ở dãy phố bà Thông Vĩnh, gần Đất thánh Tây. Cho nên ít khi Quân gặp Thu Cảnh. Mỗi tình của cả hai chỉ là mối tình phơn phớt như lớp phấn tuyết nhưng phủ mượt mà trên lá môn ngọt, lá sen. Chưa bao giờ họ hôn nhau; họ chỉ quàng tay ôm eo lẫn nhau. Thu Cảnh vẫn ở xóm Cầu Kè. Dù cả hai chỉ cách nhau 3 cây số và cách chiếc cầu sắt lót ván bắc qua sông Long Hồ, chẳng có xa xăm diệu vợi chi mấy, nhưng chuyện xa mặt cách lòng làm sao tránh khỏi?

Quân cưới Kim Mai, con gái ông bà trưởng tòa Trần Hòa Phong ở chợ Tân Ngã. Hôm nhóm họ, Thu Cảnh có qua bên nhà ba má Quân để phụ chị Hương Khuê cùng các bà các cô họ hàng chòm xóm bên đảng trai dọn cỗ. Lúc nào cô cũng tươi cười hồn nhiên. Gặp Quân, cô khen:

- Em có gặp chị Kim Mai vài lần. Chị ấy đẹp, ăn nói mềm mỏng, dễ thương quá, anh Quân à.

Nụ cười của Thu Cảnh mới thần tiên làm sao! Đó không phải là nụ cười an phận, mà là nụ cười vui sướng thật sự, hồn nhiên thật sự, không một bóng mây mặc cảm nào thoáng qua, không một chút mỉa mai chua chát nào làm vẩn đục.

Không hiểu chị Tuyết Anh luồn lỏi cách nào mà xin được cái giấy thông hành do nhà việc của làng Long Châu cấp cho để tung hoành trong chức vụ công tác thành (tức là công tác giao liên ở ngoài thị thành để cung cấp tin tức cho chiến khu). Có điều khác hơn bọn công tác thành khác vốn không có giấy thông hành nên chị ngang nhiên chường mặt ở thành phố, còn họ phải lẩn lút ở các xó xỉnh, hẻm hóc trong các xóm lao động, không có bọn lính kín (tức là bọn mật thám của Tây) hay bọn lính tập lai vãng rình rập. Trong khi những tên công tác thành khác lui tới thường xuyên ở các điểm nóng (les points chauds) trong đó có các vùng xôi đậu để móc nối dân chúng cho công tác dân vận thì chị Tuyết Anh công khai về nhà, công khai đi ra chợ tỉnh, công khai đi xe đò qua các đồn bót được xây cất trên các tuyến đường bộ, hay công khai quá giang các ghe chèo hàng hóa trên những sông rạch.

Chị Băng Thanh làm việc tại Quân Y Viện với chức vụ viện trưởng ở Giáp Nước, cách chợ Tam Bình 8 cây số. Đó là một túp nhà lá gồm một căn hai chái giữa vùng lau sậy trùng điệp. Chính chị Tuyết Anh điều động toán liên lạc viên và toán công tác thành chở thuốc men, dụng cụ y khoa cùng những thức bồi dưỡng như sữa hộp, lương khô cho các thương binh binh của phe kháng chiến.

Về sau, trong các vùng bị Việt Minh chiếm đóng nổi lên phong trào cày nhau do nhà bác học Liên-xô tên là Filatov sáng chế ra. Mảnh nhau được cắt từng mụn nhỏ, được ướp lạnh để sớ nhau tiết ra chất bổ dưỡng. Các y sĩ chỉ cần tiêm thuốc tê vào bắp thịt bệnh nhân, xẻ một vạch nhỏ để nhét mụn nhau vào. Mụn nhau cấy vào thịt kia sẽ đem vào cơ thể đương sự một nguồn dinh dưỡng phong phú

Quân y viện do chị Băng Thanh trông nom có sắm được cái tủ lạnh, tuy chạy bằng dầu lửa mà cũng có nước đá như những cái tủ lạnh chạy bằng điện ở ngoài thành phố. Do đó, chị tha hồ tìm nhau của các sản phụ quanh vùng để ướp chất dinh dưỡng.

Dù sợi dây gia tộc có thiêng liêng màu nhiệm cách mấy, nhưng Quân không thích thăm viếng chị Tuyết Anh hay trao đổi thư từ với chị Băng Thanh. Họ quá sốt sắng cảnh tỉnh Quân nên bỏ nghề mô phạm trong chế độ Thực dân để đi theo phe kháng chiến chống Pháp. Bởi đó, chàng không muốn liên lạc với họ vì chàng sao đành đập vỡ nồi cơm nuôi sống cái tiểu gia đình của chàng? Họ còn muốn đào tạo Quân trở thành một người trai thời đại mới trong chủ nghĩa đại đồng của Cộng Sản nên họ chỉ chiết thối cầu an của Quân, đẩy nghiêng cho vỡ tan cơn u mê chịu ách nô lệ của Quân. Và dần dà họ trở thành những kẻ xa lạ với Quân.

Chị Tuyết Anh nhiech móc:

- Bọn phong kiến cùng bọn Thực dân Pháp và bọn Đế quốc Mỹ thường nhồi sọ quốc dân mình bằng lối giáo dục củng cố chế độ bóc lột của chúng. Coi bộ em mê man lú lẫm cái cặn bã của thứ chế độ ăn cướp, phi nhân ấy tới óc não và tủy xương rồi.

Chị Băng Thanh thường gửi thư bằng cách trao tay cho cậu em họ mà chị âu yếm tặng cho cái hôn danh thập phần kiều diễm là tên bồi bếp của Thực dân. Thư thường lập đi lập lại những câu ý mồn khuôn cũ như:

- Chị muốn xây dựng em thành mẫu người mới, lành mạnh hơn. Thời thế thay đổi không ngừng nghỉ. Cuộc tiến bộ sẽ loại bỏ những kẻ có óc vong nô, tinh thần chủ bại... Vận hội mới đã đến rồi, chúng ta chỉ cần chuẩn bị tinh thần để tham gia, nhập cuộc và đóng góp mà thôi.

Bởi có tinh thần cải tiến quá cao, bởi sự vụt chạt với vận tốc mạnh bạo cho nên hai chị cào xướt tới tả tơi ái nhiều người mà họ muốn canh tân cải tiến. Trong vòng họ hàng, trong giới quen biết, chẳng mấy ai ưa hai chị. Có kẻ dám công khai đả kích hai chị lếu láo, dở hơi, khật khùng. Thu Cảnh lúc nào cũng lắng tai nghe hai chị dạy dỗ, nghe rồi thì bỏ qua. Mà dầu cô có hưởng ứng lời xây dựng của hai chị thì không bao giờ cô tán dương hai chị, cũng không hề đem những gì mình nghe để xây dựng lại kẻ khác. Cô thường thắp từng chị Tuyết Anh đi Giáp Nước để thăm chị Băng Thanh.

Tuy nhiên, hai chị Băng Thanh và Tuyết Anh có một vài tông đồ hết lòng chiêm ngưỡng và ái kính hai chị. Đó là Kim Mai, vợ của Quân và Kim Liên, người chị kế của Kim Mai. Anh Thiện Thành, chồng của chị Kim Liên đã đi theo phe kháng chiến, sau khi anh học sinh Trần văn Ôn bỏ mạng trong cuộc biểu tình chống chế độ Thực dân. Hiện giờ anh ta hoạt động ở vùng U Minh Thượng, gần miền Cực Nam của dải đất Nam Kỳ. Vùng này hoàn toàn do Việt Minh chiếm đóng và kiểm soát.

Chị Kim Liên nói xóc óc Quân:

- Giặc tới nhà, đàn bà còn phải đánh. Vậy mà có nhiều anh chàng tuy có lưng dài vai rộng, nhưng vẫn trùm chần ngủ kỹ giữa lúc bao người cùng kê vai gánh việc nước non. Bởi họ mê bơ, sữa, cacao và chocolate của tụi Thực dân Pháp nên đành giả điếc trước tiếng gọi của tổ quốc nhân dân. Vậy mà coi được hay sao?

Kim Mai liếc xéo chồng rồi cười gượng gạo, đỡ lời cho chồng:

- Trọng phụ của em vẫn đóng tiền nguyệt liễm đều đều cho Quân Y Viện do chị Băng Thanh điều hành đó chứ. Anh ấy còn mua thuốc men và các dụng cụ băng bó thương tích để gửi vào trong ấy đều đều. Chồng em cũng muốn đáp lời sông núi, hưởng ứng cao trào dân tộc như anh Thành. Ngặt một nỗi, anh ấy là con một của ba má chồng em. Anh ấy đâu thể bỏ nhà theo bước anh Thành được.

Chị Kim Liên đã có hai đứa con gái với chồng. Chị mang thai ở U Minh Thượng, gần ngày lâm bồn mới chịu về nhà cha mẹ. Để con xong, chị giao con cho mẹ mình và vú em rồi tìm cách đi U Minh Thượng để hú hí với chồng. Bà Trưởng tòa Phong thường than thở với ba má của Quân:

- Con Hai Kim Liên đi thăm thằng chồng nó thường lắm. Lần thăm nào cũng dài lâu, từ chuối trồng cho tới chuối trở, nó mới chịu về nhà vợ chồng tôi. Lần đi, nó mang theo nào cà phê, sữa hộp, cacao, bơ lát, bơ mặn, cá hộp, hăm dỉ, khô cá sứa... Lần về, nó mang theo cái bầu lớn cỡ trái mít nghệ. Hễ để đái vừa cứng cáp xong, nó giao con cho tôi rồi sấm sửa món ngon vật lạ để đi U Minh Thượng, nạp mạng cho chồng nó. Mỗi lần mang bầu về, nó cũng mang theo lời ăn tiếng nói nghe lạ hoắc: nào là chủ nghĩa, chế độ, phong trào, nào là vận hội mới, trường kỳ kháng chiến, chống ngoại xâm... Quý thân thiên địa ơi, mấy ông soạn tuồng trong gánh Hoa Sen chưa chắc có nhiều chữ nghĩa như nó. Mà cũng lạ, mỗi khi véo von những chữ nghĩa kỳ cục đó, mặt nó hùng hực lửa giận như mấy cô đào võ trên sân khấu Phụng Hảo, Nam Phi, coi tức cười lắm chị sui a.

Kim Mai chỉ quanh quẩn ở tỉnh nhà, họa hoằn lắm mới qua xóm Cầu Kè thăm viếng cha mẹ chồng. Nhưng qua chị Tuyết Anh và chị Kim Liên, nàng biết đủ chuyện ở Khu 8 và ở Khu 9. Mỗi ngày, Quân mua ba tờ nhật báo. Kim Mai thích đọc truyện đăng từng kỳ của Ngọc Sơn, Thanh Thủy, Nguyễn Ngọc Mẫn, Dương Hà, bà Tùng Long... Nhưng nàng cũng ghé mắt ở những bài viết về thời cuộc, những mục tin chiến sự. Nhưng nàng không tin tưởng nhưng tin thắng lợi của phe Liên Hiệp Pháp. Theo nàng, tin trên báo đời nào chịu ghi trung thực tin thảm bại của phe này đâu. Cho nên nàng thường tỏ vẻ thuật cho chồng nghe những tin do bọn công tác thành trong sổ có chị Tuyết Anh hoặc tin do chị Kim Liên hóng chuyện cung cấp. Nhưng dù vậy, Kim Mai vẫn thích cùng chị Tuyết Anh và chị Kim Liên nghiền ngẫm tin tức đăng trên báo rồi diễn tả và phổ biến với bạn bè và chòm xóm theo sự đoán mò, đoán ầu, đoán vô căn cứ của họ. Có đêm, vì bị kích thích quá độ, nàng đang nằm cạnh chồng vụt ngồi phắt dậy, mái tóc xòa rũ rượi, mắt tóe lửa, trông nàng giống mụ Chín điên ở ngoài bên đò. Nàng gằn giọng:

- Để rồi anh coi, tên đầu sỏ Thực dân Pháp sẽ đại bại. Các mặt trận Cao Bằng, Lạng Sơn, Na San, Sầm Nứa đã tĩa rụng mấy danh tướng cùng mấy danh tá thiện chiến của bọn chúng rồi. Chẳng bao lâu, căn cứ Điện Biên Phủ sẽ bị phe Việt Minh chúng mình bứng đi một cách trơn tru dễ dàng như húp cháo lỏng.

Mỗi tháng Kim Mai chỉ dùng 20 đồng đóng nguyệt liễm cho Quân Y Viện.

Nàng có cảm tưởng mình tích cực đóng góp vào đại cuộc bằng nửa cuộc đời, nửa thân thể của mình. Mỗi lần đóng nguyệt liễm như thế, nàng bắt chồng phải ngồi nghe nàng chửi bọn Thực dân Pháp và nghe nàng công kích thói hưởng thụ xa hoa của dân thành phố. Quân chỉ biết ừ ào cho vợ vui lòng. Kim Mai tuy chửi kẻ xâm chiếm quê hương tổ quốc (sic) thật hăng, nhưng nàng vẫn thích may mặc quần áo bằng tơ lụa nhập cảng từ bên Pháp, thích trang điểm bằng son phấn và nước hoa được chế tạo bên Pháp. Chị Kim Liên cũng thế. Chị thường trầm trồ cô em của mình:

- Eo ơi, em mặc chiếc áo dài bằng mousseline màu thiên thanh điểm bông trắng này thì các cô thiếu nữ tỉnh mình trở nên mờ lu bóng sắc, hiu hắt dung nhan ngay. Con này lại còn tô son Roses Camélias chói bóng nữa! Cẩn khôn vũ trụ ơi, nó dám xài nước hoa Chanel số 5 nữa. Chết hết các hảo hán anh hùng còn gì !

Kim Mai cười ngượng ngùng. Nàng chống chế để bao che cái tật đom đóm se sua của mình:

- Có phải em thích ăn diện sắc sỡ đâu. Ngặt vì em đứng bán hàng ở tiệm bazar của ba má tụi mình, nếu em ăn mặc quá đơn sơ, trang điểm lồi thối thì khách hàng đương thèm tới tiệm.

Và nàng vẫn tiếp tục chửi Pháp một cách hăng hái, vẫn tiếp tục mua bơ, sữa, nước chấm, thực phẩm đóng hộp từ bên Pháp nhập cảng qua... Hễ thấy ai chiên cá chẻm, cá chim, cá thu, nàng cười nụ thật dễ thương:

- Cá chẻm chiên rưới tương hột, cá chim chiên và cá thu chiên sốt cà sa bằng phết bơ Bretel lên ba món cá chiên này có nổi hương nổi vị hơn không? Một bà nội trợ sành ăn không bao giờ dùng nước mắm pha giấm ớt để dùng làm nước chấm cho loại cá chiên phết bơ Bretel mà phải dùng Maggi mới đúng điệu. Khi ăn mì, tôi không hề dùng xì dầu mà phải dùng Viandox mới hợp khẩu vị của tôi. Thật tình, ba má tôi bạc phước mới sanh một cô con gái kén ăn như tôi.

Giữa lúc phe phụ nữ trong vòng gia tộc của Quân và trong vòng thông gia của cha mẹ Quân đang xao xuyến bồn chồn trước thời cuộc thì Thu Cảnh ung dung sống bên mẹ cô và di cô. Cô hay đau yếu, nhưng hễ khi bệnh vừa rút lui thì cô cần mẫn lo việc nhà, lo việc trồng trọt, đầu tắt mặt tối.

Vậy mà cô vẫn nở một nụ cười ngây ngô, hạnh phúc, đầy nhiệt tình, âu yếm. Mỗi khi về Cầu Kè thăm nhà, Quân thường đến bờ rào cuối vườn để ngắm Thu Cảnh cuốc đất đánh vòng. Cô miệt mài làm việc, áo xống ướt đầm mồ hôi, nhưng vẻ mặt vẫn tươi rạng dưới vành nón lá rộng. Từ khi thím Hương hào Hiệp bị bệnh lớn tim, chính Thu Cảnh phải cáng đáng việc làm vườn.

Công việc liên lạc và công việc công tác thành của chị Tuyết Anh bị bại lộ. Bác Hai Chức và cha của Quân phải chạy chọt ở nhiều nơi thân cận với chính quyền địa phương để chị khỏi bị đưa ra tòa, khỏi bị giam giữ.

Nhờ quen biết với các đảng tai to mặt bụi trong quân đội Liên Hiệp Pháp và trong chánh quyền địa phương nên bác Hai Chức cứu được con gái khỏi bị đòn bòng và khỏi bị tù đầy. Chị Tuyết Anh về nhà với thân thể gầy khô gầy héo, với tâm thần hoảng hốt. Đêm đêm, chị thường bị ác mộng quấy nhiễu. Chị ở luôn Cầu Kè, không vào Khu 8 nữa.

Thu Cảnh đi Giáp Nước thăm chị Băng Thanh. Rủi thay, trong một cuộc ruồng bỏ của bọn lính thuộc lực lượng cảm tử quân (le commando), cô bị tên đội (trung sĩ) người Pháp hăm hiếp đến độ bất tỉnh. Hắn đè cô nằm bên cạnh bầu nước có những cây điên điên hoa vàng viền quanh, có những dây rau nhút nằm vắt dài trên mặt nước. Chiều tối, chị Băng Thanh mới dám từ đám lá dừa nước chui ra đem Thu Cảnh ra ngoài vòm rạch Giáp Nước, đổ từng muỗng sữa vào miệng cô, hơ lửa và xoa bóp thân thể cô để cứu sống cô.

Thu Cảnh lần hồi bình phục, vẫn giữ cảm giác ê ẩm ở hạ bộ trong một thời gian dài. Từ đó hễ ai nói tục, nói trây về chuyện giao hợp là cô tái mặt, bỏ đi chỗ khác. Tuy nhiên, cô vẫn cười ngây ngô, vẫn giữ sắc mặt trong ngọc sáng gương, vẫn không hề giấu diếm tai nạn thảm khốc của mình. Rồi Thu Cảnh có thai. Thím Hương hào Hiệp và cô Ba Lan Chi khuyên cô nên đi phá thai để mai sau cô còn có cơ hội lấy chồng. Thu Cảnh tươi cười bảo:

- Con sợ chuyện vợ chồng lắm. Con không phá thai đâu. Bộ má và dì không sợ mất con khi gả con cho một kẻ ở phương xa hay sao? Rồi một khi biết được chuyện bất hạnh của con, anh ta sẽ đối xử với con thế nào đây?

Thu Cảnh vui vẻ đón đưa con lai, vui vẻ cưng yêu hoạn dưỡng con. Rảnh rang, cô qua nhà bác Hai Chức để săn sóc anh Khiết. Anh vẫn tìm góc tối để làm bầm lấm nhảm một mình.

Sau hiệp Định Genève, chị Băng Thanh được lệnh xuống Năm Căn, địa điểm tập kết để đưa bọn Việt Minh ra Bắc, có tàu Ba-lan chở họ tận bến Hải Phòng. Nhưng không hiểu sao chị lẫn trốn để được ở lại. Nhờ Quân giúp đỡ trong việc xin giấy tờ để hợp thức hóa trở thành công dân miền Nam nên chị có thể kiểm tra dưới chính thể Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Chị ghi tên vào lớp đào tạo cô đỡ hương thôn tại Bệnh Viện Vĩnh Long. Khóa học kéo dài một năm, để rồi sau khi mãn khóa, chị có thể hành nghề tại các vùng ngoại ô và vùng phụ cận tỉnh nhà. Chị Tuyết Anh học cách tiêm thuốc và nghiền ngẫm mấy cuốn sách viết về cách trị các bệnh thông thường để hành nghề y tá lậu song song với nghề tiêm thuốc theo toa bác sĩ. Hai chị còn hành nghề cấy nhau nên kiếm được nhiều tiền. Quân được nghe Kim Mai bảo mỗi chị chỉ trong vòng bốn năm mà sắm được 20 lạng vàng, một đôi hoa tai nạm hai viên kim cương cỡ 5 ly rưỡi, ánh nước trắng tím.

Bỗng dưng cả hai đổ đốn ăn diện thật diêm dúa, rườm rà. Dường như tự bấy lâu, họ cố tình đè nén sự ưa thích ăn mặc diêm trang để đi làm việc nước. Nhưng chuyện nước non vẫn chưa ngã ngũ ra sao khi chính phủ Ngô Đình Diệm từ chối cuộc Tổng Tuyển Cử sau hai năm đất nước bị chia đôi. Chuyện nước non thống nhất đem lại vinh quang cho hai chị trở nên xa xôi mơ hồ trong khi cái sở thích chung của phụ nữ là được tô hồng chuốt lục để trở thành đối tượng quyến rũ đối với phái

mạnh vút trời dậy bất ngờ ở họ. Những cơn thèm khát đàn ông, những ý nghĩ báo thù thuở sống vì nước vì dân mà phải chịu ăn mặc sồi vải, phải lánh xa son phấn, nước hoa, nữ trang làm họ hơn lúc nào hết trở nên ham sống cho chính bản thân mình, thúc đẩy họ phải tìm kiếm hạnh phúc cho riêng mình. Họ cần phải bận bịu việc chăm sóc dung nhan để khỏi quên mình vẫn còn là phụ nữ, để được đàn ông mơ ước thêm thuồng, để được sống theo cái bản năng mà Tạo Hóa dành riêng cho giống cái.

Hai chị vẫn tiếp tục nói xấu chính phủ quốc gia ở miền Nam, vẫn thóa mạ chủ nghĩa tư bản của Đế Quốc Mỹ (sic), nhưng vẫn không quên nhung gấm, phấn son, kim cương, ngọc thạch... Nhưng mà, tuổi xuân của họ đã trôi qua mất tự bao giờ. Gái không con thì vẫn chưa già theo số tuổi. Nhưng vì không chồng, không tình nhân, nên họ không được hưởng sự trao đổi tình cảm và nhục cảm với người khác phái để tìm gặp những giây phút mê ly nồng nàn thắm đượm. Như thế làm sao họ tươi mát, nuốt nà được? Với thân xác không được tưới tắm ân sủng của người yêu, với tâm tình táo bấn, cả hai trình bày với người xung quanh một tấm chân dung chất ngăm và vẻ mặt cau có bất an.

Bao năm gói đất nằm sưng ở chốn bưng biển, chị Băng Thanh mang chứng phong thấp. Chị lại còn mang chứng đau gan, hậu quả của chứng sốt rét kinh niên dù chứng sốt rét kia đã được trị tuyệt nọc đi nữa. Còn chị Tuyết Anh trước đó vì bị đòn bọng khảo tra nên cũng nay ốm mai đau với những chứng bệnh khó hiểu.

Vợ chồng bác Hai Chức lần lượt qua đời. Anh Khiết vẫn còn điên dại. Nhưng tuy điên mà anh rất hiền, không hò hét chửi rủa ai bao giờ. Hai chị Băng Thanh và Tuyết Anh vẫn săn sóc anh chu đáo. Còn Thu Cảnh đôi khi còn dắt anh đi tiêu, đi tiểu, lại còn can đảm tắm gội cho anh, giặt rũ quần áo cho anh mỗi khi anh lỡ phóng uế trong quần.

Nhưng một hôm nọ, anh Khiết có vẻ bình tĩnh cơn điên. Anh đòi hai chị mua cho anh một tập giấy dày. Suốt 3 tuần lễ, anh cứ ghi ghi chép chép lằng nhằng lít nhít hết cả quyển vở bằng lối chữ rối rắm. Những bài viết thường đệm thêm những câu văn bí hiểm với những ngôn từ không có trong tự điển, trong các thổ ngữ, trong các tiếng lóng. Quyển vở vừa ghi chép ý tưởng của kẻ có vẻ vừa tỉnh cơn điên xong, thì anh từ trần, sắc mặt đẹp và trong sáng như sắc mặt thiên hân, nụ cười thập phần phiêu dật. Trong lúc phe phụ nữ gồm hai chị Băng Thanh và Tuyết Anh, thêm hai chị Hương Khuê và Kim Liên cùng với Kim Mai xúm lại quanh giường anh than khóc kể lẽ thì Thu Cảnh nấu nước hương nhu để cùng Quân tắm gội thi hài của anh, mặc quần áo đẹp cho anh, vẽ mặt cô hồng hào tươi nhuận như thường lệ. Cô khuyên mọi người:

- Em rất vui lòng. Anh Khiết chết một cách sung sướng! Các chị nên mừng cho anh ấy mới phải.

Vậy là ngôi nhà từ đường của ông Cố Hai thuộc về hai chị Băng Thanh và Tuyết Anh. Đêm đêm, hai chị mở tập giấy của anh Khiết ra đọc, đoán mò từng câu văn. Rốt cuộc, họ tưởng chừng đó là những cái thai đẻ hay những bài sấm ký. Anh Khiết khi còn tỉnh táo và lạnh mạnh thì rất lu mờ nhạt nhẽo. Cơn điên loạn vui anh trong bóng tối huyền bí, tạo cho anh nhiều huyền thoại lý thú. Bởi đó họ hàng và láng giềng cứ đoán già đoán non, cho rằng anh bị ma dựa quỷ ám hoặc bị hồ ly tinh hớp hồn. Và rồi cái chết cùng tập di cảo của anh dặt thêm cho những thiên huyền thoại ấy nhiều đường chỉ rùng rợn, thêm thêm những bông hoa quái đản, kích thích óc tưởng tượng những người quen biết.

Căn nhà rộng với hai cô gái già. Xế xế, gặp lúc nhàn rồi, họ nhìn bóng nắng vàng ủa ngả dài qua sân, lắng tiếng gió xao xuyên ở ngoài vườn và trên cây hoàng lan, trên cây bằng lăng, ngọc lan, mộc lan bên hè. Mặt họ buồn bã, lãnh đạm. Nhưng mỗi khi nhận một thiệp cưới trong giới quen biết, mặt họ vút trở nên thách thức, ngạo mạn một cách khó hiểu.

Rồi có tin đồn chị Băng Thanh dan díu với chú Chết Xương Ký có hành lừa ở ngoài Cầu Dừa, tức là ở vàm sông Long Hồ đổ ra sông Cổ Chiên; ông ta vốn góa vợ từ 2 năm qua. Lại có tin đồn chị Tuyết Anh tàng tịu với thầy Hương thân Mẹo. Hư thực vốn mờ mờ nhòe nhòe nên Quân không dám tin lời đồn đãi. Chẳng vẫn thấy ngôi nhà từ đường của ông Cổ Hai lạnh tanh, vẫn thấy hai chị luôn xéo xắt cay cú như tự xưa giờ... Rõ ràng họ không hạnh phúc. Chị Băng Thanh lại có cặp mắt ác độc: nhìn bất cứ cô gái nào, chị cũng thấy họ nếu không đi lộ thì cũng đi ngầm. Chị chì chiết:

- Cui có được không chứ! Con Bạch Lựu hề thấy bóng dáng đàn ông là nó bắt đầu chỉnh đốn bộ điệu: giọng nó đang ong óng điếc tai điếc đít bỗng êm dịu lạ kỳ. Khi nói chuyện là nó ưa chớp lia chớp lia cặp mắt. Nó lại còn làm ra dáng điệu khép nép nữa chứ. Cái đoạn trang thù mị giả tạo đó vốn là thói thân tánh đi ngầm, chứ còn gì nữa? Còn con Ngọc Nga hề mỗi khi bạn trai của anh nó tới viếng nhà là nó thấp thoáng ra vào, ỏn a ỏn ẻn chọc bọn họ cười, rồi thết đãi trà bánh cho họ ăn ngập mặt lút mảy. Con này thuộc hạng đi lộ, lẳng sao mà lẳng nhưc lẳng nhối, không hề che giấu cái thói muốn chồng thêm trai của nó.

Còn chị Tuyết Anh hề gặp anh chàng nào ở ngoài chợ hay ở dọc đường dọc sá mà chịu tiếp chuyện với chị hay ngó chị chăm chú là chị đổ hồ đương sự si mê chị. Chị véo von:

- Quí ơi, hôm qua, tôi vừa mặc áo nhung tím bước ra khỏi cổng thì gặp thầy ký Đăng. Sum la vạn tượng ời, thầy ta ngó tôi một cách khờ khạo chờ đợi... khiếp lắm, hãi lắm, bà con ời! Thấy cặp mắt gian tà dịch vật của đương sự, tôi rét lắm, run lắm! Trước khi mau chân bước đi, tôi thấy rõ ràng thầy ta thất vọng, không sao che giấu được. Còn thầy giáo Bính, mười lần đủ chục, khi y ta gặp tôi là cặp mắt y ta lộn thính như mắt cá sụn. Bởi y ta quá si mê ngốc nghếch tôi nên miệng lưỡi y ta tê liệt, không nói được câu nào. Trông cũng tội! Bởi không thương yêu say đắm y ta nên tôi không thêm an ủi khuyên lơn y ta đó thôi.

Cũng có vài lần, Quân gặp chú Chết Xương Ký hoặc thầy Hương thân Mẹo tại nhà hai chị. Chết Xương Ký hiền lành, phúc hậu. Còn thầy Hương thân Mẹo thì lực lưỡng, khôi ngô. Vậy thì lời đồn đãi về chuyện tình cảm riêng tư của hai chị không hẳn là vô căn cứ. Nhưng có sao gương mặt hai chị vẫn nghiêm khắc, cái nhìn của họ vẫn lãnh đạm, nụ cười của họ vẫn gượng gạo? Càng lớn tuổi, họ càng khó tánh hơn, càng chăm sóc nhà cửa sạch bóng như lau như ly. Một cọng rác là kẻ thù của họ. Một hạt bụi là kẻ nghịch của họ. Không có tội tở nào ở với họ lâu. Không ai có thể làm gì vừa lòng họ.

Chị Băng Thanh và chị Tuyết Anh rất yêu thương Thu Cảnh, thường giúp đỡ cô. Ngoài thuốc thang, tiền bạc, họ còn săn sóc cô mỗi khi cô đau yếu vì dù sao họ cũng biết cách trị liệu hơn dì Ba Lan Chi. Thu Cảnh hề mỗi khi gặp cơn trái gió trở trời là ngã bệnh. Thân cô càng mỏng, vai cô càng gầy, nhưng cô can đảm gánh vác việc mưu sinh phụ giúp dì Ba Lan Chi như gánh vác cả hệ lụy bằng một thái độ dũng cảm, bằng một quan niệm khắc kỷ tuyệt vời với nụ cười thanh thản bất tuyệt mỗi khi cô tiếp xúc với bất cứ ai. Đó có phải chăng là thái độ đối phó hiểm cò của cô trước cái ác quả mà cô đã tạo cái ác nghiệp từ hồi tiền kiếp và cô chỉ có cách là phải trả cho sạch nghiệp trong kiếp này?

Trong cuộc nội chiến Quốc Cộng, hai đứa con trai của Quân đã bỏ mình trên chiến trường An Lộc, trong mùa hè đỏ lửa, năm 1972. Kim Mai trở nên ngốc nghếch khờ dại vì hai nhát búa định mệnh thảm khốc giáng xuống đời mình một cách thô bạo. Chính Thu Cảnh săn sóc nàng như săn sóc một đứa trẻ. Cô khuyên lơn an ủi nàng, nhưng đầu óc và thần kinh nàng trở nên tê liệt rồi. Năm sau, Kim Mai từ trần.

Trước ngày miền Nam rơi vào tay Cộng Sản một tháng, Quân chết vì binh hoại huyết. Trong những ngày nằm chờ chết, không hiểu sao chàng nghĩ rất nhiều về hai người chị họ của mình? Và về Thu Cảnh nữa. Cuộc đời về sau của hai chị vẫn là một chuỗi buồn thảm, hết thất vọng này sang thất vọng khác. Hai chị đi làm lịch sử, nhưng không có tài khoa động lịch sử. Lý tưởng không giúp họ tạo được một danh vọng lẫy lừng nên họ đâm ra dờ dơi. Chiến tranh giữa Pháp và Việt Minh kết liễu, một trang đời của họ bị lật qua. Tuổi xuân của họ đã mất. Họ không tìm được ý trung nhân, không được làm vợ và làm mẹ đúng theo hoài bão của đa số phụ nữ.

Và Thu Cảnh đó, ai biết được cô nghĩ gì, có nhân sinh quan ra sao? Nhưng tại sao cô vẫn giữ được nụ cười trước sau như một? Tuy tự hỏi, nhưng Quân không cần câu trả lời, không cần câu giải thích. Do một trực giác kỳ diệu, Quân tin rằng Thu Cảnh luôn luôn hạnh phúc. Mà thật vậy, dù cô có sức khỏe mong manh, dù cô phải chật vật kiếm sống, nhưng lúc nào về ngôi nhà yên bình cùng thân thái phiêu hốt thoát tục của cô cũng đem lại cho người xung quanh một niềm an lạc tươi mát chưa từng có.

Thím Hương hào Hiệp qua đời. Cô Ba Lan Chi vẫn bán bánh xếp bánh xù như cũ. Con Lan Hương, ái nữ của cô đã ngồi lớp Đệ nhất A trường Tổng Phước Hiệp và thi đậu Tú Tài I. Vào ngày 28 tháng 4 năm 1975, nó theo người tình Trung Úy Hải Quân di tản qua đảo Guam. Ít lâu, nó cùng chồng bảo lãnh mẹ qua Hoa Kỳ theo diện đoàn tụ O.D.P. Thăng Âu, con trai của Thu Cảnh học chưa hết phần Trung học Đệ nhất cấp thì quốc nạn xảy đến. Nhưng nó cố gắng chạy giấy tờ theo diện con lai, rồi cũng được cùng mẹ sang định cư bên Pháp. Song đó là hai chuyện về sau, bắt đầu sang thập niên 80.

Trước đó, chị Băng Thanh cho Thu Cảnh mượn tiền mua tiểu thuyết về cho mượn. Nhưng hề rảnh rang là Thu Cảnh chăm bón mảnh vườn nhà. Đó không chỉ là chuyện để cô kiếm hoa lợi, mà là thú giải trí của cô. Từ bầm sinh, cô yêu cây cỏ cùng thiên nhiên Tạo vật. Đã bao phen cô bị bệnh thập tử nhất sinh, nhưng cô không chết. Cô vẫn sống để gửi cho người xung quanh và cho cuộc đời nụ cười bát ngát niềm lạc quan và sáng ngời ý nghĩa âu yếm, thanh thản của mình. Cô có thể cuộc đất đánh vồng, sẵn sốc vùi dưa dây mướp trong lúc cô đang hâm hấp sốt. Vừa khi cơn bệnh trên đà rút lui, dù tay chân còn yếu ớt, cô vẫn ra vườn để khơi ngòi, tháo nước đọng tràn lênh láng khỏi vũng ra ngo ã dòng rạch, để cứu mấy cây đu đủ khỏi chết vì úng thủy. Cây ăn trái và rau dưa do cô chăm bón đều sum suê thịnh vượng. Thăng Âu do mẹ hoạn dưỡng chu đáo nên có lưng dài vai rộng, thể chất cường tráng, lành mạnh. Nó đẹp trai, ăn nói có duyên, lại chăm học, và không bao giờ giấu diếm cái căn nguyên éo le của mình cùng cái thảm kịch đen tối của mẹ mình.

Nghề cấy nhau chỉ tồn tại 4 năm đầu trong chế độ Đệ nhất Cộng Hòa. Từ năm 1956, những kẻ tin tưởng phương pháp dưỡng sinh kỳ quái đó lui dần và âm thầm xa lánh hẳn. Nhưng hai chị Băng Thanh và Tuyết Anh vẫn không đầu hàng cảnh ngộ. Họ mượn bằng cấp của một mục sư ở Cầu Bà Điều để mở nhà thuốc Tây ở bên hông chợ tỉnh. Họ vẫn làm ra tiền. Họ cũng có bạn trai để giải sầu cô độc. Chú Chệt Xương Ký tâm sự với Quân:

- Cô Hai tuy không lược đẹp, nhưng ngộ thương cổ lắm lớn. Hề cổ chịu là ngộ cưới cổ liền lớn. Không piết tại xao cổ dùng dằng dục đặc không chịu lấy chồng Chệt lớn. Chệt như ngộ cũng có ăn học tới pực Kao Chung (Cao Trung), cũng piết cứng dợ lắm chớ. Chồng Chệt piết cứng dợ, có cơ xở mần ăn thì pảnh cũng như chồng Duyệt Nam (Việt Nam) lớn.

Thấy Hương thân Mẹo buồn bã bảo Quân :

- Tuy tôi lớn hơn cô Ba 9 tuổi, lại không giàu, nhưng tôi có cơ sở làm ăn, có lọt tức hằng tháng. Bởi cô ấy là kẻ tân học, còn tôi chỉ là một cựu hương chức trong ban hội tế hội trào Tây thì kẻ như dân

đàng cự rồi. Cho nên cô Ba không chịu làm vợ tôi, mà lại chọn cách sống già nhân ngãi non vợ chồng với tôi để khỏi hổ mặt thẹn mặt với họ hàng lối xóm.

Rõ ràng hai chị không hạnh phúc trong tình yêu vì hạnh phúc ấy không ở chỗ hai chị ngược lên cao mà ở chỗ hai chị phải cúi xuống để tầm nhìn được xuyên vào nơi sáng suốt và thấu đáo hơn. Cho nên chữ phúc không hề hiện hữu suốt chiều dài của cuộc đời họ.

Về sau, chị Băng Thanh có thêm nghề xem chỉ tay, chị Tuyết Anh có thêm nghề bói bài Tarot. Họ làm chơi mà ăn thật. Tiền bạc đối với họ sao mà dễ kiếm. Còn một tấm chồng tân học và hào hùng như chàng Dũng trong quyển Đoạn Tuyệt của Nhất Linh chắc hai chị chỉ tìm được ở kiếp lai sinh nếu kiếp này nếu hai chị tu kỹ.

Sáng nào, hai chị cũng thuật cho nhau nghe những cơn chiêm bao trong đêm qua của mình, rồi mở cuốn Đoán Diêm Giải Mộng ra nghiên cứu. Họ thường đi chùa Bảy Phủ ở Cầu Đào (thờ Đức Quan Thánh Đế Quân), chùa Minh Hương ở Cầu Dài (thờ Đức Thiên Hậu) để xin xăm. Họ không mấy tin tưởng nghề xem chỉ tay và nghề bói bài của mình. Đôi khi họ ngồi xe thổ mộ lên Cầu Cái Cam để cầu đồng cốt, để biết việc tương lai gần cũng như việc tương lai xa.

Càng về già, hai chị càng thích là nũng với cuộc đời. Mỗi khi Quân tới thăm, chị Băng Thanh thế nào cũng có thêm vài chứng bệnh mới để kể cho chàng nghe. Nếu Quân tỏ vẻ quan tâm săn sóc tới chị, dù bằng lời nói phát phơ đi nữa cũng đủ làm cho gương mặt chị hoan hỉ rạng ngời. Và chị thết đãi cho chàng cơm gà cá gỏi hay bánh trái ngon lành.

Còn chị Tuyết Anh có tật tự kỷ ám thị kỳ quặc. Hễ ai nói tới bệnh gì thì chị có cảm tưởng cơ thể mình ngầm chứa mầm mống của chứng bệnh ấy. Hễ nghe nói tới bệnh lao phổi, chị có cảm tưởng ngực mình nặng trĩu trĩu, phổi mình đang rách te tua, mình sẽ ho rách cổ họng và sắp thổ huyết đầm đề chứ không chơi. Hễ nghe ai nhắc tới những người cùi là chị có cảm tưởng da thịt mình vừa đau vừa ngứa ngáy, sắp nứt nẻ để nước vàng và máu độc chảy ra lai láng.

Trên giường chờ chết, Quân ngẫm nghĩ rất nhiều về cuộc sống của những kẻ xung quanh. Chẳng ai mà chẳng có nỗi khổ tâm riêng. Nhưng đối với cái khổ, người đời có một trong hai thái độ tương phản qua Thu Cảnh cùng qua hai chị Băng Thanh và Tuyết Anh. Chàng mừng tượng lại nụ cười của Thu Cảnh. Và khi khép rèm mi lại, chàng thấy từ nụ cười của cô, một nguồn ánh sáng trong mát chiếu lên khuôn mặt cau có hậm hực của hai bà chị họ mình. Lòng chàng vụt êm ả và sáng khoái lạ thường. Chàng như thấy dưới nguồn chiếu rọi ở nụ cười Thu Cảnh, vẻ đau khổ và bất an của hai chị phai dần để trở thành khuôn mặt xán lạn dịu hiền chưa từng có. Rồi trên khuôn mặt hai chị, nụ cười tươi tắn và thoải mái nở rộng để hòa nhập vào nụ cười thần tiên của Thu Cảnh.

Quân chết đi, thất khiếu chàng xuất huyết đầm đề. Nhưng mà lạ chưa, trên khuôn mặt khắc khổ của chàng, nét mỉm cười đẹp tuyệt vời như ghi dấu ấn giấc ngủ thiên thu của chàng đầy những cơn chiêm bao lộng lẫy.

Cổ Nguyệt Đường, ngày 24/12/ 2002.

Hồ Trường An

Troyes, ngày 23/12/2002

HẸN MỘT NGÀY VỀ

Đỗ Bình

Từ những thế kỷ trước Người Việt đã có mặt trên đất Pháp vì nhiều lý do. Dù cách quê hương hàng vạn dặm, xa lạ với văn hóa mới nhưng họ đã thích ứng hội nhập vào đời sống văn hóa bản xứ. Nỗi lòng người tha hương vẫn trăn trở, hy vọng có một ngày mang những kiến thức trí tuệ học hỏi được ở xứ người về phục vụ xứ sở quê hương. Những ước mơ đó đã trải qua nhiều thế hệ tiếp nối nhau đến ngày nay vẫn không thành, người Việt vẫn bỏ nước ra đi nhiều hơn trở về!

Paris thủ đô ánh sáng, nơi giao lưu nhiều nền văn hóa của thế giới nên đã tiếp nhận nhiều sắc dân trong đó có một số người Việt đến ở tại từ sau biến cố năm 1975. Những sinh hoạt của cộng đồng người Việt rất sinh động nhộn nhịp kéo dài mãi đến hôm nay nhất là mặt văn hóa văn nghệ, như: hội thảo chuyên đề, ra mắt tác phẩm, triển lãm tranh, trình diễn nhạc thính phòng, văn nghệ giải trí, lễ hội... vv... Trong những buổi sinh hoạt đó xuất hiện một đôi nghệ sĩ là Phạm Đình Liên & Minh Cẩm từ Grenoble về Paris định cư vào năm 1999. Trong cuốn Những Khuôn Mặt Văn Hóa Việt Nam Paris do Câu Lạc Bộ Văn Hóa VN Paris thực hiện năm 2017 ở trang 407 có giới thiệu một khuôn mặt văn hóa là GS TS Phạm Đình Liên.

Vài Nét Về Tiểu Sử và Sinh Hoạt của Phạm Đình Liên: Ông sinh năm 1935 tại Huế (Trung Việt), trúng tuyển kỳ thi Học bổng Quốc-Trường Toàn quốc vào tháng 7 năm 1954 và được Chính-phủ gửi sang Pháp du học tại Paris bắt đầu từ niên-khóa 1954-1955. Đỗ bằng Tiến sĩ Đệ tam cấp (Doctorat 3e cycle) về Vật lý Hạt nhân và bằng Tiến sĩ Quốc gia Khoa học Vật lý (Doctorat d'Etat ès Sciences Physiques). Nguyên giáo sư tại Đại Học Minnesota (Hoa-kỳ) và tại Đại học Grenoble (Pháp). Với 60 publications scientifiques có giá trị, Phạm Đình Liên được mời làm Hội-viên của Hội "Association Américaine pour le Progrès de la Science", một hội rất tiếng tăm ở Mỹ, do các Prix Nobel de Physique.

Những sáng tác :

- "Hẹn Một Ngày Về" Tác phẩm đầu tay ra đời năm 1957 tại Paris để tặng người vợ tương lai lúc đó còn ở quê nhà.

- Tuyển Tập Nhạc

- CD Việt Nam Mến Yêu 1, thực hiện và ra mắt 2004 Paris.

- CD Việt Nam Mến Yêu 2, thực hiện và ra mắt 2005 Paris.

- CD 10 Tình Khúc Phạm Đình Liên, thực hiện và ra mắt 2012 Paris.

Ngoài ra năm 2010, CD "Tình Khúc Tha Hương" đã được ra mắt tại Paris do sự cộng tác của ba nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên, Phạm Đình Liên và Đỗ Bình.

Từ năm 1999, giáo sư Phạm Đình Liên về hưu và cùng với phu-nhân Minh-Cẩm và bốn con sống tại Paris.

Làng văn nghệ Paris chào đón những tâm hồn đồng điệu. Năm 1999, do lời mời của Nữ nghệ sĩ GS Bích Thuận tại tư gia đã giới thiệu, tôi hân hạnh được quen biết ông bà GS Phạm Đình Liên và đã mời đến tham dự buổi sinh hoạt văn học nghệ thuật do CLB Văn Hóa VN Paris tổ chức. Thoạt đầu tôi không hề biết ông bà còn là nghệ sĩ mà chỉ biết ngoài dạy học ông còn viết những bài nghiên cứu khoa học. Tôi đã mời ông bà tham gia vào CLB Văn Hóa VN Paris, ông bà nhận lời và từ đó trở thành những thành viên tích cực. Gần gũi thân thiết nhau anh chị Phạm Đình Liên & Minh Cẩm không còn e dè, thỉnh thoảng góp mặt trong những sinh hoạt văn học nghệ thuật bằng tiếng hát của Minh Cẩm qua ngón đàn điều luyện của nhạc sĩ Phạm Đình Liên, hoặc những màn biểu diễn độc tấu Tây ban Cầm nhạc cổ điển Tây Phương. Được biết anh đã theo học biểu-diễn Tây ban Cầm (độc tấu cổ điển, đệm đàn hòa âm) cùng với sáng tác nhạc trong nhiều năm với hai Giáo sư nổi tiếng ở Pháp: Romain Worschech và Ida Presti (Tây ban Cầm thứ nhì trên Thế giới sau Andrés Ségovia).

Nghệ sĩ, mỗi người chọn cho mình một con đường để đi nhưng tất cả vẫn có chung sự đồng điệu là cùng yêu văn học nghệ thuật và thiết tha với 'chân thiện mỹ'. Chúng tôi: GSTS Lê Mộng

Nguyên tác giả nhạc phẩm tiền chiến nổi tiếng: Trăng Mờ Bên Suối, GS TS Phạm Đình Liên và tôi Đỗ Bình dù đã từ lâu sống chung một vòm trời Pháp Quốc nhưng mỗi người một phương nay có duyên hạnh ngộ gặp nhau trên xứ người lại hợp nhau về tư tưởng, tâm tính, thi ca và âm nhạc nên đã kết tình làm « Anh Em », mượn thi ca và âm nhạc ghi lại kỷ niệm đánh dấu sự cộng hưởng nên ra chung một CD « Tình Khúc Tha Hương » vào năm 2010 và ra mắt tại Paris năm 2012. Rì êng nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên vào năm 2008 đã đi cùng tôi qua W.DC để ra mắt CD Lê Mộng Nguyên, đồng thời giới thiệu tác phẩm Mùa Xưa Vỗ Cánh của tôi được Hội Văn Bút và Cộng Đồng Người Việt ở Washington.D.C tổ chức ra mắt sách.

Nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên và Phạm Đình Liên rất trân trọng nghệ sĩ, vì theo hai anh: Nghệ sĩ là ‘sáng tạo’ nên tảng của mỹ học nên hai anh thích các bạn gọi là nhạc sĩ hơn là giáo sư! Từ đó giới khoa bảng của người Việt ở Paris làm nghệ thuật thích được gọi danh nghệ hơn học vị.

Nhạc sĩ Phạm Đình Liên dáng người cao lớn, da trắng, mũi cao, khuôn mặt rạng rỡ đẹp lão, thoát trông như người bản xứ. Vào những thập niên 50, 60 của thế kỷ trước người Việt ở Paris rất ít nên ngôn ngữ sử dụng hàng ngày là tiếng bản xứ. Dù xa quê hương hơn 60 năm anh vẫn không quên tiếng mẹ đẻ, vẫn giọng Huế chạy, bản tính hiền hòa đôn hậu. Anh hay cười ít nói nhưng rất cương quyết. Cả một đời đứng trên bục giảng, tận tụy với văn hóa văn nghệ, đến lúc tuổi đời cao, sức yếu bệnh tật, Nhạc sĩ viết đôi dòng tâm sự khi ngã bệnh:

«Tôi luôn luôn theo dõi và ước mong CLB Văn Hóa Việt Nam tại Paris được sáng ngời hoài để gieo sáng cho nền Văn Hóa Việt Nam. »

(Viết tại Paris, mùa Thu năm Ất Mùi 2015 GSTS kiêm NS Phạm Đình Liên.)

Minh Cầm thuộc hoàng phái bên mẹ, có năng khiếu ca hát và được học dương cầm từ lúc còn nhỏ nhưng vì thuở ấy cô sinh viên tài sắc vừa tốt nghiệp Đại học Sư Phạm Huế 1959, mới được bổ nhiệm đi dạy học dù có thích ca hát cũng đâu dám cất tiếng hát lời ca trong một thành phố nhỏ đầy truyền thống cổ kính! Mãi đến khi Minh Cầm theo chồng là GSTS Phạm Đình Liên sang Pháp định cư 1964. Ở Grenoble Minh Cầm đã theo học Solfege tại nhạc viện, nhưng vì bận với những công việc giảng dạy và gia đình nên tiếng đàn, tiếng hát lãng theo dòng thời gian. Cho đến năm 1999 giáo sư Phạm Đình Liên hưu trí, anh chị về lại Paris, lúc đó mới có cơ hội tiếp xúc với đồng đạo người đồng hương khiến máu văn nghệ bùng lên, anh tập lại đàn và chị theo học thêm đàn dương cầm của một vài nhạc sĩ Jazz làm niềm vui.

Năm 2004 Câu Lạc bộ Văn Hóa VN Paris đã tổ chức tại Trung Tâm Văn Hóa Quốc Tế FIAP một buổi văn học nghệ thuật về đề tài Hán Nôm do học giả Đỗ Thông Minh từ Tokyo sang diễn thuyết, đồng thời ra mắt CD lần đầu là: *Việt Nam Mến Yêu* với tiếng hát Minh Cầm và phần nhạc đệm của nhạc sĩ Phạm Đình Liên. Buổi sinh hoạt quy tụ hơn 400 khách mời trong giới văn học nghệ thuật. Tiếp Năm 2005 Minh Cầm cho ra đời thêm *Việt Nam Mến Yêu 2*. Với hai CD đủ để thỏa ước vọng của người yêu tiếng hát điệu nhạc. Trong âm nhạc có những dấu luyến, láy, dấu ngân thì cũng có dấu lặng. Ca sĩ Minh Cầm cũng thế, từ chất giọng soprano tiếng hát trong trẻo vút cao như con chim sơn ca líu lo hát cho đời thêm hân hoan, Tiếng hát đang vút cao thì nhạc sĩ Phạm Đình Liên bị bệnh hiểm nghèo 2013 nên Minh Cầm đã giã từ sân khấu và không còn hát nữa!

Để trân trọng Tình Yêu, kỷ niệm vàng của thuở còn đi học, lúc tâm hồn còn xanh chất ngát nhiều khát vọng đã tạo nguồn cảm hứng cho chàng sinh viên xa nhà trở thành nhạc sĩ có thể soạn lên ca khúc đầu tay vào năm 1957 tại Paris để tặng người yêu là Minh Cầm. Dù tuổi đời cao có những lần trình bày nhạc phẩm này Phạm Đình Liên đã không che dấu được cảm xúc, để lộ tình cảm say đắm của thời trai trẻ trước một số ít người thân quen khiến người nghe xúc động. Như một tri ân tri kỷ Phạm Đình Liên đã cho tôi xem những lá thư tình, những bài thơ mà anh viết cho người yêu Minh Cầm vào những năm 57, 58, đây là một tâm hồn đầy lãng mạn. Có nhiều lần tôi muốn anh sáng tác thơ văn lại nhưng anh chỉ duyệt đàn và viết thêm một số ca khúc và phổ thơ của Phương Du, Quỳnh Liên, Phạm Quang Minh... Anh nói: *«Bao năm làm khoa học chất lãng mạn giảm đi, cảm hứng viết nhạc thì còn, chứ thả hồn theo con chữ khó quá!»*

Anh lại miệt mài sáng tác nhạc, có lẽ anh muốn có tác phẩm mới trình làng mỗi lần họp mặt Câu lạc bộ với các bạn. Các anh Lê Mộng Nguyên, Lê Trạch Lựu, Trịnh Hưng (Lối Về Xóm Nhỏ, Tôi

Yêu...), Mạnh Bích(Thôn Trảng), và Anh Việt Thanh (Bụi Đời) vẫn sáng tác đều tay. Chỉ có nhạc sĩ Xuân Lôi (Nhật Nắng) là ngừng hẳn! Riêng nhạc sĩ Lê Trạch Lưu tác giả nhạc phẩm Em Tôi sáng tác chậm lại vì mong ước thực hiện một CD hoàn hảo ở bên Mỹ bất thành!

Khi viết những dòng tâm tình về anh chị Phạm Đình Liên tôi giờ lại những lá thư cũ và bài thơ của anh Phạm Đình Liên photo gởi cho tôi đã lâu, ngày đó anh muốn cho tôi biết thuở còn đi học anh cũng biết làm thơ, viết tùy bút. Vào dịp đó trong một buổi họp thân mật của CLB Văn Hóa VN Paris, nhạc sĩ Lê Trạch Lưu kể lại chuyện tình và gọi tên người thiếu nữ trong nhạc phẩm tiền chiến EM Tôi, (sau này các nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên, Trịnh Hưng, Phan Anh Dũng có viết những bài về chuyện tình trong nhạc phẩm Em Tôi của Lê Trạch Lưu), nhạc sĩ Trịnh Hưng kể về mối tình đầu đơn phương qua nhạc phẩm Tim Quên. Nhạc sĩ Phạm Đình Liên kể chuyện tình của mình với Minh Cầm trong nhạc phẩm Hẹn Một Ngày Về. Còn nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên chỉ cười mà không kể người tình trong Trăng Mờ Bên Suối. Riêng nhạc sĩ Xuân Lôi lớn tuổi nhất, Cụ giữ im lặng và sau này chỉ kể cho tôi khi nhờ tôi thực hiện cuốn Hồi Ký Xuân Lôi.

Chuyện tình của nhạc sĩ Phạm Đình Liên & Minh Cầm là chuyện tình đẹp như thơ của hai kẻ đang yêu người ở quê nhà còn người ở Paris. Lòng tin và sự chờ đợi trong 7 năm giúp họ gắn kết, sau đó được chung sống với nhau hạnh phúc trọn đời. Lòng chân thật đã minh chứng một tình yêu tuyệt đối. Đọc lại những dòng thư cũ, tôi đã phôn hỏi chị Minh Cầm để xin phép được trích đoạn đưa vào bài viết tưởng nhớ anh. Chị Minh Cầm vui vẻ bằng lòng, chị còn đọc thuộc lòng những lá thư và những bài thơ của anh Phạm Đình Liên làm tôi xúc động. Sự thủy chung đó kh ông bút mực nào diễn tả được hết ý nghĩa thâm sâu của tình yêu. Trích đoạn thư: Ph «*Em đã nói với anh qua muôn ngàn cây số những lời thật dài và đầy yêu đương làm lòng anh hồi hộp sung sướng....Anh sung sướng nhất đời em ạ, vì Cầm là của anh, của anh vĩnh viễn...»*.

Phạm Đình Liên, Antony 1958

Em là Bài thơ tình suốt suốt bọc bạch những thâm kín những nỗi niềm thương nhớ người yêu. Đó là nguồn an ủi sưởi bớt nỗi cô đơn giá lạnh xứ người. Đó cũng là động lực thúc đẩy anh cố gắng học hành. Tình yêu quả là liều thuốc tuyệt diệu nhất đã nối liền hai mảnh hồn cách nhau ngàn trùng cùng gõ chung nhịp đập con tim. Phạm Đình Liên đã tả người yêu của mình và bài thơ tự nó nói lên nỗi lòng diệu vợi của tình yêu, tôi xin chép:.

EM

*«Em đẹp như đóa hoa hồng mới nở
Nhu vàng trắng bờ ngõ một đêm mơ
Nhu nước hồ thu thấp thoáng mơ hồ
Nhu rặng liễu xanh lơ mờ rủ bóng.
Em đẹp hơn ánh sao đêm trầm lặng
Môi em cười tranh thắm kém xa tươi
Tóc em xanh hơn cả áng mây trời
Tiếng em nói ru lòng người đau khổ.
Em là cả nguồn thơ trên vũ trụ
Em là cung đàn phổ tiếng tiêu dao
Em là hoa đẹp nhất cả rừng đào
Mà Lưu Nguyễn năm xưa vào lạc lối. »*

Paris juin 1958

Nhạc sĩ Phạm Đình Liên rất thương vợ, anh muốn gắn bó chia sẻ cùng ‘người thương’ qua lãnh vực âm nhạc nên chỉ muốn mình đàn cho vợ hát để làm chỗ dựa tinh thần trước ánh đèn sân khấu. Anh đàn hay nhưng không phải ca khúc nào của anh cũng phù hợp với loại đàn guitare, hay piano! Trong lãnh vực ca hát ngoài âm thanh, ánh sáng, sân khấu, tiếng hát tuyệt vời phải thích hợp với ca khúc, ca sĩ nếu được một ban nhạc hay với hòa âm phối khí bài bản thì tiếng hát đó sẽ hòa điệu tạo thêm truyền cảm vọng xa hơn. Trong suốt nhiều năm dài ở Paris cặp Minh Cầm & Phạm Đình Liên trở thành biểu tượng của tình yêu là đôi uyên ương khấn khít trong nghệ thuật, giá trị ý nghĩa thủy

chung của vợ chồng. Khi anh Phạm Đình Liên nằm nhà thương anh phôn nói chuyện với tôi, anh không muốn bằng hữu vào thăm nhìn thấy hình hài người bệnh, anh chỉ muốn còn chút thời gian để gần vợ con. Anh nhắn với tôi đọc cho anh bài phúng điệu ngày đưa tiễn anh. Đây là đoạn thư anh viết năm 1958 lúc còn đang học ở Paris cho Minh Cầm về ý nghĩa tình yêu và sự ra đi:
«...Cầm và anh mỗi đứa mình chỉ sống trên đời này có một lần thôi và sau đó em hãy nhắm mắt lại để thử tưởng tượng...Khi chúng mình chết đi là hết, trên đời này cho mãi mãi đến ngày thật xa xôi mà vũ trụ không còn nữa, chúng mình đâu còn sống mà biết trên thế gian có những chuyện gì...thế mà anh lại gặp được em để cùng nhau sống cho trọn một đời... »
GS TS nhạc sĩ Phạm Đình Liên đã vĩnh viễn ra đi năm 2016!

Đỗ Bình Paris 16 11 2017.

Văn-Lang yếu sử

Nói đến lịch-sử Việt-Nam thì mọi người đều biết: 18 vị Vua Hùng-Vương nước Văn-Lang và người Việt là con cháu Ti ên-Rồng, do từ lời nói Lạc-long-Quân cùng bà Âu-Cơ : "Ta là giống rồng, nàng là giống tiên, thủy hỏa khắc nhau, chung hợp khó lòng", rồi từ biệt nhau, Âu-Cơ dẫn 50 con lên núi, Lạc-long-Quân dẫn 50 con về vùng duyên hải. Câu nói rất đơn-giản nhưng ngầm chứa một triết-lý cao siêu, rồi lập lên một chế độ quân-chủ tự-do. Người làm vua gọi là Quân (Hùng-Vương), chứ không gọi là Đế hay là Vương, trong cái nghĩa là người lãnh đạo một xã-hội mẫu-hệ (Ti ên-Rồng chứ không gọi là Rồng-Ti ên), chính quan niệm này làm ổn-định 18 đời vua Hùng-Vương, đều do bởi một "Minh-Quân Con Rồng Lạc-Việt" cai quản Văn-Lang đóng đô ở Phong-Châu.

Để hiểu về sự-tiến này

Theo "Việt-Nam sử lược" và "Việt sử toàn thư" do ông Trần-trọng-Kim viết, xuất bản năm 1919 bằng Việt ngữ như chúng ta viết ngày nay, các ngày tháng năm âm lịch đều phụ thêm tây lịch. Tuy là quyển sử viết sau nhưng có tầm ảnh hưởng lớn trong quần chúng, vì được phổ thông truyền dạy trong ngành giáo-dục học đường.

Dựa theo Đại-Việt sử-ký toàn thư (1679).

Tác-giả Lê-văn-Hưu, Phan-phu-Ti ên, Ngô-sĩ-Li ên.

Dịch-giả: Viện khoa-học xã-hội VN (1985-1992).

Nhà xuất-bản: Khoa-học Xã-hội Hà-nội (1993).

Ông viết: Đế-Minh cháu 3 đời vua Thần-Nông nam du đến núi Ngũ-linh gặp Vụ-Tiên sinh Lộc-Tục, Đế-Minh truyền ngôi cho con trưởng

Đế-Nghi làm vua phương Bắc, và Lộc-Tục làm vua phương Nam, xưng là Kinh-dương-Vương, là thủy-tổ Bách-Việt, họ Hồng-Bàng bắt đầu từ năm 2879tcn-258tcn), lấy quốc hiệu là Xích-Qũy, Đông giáp biển Nam-hải, tây giáp Ba-thục, bắc giáp hồ Động-dĩnh, nam giáp Hồ-tôn (Chiêm-Thành), con Lộc-Tục là Sùng-Lãm kết hôn với bà Âu-Cơ, con của Đế-Lai, là cháu nội của Đế-Nghi. Nói rõ ra Sùng-Lãm vai chú Âu-Cơ, vì ở Việt-Thường theo mẫu hệ, Bắc phương theo phụ hệ nên Âu-Cơ họ Đế, Lạc-long-Quân họ Sùng, 2 người kể như là người khác họ dù rằng họ đều là con cháu Đế-Minh.

Sùng-Lãm lên ngôi vua gọi là Lạc-long-Quân, quốc-hiệu là Văn-Lang, đóng đô ở Phong-Châu.

Để tìm hiểu về họ Hồng-Bàng bắt đầu từ năm nào, chúng ta cần biết qua các triều đại Trung-Hoa tương quan với nước An-Nam.

Theo Sử ký Tư-mã-Thi ên: "Trung-Hoa bắt đầu từ thời Ngũ Đế (Hoàng Đế, Chuyên-Húc, Đế Khốc, Nghiêu, Thuấn:

*Trước Hoàng Đế có vua Phục-Hy dạy dân dùng lưới bắt cá, dùng bẫy bắt thú rừng, đến đời Thần-Nông thì dạy dân biết trồng trọt cây cấy, biết dùng lá rẽ cây trị bệnh, sau Thần-Nông thì đến thời Hoàng Đế.

*Hoàng-Đế (2698tcn-2574tcn) 124 năm.

*Trong thời (2574tcn-2333tcn) khoảng 241 năm thì có 2 vua Chuyên-Húc và Đế-Khốc, tính ra mỗi người 120 năm.

*Vua Nghiêu (2333tcn-2233tcn) 100 năm, quốc hiệu là Đường.

*Vua Thuấn (2233tcn-2183tcn) 50 năm quốc hiệu là Ngụ.

*Thời Tam-Đại việc truyền ngôi vua theo "cha truyền con nối", gồm có:

*Nhà Hạ bắt đầu từ vua Vũ (2183tcn-1751tcn) 432 năm.

*Nhà Thương (1751tcn-1111tcn) 640 năm.

*Nhà Chu (1111tcn-221tcn) 890 năm. Gồm

a-Tây-Chu (1111tcn-770tcn) 341 năm.

b-Đông-Chu (770tcn-221tcn) 549 năm, có 2 giai đoạn:

1-Thời Xuân-thu (770tcn-403tcn) 367 năm

2-Thời Chiến-quốc (403tcn-221tcn) 182 năm.

*Nhà Tần (221tcn-206tcn) 15 năm. Từ đây Trung-Hoa xem như bắt đầu thời kỳ thống nhất.

Qua sử Trung Hoa chúng ta thấy: Trước thời Hoàng Đế, Chuyên Húc và Đế Khốc mỗi người làm vua trên 120 năm, có lẽ từ điểm này Ông Trần-trọng-Kim suy ra vào thời Thần Nông con người có thể sống trên 145 năm nên Ông chọn "năm nhâm-tuất 2879tcn" (trước thời Hoàng-Đế 181 năm).

Sau khi Chu-võ-Vương diệt nhà Thương (1122 tcn), bình định thiên hạ, trị nước theo chính sách Chu-văn-Vương, được 7 năm Ông mất, truyền ngôi lại cho con là Chu-thành-Vương (1115tcn-1079tcn), vì tuổi còn nhỏ, nên việc triều chánh Tây-Chu đều do Chu-Công (em của Chu-võ-Vương) phụ trợ nhiếp chánh.

Vì có loạn ở phía Đông do Võ-Canh (con Trụ vương được Chu-võ-Vương phong vương nước Tống) hợp với anh em Thái và Quản (chú Chu-thành-Vương) làm phản. Sau 3 năm (1114tcn-1111tcn) Chu-Công cầm quân bình định. Tây-Chu mới thật sự làm chủ các chư hầu.

Sau 7 năm (1108tcn) chấp chánh tình hình Tây Chu ổn định Chu-Công trao quyền lại cho Chu-thành-Vương.

Năm tân-mẹo (1109 tcn, năm thứ 6 Chu-Công nhiếp chánh) sứ-giả Việt-Thường diện kiến Chu-Công và nói: "Trời không gió bão mưa to, ngoài biển không nổi sóng dữ đã 3 năm, chắc Trung-Hoa có thánh nhân trị vị, sao chẳng đến chầu".

Sứ-giả được Chu-Công tiếp đón, phải là vua Việt-Thường hay con của vua, chắc chúng ta phải nhận đây là con vua Kinh-dương-Vương, Sùng-Lãm, sau này là Lạc-long-Quân.

Những trình bày trên có ghi lại trong quyển An-Nam chí lược.

Tác-giả Lê-Tắc, viết năm 1335.

Dịch giả: Ủy ban phiên dịch lịch sử Việt-Nam năm 1960.

Xuất bản do Viện đại học Huế năm 1961.

Sách viết nước An-Nam có giao thông với Trung-Hoa:

-Thời vua Chuyên-Húc, phả bắc đi tới U-Lăng phía nam đi tới Giao-Chỉ.

-Thời vua Nghiêu sai Hy-Hà qua đất Nam-Giao,

-Thời vua Thuấn sai Vũ qua Nam-yên-Vô Giao-Chỉ.

-Thời Chu-thành-Vương (1115tcn-1079tcn) họ Việt-Thường có sứ giả 9 lần qua triều-cống Tây-Chu.

-Nước Việt-Thường thuộc đất Cửa-Châu ở phía nam Giao-Chỉ.

-Năm tân-mẹo (1109 tcn) sứ-giả Việt-Thường đến Tây-Chu diện kiến Chu-Công và nói: "Trời không gió bão mưa to, ngoài biển không nổi sóng dữ đã 3 năm, chắc Trung-Hoa có thánh nhân trị

vị, sao chẳng đến châu".Chu-Công đáp:"Vui thay, chẳng phải Đán có tài,mà nhờ đức của Văn-Vương đó". Từ đây ta thấy Giao-Chỉ là vùng đất riêng biệt ,địa thế Việt-Thường nằm ngoài vùng quản trị của Trung-Hoa.

Sử kiện này cũng được xác nhận qua quyển Việt-Nam sử lược.

Viết năm 1377-1388,tác giả khuyết danh.

Dịch giả: Nguyễn-gia-Tường viết năm 1972 và xuất bản vào 1993.

Sách viết Hoàng-Đế tóm thu muôn nước, thấy Giao-Chỉ xa xôi ở ngoài cõi Bách-Việt (vùng Hồ-nam, Quảng-Đông, Quảng-Tây,Vân-Nam,Quế-Châu) không thể thống thuộc được,bèn phân ranh giới ở gốc Tây-nam.Gồm có 15 bộ-lạc không thuộc châu quản-trị của Hoàng-Đế .Sự phân ranh có ghi trong quyển"Vũ-cống", sách địa-lý của vua Vũ thời Hạ-Vũ, sách này được ghi lại do chính tay Nguyễn-Trãi viết với cái tên "An-Nam Vũ-cống"..

Ông Trần-trọng-Kim xác nhận đây là quyển sử đầu tiên của Việt-Nam, điều này cho thấy Ông chưa đọc qua An-Nam chí lược (1335) và Ông cũng không đối chiếu lại quyển "Khâm-định Việt-sử thông-giám cương-mục".

Soạn giả quốc sử giám triều Nguyễn (1856-1881).

Dịch giả Viện sử học (1957-1960) viết:

"Lạc-long-Quân là tổ tiên Bách-Việt", chức vua được cha truyền con nối theo phụ hệ.

Sử viết như trên cho chúng ta thấy:

*Kinh-dương-Vương Lộc-Tục là thủy-tổ Bách-Việt, có thể đúng vào thời Kinh-dương-Vương, vì đây chỉ là hư danh (1) do Đế-Minh bày ra để phân ranh cai trị , lãnh thổ "

Đông giáp biển Nam-hải, tây giáp Ba-thục,bắc giáp hồ Động-đình, nam giáp Hồ-tôn (Chiêm-Thành) là chung cả Đế-Nghi không riêng cho Lộc-Tục.

*Lạc-long-Quân Sùng-Lãm là Tổ tiên Bách-Việt" cũng là sự nhận định mơ hồ, vì Sùng-Lãm đã đem bà Âu-Cơ dẫn 50 con về vùng Bách-Việt và Ông dẫn 50 con về vùng biển Lạc-Việt lập ra nước Văn-Lang.

Khi Lạc-long-Quân làm vua nước Văn-Lang, Ông đặt ra luật triều chánh : "Con trưởng nam làm vua gọi là Hùng-Vương họ Hồng-Bàng, con trai gọi là "Quan-hùng" con gái gọi là "Mỹ-nương", các quan văn-võ gọi chung là "Bô-chính" tướng văn gọi là "Lạc-hầu", tướng võ gọi là "Lạc-tướng", phân đất Giao-Chỉ thành 15 châu hạt vùng Lạc-Việt.

Gồm có:

- 1-Văn-lang (Bách-hạt,tỉnh Hưng-yên).
- 2-Giao-chỉ (Hà-nội,Hưng-yên,Nam-định,Ninh-bình).
- 3-Vũ-ninh (Bắc-ninh).
- 4-Phúc-lộc (Sơn-tây).
- 5-Việt-thường (Quảng-bình,Quảng-trị).
- 6-Chu-diên (Sơn-tây).
- 7-Ninh-hải (Quảng-yên)
- 8-Dương-tuyền (Hải-dương).
- 9-Lục-hải (Lạng-son).
- 10-Vũ-định (Thái-nguyên, Cao-bằng).
- 11-Cửu-châu (Thanh-hóa).
- 12-Cửu-đức (Hà-tĩnh).
- 13-Tân-hung (Hưng-hóa,Tuyên-quang).
- 14-Hoài-hoan (Nghệ-an).
- 15-Bình-văn (???)

Những Châu hạt này chuyên nghề lên rừng săn thú, xuống nước săn ngư nên trên thân họ thường nhuộm trang bởi những văn hoa, đây là những dấu tích xăm mình, nên gọi là "người văn lang".Quốc hiệu Văn-Lang trong cái nghĩa nước của 15 Châu hạt, biểu thị một sự "Hòa bình" dân tộc đất nước có cuộc sống "Thanh bình" như thời vua Nghiêu vua Thuấn bên Trung-Hoa.

Dĩ Ho à vi quý? Sùng-L ăm nhận thấy các chư hầu bên Trung-Hoa đánh nhau vì chữ "Đế" và "Vương", nên khi làm vua ông chỉ dùng chữ "Quân" gọi cho mình, Ông ra luật người làm vua gọi "Hùng-vương" họ "Hồng-Bàng", 2 chữ "Hùng-vương" cho các chư hầu khác biết đó chỉ là cái chức trong tộc Văn-Lang chứ không phải nước Văn-Lang, họ Hồng-Bàng, nhằm để tránh sự ganh tị các vợ vua sau này trách "sao con vua không mang họ của Bà", Họ này chỉ riêng cho 18 vị Hùng-Vương, thật ra các người con khác đều mang họ mẹ, vì Văn-Lang là một "Xã Hội Mẫu Hệ", nếu không có luật này, thì con Lạc-long-Quân phải là họ Đế, như thế cả tộc Lạc-Việt sẽ bị đồng hóa theo tộc Bách-Việt, đây là sự sắp đặt của Đế-Lai đem con gái mình (Âu-Cơ) gả cho chú Sùng-L ăm nhằm hàng phục cả nhóm Văn-Lang. Mưu toan này Sùng-L ăm nhận ra, nên khi làm vua Ông bày ra: Bà Âu-Cơ dẫn 50 con lên núi, đó là vùng núi Bách-Việt, Lạc-long-Quân dẫn 50 con xuống biển, đó là vùng biển của Lạc-Việt. Sự phân chia này nhằm để cho 15 châu hạt thấy rõ Lạc-long-Quân có 100 con như Chu-văn-Vương để quần chúng tự so sánh tài đức nhân từ của Ông như Chu-văn-Vương, một hành động cảm kích dân gian để dân hiểu Văn-Lang sẽ như Tây-Chu. Tạo lòng tin cho dân chúng nhằm muốn Văn-Lang được tồn tại mãi sau này với những vị vua Hùng-Vương độc lập với các triều đại Bắc phương. Bà Âu-Cơ trở về vùng Bách-Việt để tạo thế "địa chính trị" cho Văn-Lang "Thái Bình" (2) qua 18 vị vua Hùng-Vương trong 821 năm chấp chánh trên cùng đất nước, gắng liền 15 bộ-lạc thành một dân-tộc kiên cường của nước Văn-Lang đóng đô tại Phong-Châu.

Đây là một dữ-kiện lịch-sử cho Việt-Nam thấy rõ quan-điểm "Tam-Bình" của Lạc-long-Quân không khác gì quan-điểm "Tư-do, dân-chủ và công-bằng" mà hiện nay loài người đương đòi hỏi, tư tưởng "Tam-Bình" đã có từ 3.200 năm trước, được thực hiện bởi Lạc-long-Quân Sùng-L ăm trên đất Lạc-Việt từ trước năm 1079 tcn.

Từ lúc gặp Chu-Công năm 1109 tcn đến năm 1079 tcn chỉ có 30 năm, Chu-thành-Vương mất năm 1079 tcn cũng là năm Lạc-long-Quân băng hà, năm Nhâm tuất (1079 tcn) Hùng-Vương thứ nhất làm vua Văn-Lang đến năm Quý mọ (258 tcn) đời vua Hùng-Vương 18 Văn-Lang bị diệt bởi Thục-Phán (Tây-Thục), rồi Thục-Phán bị Triệu-Đà tiêu diệt, như thế vùng Lạc-Việt mất đi "địa chính trị", không còn "trái độn" nữa, Lạc-Việt lâm vào cảnh ngàn năm nô lệ giặc Tàu..

Việc đưa bà Âu-Cơ về Bách-Việt là một chiến lược vững chắc cho sự an ninh Văn-Lang thời Hùng-Vương. Trí thức Việt-Nam có nhận ra một "địa chính trị" cho ngày nay không?

Hằng năm ngày 10 tháng 3 âm lịch, Việt-Nam ta làm ngày giỗ Tổ Hùng-Vương mà không có tên Tổ là ai, đây là điều tự cho mọi người biết: Trí thức ngày nay vẫn cái ganh tị chưa rành hiểu về lịch sử An-Nam. Bởi không am tường lịch sử nên dễ trở thành cực đoan gây rạn nứt trong cộng đồng dân tộc, quốc gia sẽ suy vong.

Tư tưởng "Tam bình" đã có từ thời Lạc-long-Quân Sùng-L ăm, trước đạo đức "Trung Hiếu" của người Trung-Hoa sinh ra trong thời đất nước ly loạn bởi chiến tranh thời Xuân thu (770tcn-403tcn) và Chiến quốc (403tcn-221tcn), tư tưởng đó chỉ vá víu tạm thời cái loạn bất an trong quần chúng, và sau đó tạo thành sự chuyên chế độc tài từ gia đình đến vua chúa quyền thế hà khắc nhân dân, khác với quan niệm "Tín Hiếu" của thời vua Nghiêu-Thuân và Tây-Chu: "Vua hiếu với dân như cha mẹ. Dân trọng vua như bậc thánh hiền".

Trong xã hội Văn-Lang ban đầu lập quốc, mỗi luật lệ đều biểu thị bằng hành động công bằng, đó là tư-tưởng nói về chữ "BÌNH", đúng ra ta phải nói là "Tam-bình". Trong xã hội ngày nay, nếu chúng ta đem phân tích "Tam Bình", chúng ta sẽ thấy: Đó là nguồn căn của sự "Tư-Do, Dân-Chủ và Công bằng" trong xã hội, từ đó thiên hạ mới có Thái-Bình. Quan niệm "Tam-Bình" của Lạc-long-Quân Sùng-L ăm mới thực là đạo của "Minh-Quân".

Trong quan niệm "Tam Bình" là một tư tưởng hành động "An bang tế thế" không dùng vũ lực trị dân mà cần tiếp cận hòa đồng với dân để hiểu rõ người dân, tuy chỉ có 821 năm triều đại "Hồng-Bàng" cũng đủ cho thấy đạo trị quốc của Lạc-long-Quân và 18 đời vua Hùng-Vương với luật "Không thành văn", khác với thời vua chúa bên Trung-Hoa "Dĩ văn tải đạo", "Dĩ văn truyền ngôn", xã hội hỗn loạn, giặc gia chiến tranh liên miên, do bởi quan điểm: trung hiếu, tu thân tề gia, trị

quốc, bình thiên hạ, là những tư tưởng xây dựng cá nhân. Khác với quan điểm "Tam Bình" được xây dựng trên quan điểm "nhập thế hành đạo" của Trang-Tử, bình đẳng trong cộng đồng.

Trong cuối thế kỷ 19, tư tưởng Karl-Marx ra đời, với quan niệm "Tiêu diệt chính quyền" để người dân có tự do, nên dùng từ "Chuyên chính vô sản". Bởi tư tưởng viết thành sách nên cách diễn giải theo Lenin là "Người nghèo lên nắm chính quyền" khác với ý thật trong "Chuyên chính vô sản" là "Người tham gia chính quyền phải vô sản", ý này nói lên "người tham chính không được tư hữu tài sản riêng" như thế mới tránh được cảnh tham nhũng hối lộ, quốc gia mới phú cường. Cho thấy cùng một tư tưởng nhưng cách hành động khác nhau, bởi những "Tư tưởng thành văn" là mối hại cho xã hội, nên Trang Tử (369tcn-?) đã nói hãy tìm những kẻ quên lời để cùng nhau đàm luận "Cái chân chính tư tưởng của triết gia", tư tưởng của Ông được viết lại bởi học trò của Ông, bởi thế chúng ta thấy sau thời Chu-Công, ổn định được "Chế độ phong kiến", xã hội chia 3 giai cấp: Thượng tầng gồm quý tộc thân thích nhà vua, chư hầu, khanh tướng và sĩ. Trung tầng gồm thứ dân, nông dân, công nhân và thương nhân. Hạ tầng gồm những tù binh, kẻ phạm pháp, nô lệ, thành phần này không có tự do ngay cả tánh mạng cũng không bảo đảm. Nhưng trong xã hội này thứ tự được phân chia rành mạch, nói lên được chữ "Thanh", như chức quyền của Chu-Công có thể soán ngôi vua nhưng Ông không hề làm mà chỉ hoàn tất trách nhiệm của người phụ trợ chúa, trong sử Trung-Hoa không người nào làm được, cũng như việc làm của Ngũ Đế cũng không ai sánh bằng. Riêng Văn-Lang thời bấy giờ chỉ có Sùng-Lãm Lạc-long-Quân mới đạt đến mục đích của hàng Đế trong thiên hạ.

HÙNG-VƯƠNG DỰNG NƯỚC

(Tư-tướng Tam-Bình)

Hùng-Bàng vốn họ vua Hùng-Vương.
Người đứng đầu của nước Văn-Lang.
Mười tám đời yên như bàn thạch.
Sống an-nhàn một cõi phương Nam.
Lấy đạo nhơn - hòa xây dựng nước.
Không màng tranh chấp với lân-bang.
Trên dưới vua tôi vốn một lòng.
Thương nhau tựa như cùng cha mẹ.

Thanh-Bình trong cảnh đời dân dã.
Hòa-Bình trong cuộc sống chung nhau.
Thái-Bình dân sống đời an-lạc.
Tam-Bình chung lại sống thái-hòa.
Vua tự xem dân như cha mẹ.
Dân trọng vua như bậc thánh-hiền.
Chung lòng xây dựng nước Văn-Lang.
Phù trợ dương danh giống Lạc-Hùng.

LKChương Ngày 17/7/2017

Ghi chú

(1)- Sùng-Lãm thấy rõ chức vua cha Lộc-Tục chỉ là hư danh. Vì trong cái nghĩa "vua Kinh-dương-Vương, quốc hiệu Xích-Qũy" nói lên ý chí "tung hoành ngang dọc" của một vị vua, "Kinh dương" là đường Mặt trời dọc, Xích Qũy là đường xích đạo ngang", ngụ ý lãnh thổ Lạc-Việt bao gồm trọn vùng biển trời vùng Đông Nam Á ngày nay, không phải dừng ở biển Đông và ở Chiêm-Thành. Để tiếp tục ý nguyện vua cha, khi Sùng-Lãm lên làm vua Ông tránh dùng 2 từ Đế và Vương tự xưng mình Lạc-long-Quân để giữ hòa cùng Đế-Lai (cha Bà Âu-Cơ) và Quốc hiệu là Văn-Lang.

"Văn lang" có nghĩa là dấu tích xăm hình trên mình", nước Văn-Lang không những chỉ 15 bộ lạc Lạc-Việt mà gồm cả những dân tộc sống ở vùng đông - nam biển cả có lệ thích xăm mình khi đi săn thú trên rừng hay xuống biển tầm ngư.

Như thế chúng ta thấy nước Văn-Lang hay Xích-Quỹ đều cùng cái mênh mông: "vùng trời biển Đông Nam tận đến xích đạo là vùng trời ranh giới tộc Lạc-Việt".

Lời nói của Bà Triệu thị-Trinh năm 248cn cho chúng ta thấy: Lãnh thổ Nam-Việt bắc liền cả vùng Đông-Nam-Á gồm cả đảo Hải-Nam. Tịch An-Tiêm bị vua Hùng-Vương 15 đẩy ra đảo và sau những mùa thu hoạch Ông thả trái dừa trôi về đất liền, vua Hùng-Vương 15 nhận được và tha tội cho An-Tiêm. Có phải An-Tiêm bị vua cha đẩy đến đảo Hải-Nam không? Hiện trên đảo Hải Nam vẫn còn tộc người Kinh biết nói tiếng Việt.

Trong sách sử Trung-Hoa Dân-Quốc (QĐB/TH) ghi: "Nước Nam-Việt gồm Quảng-Đông, Quảng-Tây và Bắc phần Việt-Nam bây giờ". Nói lên thời Hán-vũ-Đế chưa qua đến đảo Hải-Nam.

(2)- Thế "địa chính trị" này trong "Bình pháp Tôn-Tử" không nói đến nhưng Ông có viết: "Không cần đánh mà khuất phục được địch, đó là thắng vậy". Tôn-Tử nói: "Bách chiến bách thắng chưa phải là giỏi, kẻ không đánh mà khuất phục được địch, đó mới là người tài giỏi nhất trong người tài giỏi". Như thế cho thấy Lạc-long-Quân là "Một lãnh đạo giỏi không cần đánh trận mà vẫn ngăn chặn được địch đó là tướng tài nhất trong thiên hạ".

Xét qua bối cảnh thời bấy giờ với 2 triều đại kế tiếp chúng ta sẽ thấy thế trận này:

*An-Dương-Vương (258tcn-207tcn) 50 năm.

Thục-Phán lên ngôi xưng là An-dương-Vương, quốc hiệu là Âu-Lạc, đóng đô tại Phong-Khê, bắt dân xây thành Cô-Loa.

Có Cao-Lỗ chế được cái nỏ liểu bắn 1 phát ra 10 mũi tên, tạo thế quân rất mạnh, nhưng sau nhà vua bạc đãi không dùng Cao-Lỗ, vả lại My-Châu (con An-dương-Vương) có tư tình cùng Trọng-Thủy

(con Triệu-Đà) nhân đó Trọng-Thủy phá hư nỏ thần, tạo thế để Triệu-Đà đem quân diệt Âu-Lạc.

*Nhà Triệu (207tcn-111tcn) 96 năm.

1.-Triệu-Đà (207tcn-137tcn) truyền ngôi cho cháu.

2.-Triệu-văn-Vương (137tcn-125tcn).

3.-Triệu-minh-Vương (124tcn-113tcn).

4.-Triệu-ai-Vương (113tcn-112tcn).

5.-Triệu-dương-Vương (112tcn-111tcn), còn gọi Triệu-vệ-Vương, con Triệu-minh-Vương. Nhà Triệu bị diệt vong bởi Tây Hán.

Hán-vũ-Đế sai Phục-ba tướng quân Lộ-bác-Đức lãnh bộ binh và Dương-Bộc lãnh thủy binh đem 5 đạo quân đánh chiếm Nam-Việt và đặt là Giao-Chỉ bộ chia làm 9 quận, đặt quan cai trị như các châu huyện bên Tàu.

Chúng ta thấy sau khi Triệu-Đà thống nhất Bách-Việt và Lạc-Việt thì dân tộc Lạc-Việt bị cảnh ngàn năm nô lệ vì không còn "trái độn", thế "địa chính trị" đã mất.

Việt-Nam ngày nay muốn được ổn định thì cần có "địa chính trị", nó không thuần chỉ ở Hồng Kông, hay Đài-Loan mà cả VN cũng phải tỏ thái độ cương quyết không ủng hộ lập trường TQ tại Biển ĐÁ, nhân tố chính là nhân dân VN, những tù nhân lương tâm phải được phóng thích vô điều kiện, chính tù nhân lương tâm lập nên "địa chính trị" HK/Đài-Loan, như thế mới đánh thức TQ trong những trận chiến ngày 19/01/1974 và 17/02/1979 và thấy rõ Biển Đông Nam Á không là ao nhàn TQ mà là vùng biển người văn lang có hơn 3.000 năm nay.

Đất nước Ta

Khi đất nước trong cơn đau khổ.
Dân hàng ngày chịu cảnh đắng cay.
Của công ta tạo dựng hôm nào.
Nay bọn chúng ra tay cướp hết.
Chúng lại nói ta đây làm phản.
Rồi đưa ta đến chốn lao tù.
Chúng vinh danh chúng vì ân-tộc.
Nhưng thực tình là lũ tay sai.

D ân-tộc này xưa nay đều khổ.
Hết ngoại x âm lại đến giặc nhà.
Muốn hòa-b ình, không được yên thân.
Muốn ấm no, không cơm chôn ở.
Muốn tự-do, bị đánh bầm mình.
Muốn độc-lập ,th ên c àng n ô-lệ.
Sao cứ khổ cuộc đời tranh đấu.
Mà cứ theo đuổi chi chủ- nghĩa.

Không đấu tranh tự-do d ân-chủ.
Ta cần n ên dựng lại chính-quyền.
Nh à nước tốt đời dân sẽ tốt.
Biết lo dân, dân mới yên thân.
Phải với dân một lòng một dạ.
Khổ cùng dân mới thấy dân tình.
Bỏ tiền tài của cải vì dân.
Được như thế VIỆT-NAM mới tiến.

LKChương



Truyền thuyết : Lạc Long Quân - Bà Âu Cơ

Niềm tự hào về những
“Nguyễn Đình Chiểu - Lê Ngọc Hân Dể Thương”



HỘI ÁI HỮU TRƯỜNG TRUNG HỌC
NĐC-LNH VÀ ĐỒNG HƯƠNG MỸ THO

Trúc Giang & Nguyễn Trần Nguyễn Tấn Phát

Lời tác giả:

Người ta thường nói “Địa linh nhân kiệt”, câu nói này quả đúng với đất Mỹ Tho của chúng ta. Thật vậy, Mỹ Tho và hai trường Nguyễn Đình Chiểu Lê Ngọc Hân đã đào tạo nhiều tinh hoa nhân tài đất nước trong mọi lãnh vực chính trị quân sự hành chánh, văn học nghệ thuật từ mọi đẳng cấp như Phó Tổng Thống, Thủ Tướng, Tổng Bộ Trưởng, Tướng Lãnh, ca nhạc sĩ, đào kép, soạn giả cải lương... Bài viết “Niềm tự hào về những Nguyễn Đình Chiểu Lê Ngọc Hân” chỉ thu hẹp trong phạm vi “nhóm nhỏ NĐCLNH dễ thương” đối với vài bạn bè thân tình mà tác giả quen biết. Thế nên những việc làm nêu ra trong bài nếu so với công trình thành quả của những bậc thức giả thiên tài Mỹ Tho thì chỉ là hạt cát trên bãi sa mạc mà thôi. Trong tinh thần đó, nếu có niên trường, đồng môn, thân hữu nào không tán đồng nội dung thì xin niệm tình lượng thứ cho. Xin đa tạ. Ngoài ra nhân dịp đầu Xuân Mậu Tuất 2018 “hai tác giả và nhóm nhỏ NĐCLNH dễ thương” xin chân thành cầu chúc BBT / ĐS Xuân Mậu Tuất 2018/ Hội NĐCLNH Âu Châu, toàn thể đồng môn, thân hữu cùng gia đình

MỘT NĂM MỚI AN BÌNH THỊNH VƯỢNG.
Thân kính,

1* Mở bài

Trong nhóm nhỏ của cựu học sinh Nguyễn Đình Chiểu-Lê Ngọc Hân chúng tôi, gồm những bạn học chung một lớp, chung một khóa và cũng là người chung một xóm với nhau. mà tôi đã xếp vào danh hiệu “đệ nhất”. Đệ nhất về “học và dạy học” chính là anh Bùi Văn Tâm (Canada). Đệ nhất tuyệt sắc giai nhân và tài năng cổ nhạc là chị Lý Mỹ Hạnh (Pháp). Đệ nhất tài năng “kinh bang tế thế” (Dựng nước giúp đời) và cũng là đệ nhất nhà thơ, nhà văn Nguyễn Trần Nguyễn Tấn Phát (Canada). Đệ nhất mưu trí và kiên cường không ai sánh kịp là người sĩ quan Nguyễn Ngọc Thạch, khóa 20 Võ Bị Quốc Gia, đã cả gan dám vượt trại tù Việt Cộng. Mưu trí tìm đường về nhà và vượt biên. Đệ nhất nữ anh hùng hào kiệt, Biệt đội trưởng tình báo Thiệp Nga, Thiếu tá Nguyễn Thanh Thủy. Anh Lý Ngọc Cương có khả năng đánh bại hàng trăm thí sinh để được thu nhận vào Học

Viện Quốc Gia Hành Chính khóa 14. Về đồng môn cùng xóm xuất sắc, tài tình bất khả tranh cãi phải là anh Đặng Kim Thu, tùy viên của Đại tướng Cao Văn Viên và anh Lê Quang Hậu, đặc cử vào Hội Đồng Văn Hóa Giáo Dục VNCH mà Phó Tổng Thống Trần Văn Hương là Chủ Tịch Hiến định. Bên cạnh những đồng môn hạng nhất này, Trúc Giang tôi được vinh hạnh tự phong mình vào chễm chệ ngồi vào ghế hạng nhì

Cụm từ “Những Nguyễn Đình Chiểu-Lê Ngọc Hân Dể Thương” là do tôi đặt ra bởi vì những “đệ nhất” này rất khiếm tốn và rất tử tế trong mối liên lạc với nhau.

2* Nhận diện những đồng môn “đệ nhất”

2.1. Đệ nhất “học và dạy học”

Anh Bùi Văn Tâm được Trúc Giang xếp vào “Đệ Nhất” học và dạy học. Bùi Văn Tâm sinh năm 1944 tại thị xã Điều Hòa Mỹ Tho. Bùi Văn Tâm và Nguyễn Tấn Phát là hai nhân vật trong “Bọn Cử Nhân Bang” Nguyễn Đình Chiểu Mỹ Tho.

Có lẽ vì tôi học kém, cái bằng cấp nhỏ xíu nên khi thấy một lộ bằng cấp đồ sộ của anh Tâm, thật sự là tôi phật hoàng và choáng váng.

a). “Đệ nhất học” của Bùi Văn Tâm

Tiểu học Cầu Bắc. Trung học Nguyễn Đình Chiểu. Đại học Khoa học Sài Gòn. Du học tại Canada năm 1963. Từ năm 1967. Kỹ sư Hóa học. Cao học. Tiến sĩ Đại Học Laval, Quebec City, Que., Canada.

b). Đệ nhất dạy học

1969-1973: Dạy học tại College de Chicoutimi, Que., Ca.

1980-1985: Giáo sư phụ giảng, Đại Học Chicoutimi, Quebec, Canada.

1985-1988: Giáo sư phụ giảng, Đại Học Quân Sự Hoàng Gia Canada, Kingston, ON, Canada.

1988-1996: Giáo sư thực thụ, Đại Học Quân Sự Hoàng Gia Canada.

1996-2011: Giáo sư thực thụ, Đại Học Quân Sự Hoàng Gia Canada.

c). Kinh nghiệm khảo cứu:

Ngành chuyên môn: nhiều bộ môn liên hệ đến kỹ thuật hóa học: nhiệt động học, hóa chất thiêu nhện và dầu hỏa...

-Tác giả (đồng tác giả) của khoảng 55 bài báo khoa học kỹ thuật.

-Sư phụ (đồng sư phụ) của 5 sinh viên tiến sĩ và 9 sinh viên cao học.

Tiếc rằng Canada và cả thế giới không có bằng cấp nào cao hơn tiến sĩ để Bùi Văn Tâm, NĐC-LNH chinh phục.

d). Hội trưởng Hội Ái Hữu Cựu Học Sinh Nguyễn Đình Chiểu-Lê Ngọc Hân-Canada:

Anh Bùi Văn Tâm được bầu vào chức vụ Hội trưởng Hội Ái Hữu Cựu Học Sinh NĐC-LNH Canada trong hai nhiệm kỳ 2012-2014 và 2014-2016



Tân hội trưởng Bùi Văn Tâm ra mắt đồng môn

Từ trái: Bùi Văn Tâm, Lê Văn Vui, Võ Văn Nhung, Nguyễn Văn Bổng,

Hội trưởng Bùi Văn Tâm phát biểu: “Tất cả những cố gắng của chúng ta đều nhằm

vào một nguyện vọng cao quý nhất, đó là cùng nhau tiếp tục giữ cho ngọn lửa thiêng NĐC-LNH luôn thấp sáng trong tâm tư chúng ta. Giữ những giá trị cao quý muôn đời của hai ngôi trường MẾ sẽ mãi mãi là ngọn đuốc sáng ngời để dẫu dặt dẹo thế hệ mai sau, nơi xứ người cũng như trên quê hương yêu dấu, còn nhiều đọa đầy, bất hạnh, dẫu dặt dẹo chúng ta đi trên con đường của chân thiện mỹ, theo truyền thống đạo đức văn hóa ngàn đời của dân tộc”.

Trúc Giang xếp anh Tâm là đệ nhất học và dạy học quả là rất xứng đáng. Là đệ tử của anh Tâm không phải dễ. Thời thỉm làm bạn đồng môn để dựa hơi chút đỉnh thì cũng chả có sao đâu.

2.2. Đệ nhất tuyệt sắc giai nhân Lý Mỹ Hạnh và âm nhạc cổ

a). Sinh hoạt văn nghệ:

Ngược dòng thời gian, đây là một đệ nhất tuyệt sắc giai nhân. Lý Mỹ Hạnh. Chị là công chức thời VNCH từ 1965 đến 1975.



Sinh hoạt văn nghệ tại Việt Nam.

- Tham gia văn nghệ của trường.
 - Thành viên của ban nhạc Hoa Phượng với những show cho Đài Truyền Hình Sài Gòn.
 - Thành viên của ban nhạc Băng Sơn, chương trình đặc biệt đem lại niềm vui và hạnh phúc, lưu diễn từ Bến Hải đến Cà Mau.
- Hoạt động văn nghệ tại Pháp. Chị Lý Mỹ Hạnh có những biệt danh là Tịnh Đế Liên Hoa, Ngân Hà LMH.
- 1980-1995. Tham gia phần văn nghệ cho các hội đoàn và chùa tại Pháp.

- 1995-2010. Thành lập Hội Thiếu Nhi Việt Nam tại Toulouse, mục đích phát triển và bảo tồn văn hóa, nghệ thuật cổ truyền Việt Nam và giúp trẻ em mồ côi, người già neo đơn ở quê nhà. Những chương trình văn nghệ từ thiện tổ chức vào dịp Tết và Trung Thu tại tỉnh nhà và các tỉnh phụ cận theo lời mời tham dự.

- Năm 2000, ra album “Giọt nước từ tâm”.

- Từ năm 2011 đến nay, mở clip video trên Youtube trình bày những nhạc phẩm xưa, thi ca và nhạc cổ truyền dân tộc với hy vọng là thế hệ trẻ còn giữ được văn hóa cổ truyền Việt Nam.

b). Tự biêu tự diễn của chị Lý Mỹ Hạnh:

Tịnh Đế Liên Hoa là Lý Mỹ Hạnh, LMH là Tịnh Đế Liên Hoa. Do đó, trên Youtube, tác giả là LMH, do Tịnh Đế Liên Hoa ca, tuy hai mà là một. Đó là tự biêu tự diễn của chị Mỹ Hạnh.

Tiêu biểu nhất là những bài như sau:

- Tâm cổ Mùa Sao Sáng (Nguyễn Văn Đông & LMH) do Tịnh Đế Liên Hoa ca.

- Liên Khúc Tết. Tác giả LMH. Tiếng hát Tịnh Đế Liên Hoa.

Đặc biệt nhất là bài “Mỹ Tho Thương Nhớ”. Thơ Nguyễn Trần & LMH, do Tịnh Đế Liên Hoa ca.

Trang Youtube này là sự kết hợp của hai “Đệ Nhất NĐC-LNH Dể Thương” là Nguyễn Trần Nguyễn Tấn Phát và Lý Mỹ Hạnh. Vọng cổ mùi và đặc biệt nhất là những hình ảnh gợi nhớ về hai mái trường Nguyễn Đình Chiểu, Lê Ngọc Hân và những cảnh nổi bật của Mỹ Tho như: cảnh những cây dừa uốn mình ra bờ sông ở cầu tầu, soi bóng dưới nước Tiền Giang. Công viên Dân Chủ, vườn hoa Lạc Hồng, láme đường Lê Lợi, vườn mận hồng đào Trung Lương với những quả

hồng đào thềm nhều nước miếng. Nhất là những tà áo trắng của nữ sinh Lê Ngọc Hân gợi nhớ lại một thời rạo rực, thơ mộng của tuổi trẻ. Chùa Vĩnh Tràng, chợ Vòng Nhỏ, đình Điều Hòa, hủ tiếu Mỹ Tho... Ấn tượng nhất đối với tôi là rạp hát Viễn Trường, đối diện nhât ối, tiệm chụp hình Lâm Tuấn. Có một thời, các bạn của tôi bỗng nhiên thường đến chơi rồi rủ đi uống nước trà cây... Thật ra, đó chỉ là cái cớ mà ngẫu nhiên nhât chính là hai đứa em gái của tôi, Kim Nhàn, Kim Loan.

Trở lại tã ba âm nhạc, chị Lý Mỹ Hạnh có hơn 50 bài ca trên Youtube, trong đó có mấy album mỗi đĩa có 10 bài ca của chị.

c). Nổi về biệt danh “Tịnh Đê Liên Hoa”

Cái tên nghe hơi lạ. Tịnh Đê Liên Hoa là hai đóa hoa sen cùng nở trên một cuống. Hoa quý hiếm. Tượng trưng cho sự thanh khiết, “Nhụy vàng bông trắng lá xanh. Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn”. Hoa quý hiếm thường được dâng cho nhà vua nên mới gọi là “Tịnh Đê”.



Chuyện kể rằng, tại thôn Đường Liên có một đôi nam nữ yêu nhau tha thiết nhưng gia đình cấm cản nên không được kết nghĩa vợ chồng. Quát tuyệt vọng, họ thề nguyện “Đôi ta không sanh cùng thán cùng năm nhưng chết cùng ngày cùng giờ”. Hẹn nhau ở kiếp sau. Cả hai ôm nhau trầm mình dưới hồ sen. Thân nhât vớt lên, hai cái xác không thể tách rời ra được nên chôn chung trong một nấm mồ bên cạnh hồ sen. Đêm đó, trên trời sấm sét vang rền. Mưa gió sục sùi, khung cảnh rất thê lương. Sáng hôm sau, người ta thấy hàng loạt hoa sen cùng nở rộ, hướng về ngôi mộ bên hồ. Đặc biệt, trên một cuống sen lại nở ra hai đóa hoa, một đỏ một trắng, khắng khít tựa vào nhau,

mọi người gọi là “phu thê liên hoa”.

Bông sen quý hiếm thường được dâng lên cho nhà vua nên thường gọi là “Tịnh Đê”.

Chị Mỹ Hạnh là một cây vọng cổ, gắn liền với thị xã Điều Hòa nơi phât sinh nhiều nghệ sĩ cải lương như bà Phùng Há (Trương Phụng Hảo) và soạn giả Nguyễn Phương. Mỹ Tho cũng là nơi được nhắc đến qua vụ việc Bạch Công Tử Nam Kỳ, Lê Công Phước, Phước George, lập gánh hát Huỳnh Kỳ và xây rạp hát cũng tên Huỳnh Kỳ để thường xuyên trình diễn những tuồng cải lương ăn khách thời đó. Rạp hát sau đổi tên là Viễn Trường.

Tóm lại, Lý Mỹ Hạnh là một đệ nhất tuyệt sắc giai nhât và đệ nhất vọng cổ trong nhóm “NĐC-LNH Dể Thương” thật là xứng đáng.

Trong nhóm “Những NĐC-LNH Dể Thương” này chỉ có một giai nhât nên xem như “Hoa lạc giữa rừng gươm” vậy. Ngoà ra, chị còn là con nuôi của soạn giả tã danh lão thành Nguyễn Phương. Cái này Việt Nam mình kêu là hỏ phụ sinh hỏ tử. Tưởng cũng nên nói thêm, chị Lý Mỹ Hạnh là cháu ruột Cô Lý Hoa, cựu giáo viên trường Tiểu Học Cầu Bắc Mỹ Tho, sau đó Cô Lý Hoa thi vào Học Viện Quốc Gia Hành Chánh và trở thành người phụ nữ giữ chức vụ lớn nhất VNCH: Tổng Giám Đốc Ngân Khố.

2.3. Đề nhất tài năng “kinh bang tế thế”, Nguyễn Tấn Phát

a). Giới thiệu Nguyễn Tấn Phát (TTK/Hội CHS NĐCLNH/Canada/2012-2016)

“Chúng ta không xa lạ gì với bút hiệu Nguyễn Trần trong đặc san của các hội bạn trên khắp năm châu. Nguyễn Trần Nguyễn Tấn Phát là một cây bút sáng giá uyên bác trong mọi lĩnh vực. Phát là một nhà thơ đậm đà tình dân tộc, vầng trăng tâm tư, sâu lắng vào lòng người. Nhà văn, nhà thơ, hơn nữa là một Phó Tỉnh Trưởng trước 1975 với lập trường quốc gia vững chắc, hào hiệp bảo vệ trung tâm...”, Hội trưởng Hội Ái hữu CHS NĐC-LNH Canada đã nhận xét về anh Phát như thế.



Phát 2006

Lớp Đệ Nhị B7 tại công viên Dân Chủ*

- Thu (hàng ngồi thứ nhất từ phải),
- Tâm ngồi kế Thu
- Phát (hàng ngồi thứ hai từ trái (X)).

b). Tài kinh bang tế thế

Kinh bang tế thế là dựng nước giúp đời. Ở chức vụ Phó tỉnh trưởng, Nguyễn Tấn Phát trực tiếp lãnh đạo và quản lý các ty sở chuyên môn nội ngoại thuộc trong tỉnh. Đó là những ty: Tiểu Học, Y Tế, Công Chánh, Kiến Thiết, Thông Tin, Thanh Niên, Ngân Khố, Canh Nông, Điền Địa.... Các trưởng ty cũng phải nể “Ông Phó” này 3 phần. Tỉnh trưởng là một sĩ quan cấp tá chủ yếu là thi hành trách nhiệm quân sự, bảo vệ lãnh thổ, bảo vệ nhân dân. Phó Tỉnh Trưởng quản lý sự vận hành công tác hành chính trong tỉnh, mục đích chăm sóc sức khỏe và giáo dục người dân trong tỉnh, xây dựng cầu đường, nâng cao đời sống của dân trong địa hạt. Người dân trong tỉnh Vĩnh Bình và Bình Thuận không còn xa lạ gì với cái tên Nguyễn Tấn Phát.

c). Nhà văn, nhà thơ Nguyễn Trần

Ngoài việc kinh bang tế thế như Nguyễn Công Trứ, nhà văn, nhà thơ Nguyễn Trần đã để lại cho độc giả những bài thơ, bài văn đầy ấn tượng dưới những bút hiệu Nguyễn Trần, Hương Hoa Chiều, Hương Cổ Nhàn, Bông Cỏ May, Hồng Liên. Đúng với nhận xét của anh Bùi Văn Tâm, Giáo sư thực thụ Đại Học Quân Sự Hoàng Gia Canada: “Nguyễn Trần Nguyễn Tấn Phát là một cây bút sáng giá uyên bác trong mọi lĩnh vực”. Rất nhiều truyện ngắn, hồi ký và thơ đăng trên Thư Quán và NĐCLNH Úc Châu, bentrehome.net, lyhuong-rachgia... Ngoài ra trước đây Nguyễn Trần còn phụ trách bản tin thời sự hàng tuần và viết bài tường thuật các trận thi đấu bóng tròn, bóng bầu dục trên các báo VietTimesToronto, ThoiMoi Toronto, Edmonton ThoiBao, Carolina Viet Bao...

Trong cuộc họp mặt NĐCLNH Canada, Nguyễn Tấn Phấn gửi đến anh chị em đồng môn Montreal mấy câu thơ.

Xa cách trường xưa nặng nhớ mong
Xứ người trôi nổi nước xuôi dòng
Tuổi đời chồng chất theo năm tháng
Vẫn đến với nhau sưởi ấm lòng.
(Nguyễn Trần Nguyễn Tấn Phấn-Toronto)

d). “Bọn Cừu Nhân Bang” Nguyễn Đình Chiểu

“Bọn Cừu Nhân Bang” là tên do anh Phấn đặt ra. Đó là 9 học sinh lớp đệ nhất B5 Nguyễn Đình Chiểu khấn gói lên Sà Gòn để thi vấn đáp Tú Tài 2 hồi tháng 6 năm 1962. Tất cả đều thi đậu.

-Nguyễn Tấn Phấn là một trong “Bọn Cừu Nhân Bang” Nguyễn Đình Chiểu. Sinh năm 1942 tại Mỹ Tho. Tiểu Học Cầu Bắc. Trung Học Nguyễn Đình Chiểu. Đại Học Sư Phạm Sà Gòn. Học Viện Quốc Gia Hành Chính khóa 11.

-Phó Quận Trưởng các quận: Tiểu Cần, Châu Thành tỉnh Vĩnh Bình. Phó Tỉnh Trưởng Vĩnh Bình. Phụ Tá Hành Chánh Bình Thuận.

-Nhập ngũ khóa 23 Thủ Đức. Như vậy là văn võ song toàn.

Định cư ở Toronto, Canada từ năm 1980. Làm việc Planner CARA Airlines Caterer.

“Bọn Cừu Nhân Bang” Nguyễn Đình Chiểu có những nhân vật xuất sắc mà tôi biết là Đặng Kim Thu, tùy viên của Đại tướng Cao Văn Viên, Bùi Văn Tâm, GS Đại Học, Nguyễn Tấn Phấn, Phó Tỉnh trưởng Vĩnh Bình, Bình Thuận.

2.4. Lý Ngọc Cương

Anh Lý Ngọc Cương (Australia) phải chơi với hàng trăm thí sinh mới được tuyển chọn vào Học Viện Quốc Gia Hành Chính khóa 14. Các môn học gồm những kiến thức như soạn thảo công văn, kế toán thương mại, định chế chính trị, luật hành chính, Quốc tế Công pháp, Luật Hiến pháp, Xã hội học và cả huấn luyện quân sự tại các Trung tâm huấn luyện Đồng Đế Nha Trang, Quang Trung, và Thủ Đức.

Học Viện Quốc Gia Hành Chính đào luyện viên chức hành chính cao cấp cho chính phủ Việt Nam Cộng Hòa. Sau khi tốt nghiệp, các tân khoa được chọn phục vụ tại các Bộ, Nha, Sở trung ương với những chức vụ như Chánh sự vụ, Phó giám đốc, Giám đốc... Ở địa phương thì giữ những chức vụ như phó quận trưởng, phó tỉnh trưởng thuộc Bộ Nội vụ, và những trưởng ty chuyên môn trong tỉnh...

Anh Lý Ngọc Cương đã thường xuyên đọc, chọn và chuyển những tài liệu, văn thơ đến các đồng môn, đồng khóa của NĐC-LNH, như một sợi dây nối liền tình cảm với nhau xuyên lục địa.

2.5. Lê Quang Hậu, nhà văn hóa giáo dục

Anh Hậu là dân Bến Tre qua Mỹ Tho học các lớp đệ nhị cấp ở Nguyễn Đình Chiểu. Tôi và Hậu ở cùng một xóm. Tình thân hòa nhã hiền hậu dễ thương. Hiền-Hậu là hai cái tên do cha mẹ đặt ra và hai anh em đã thể hiện đúng ước vọng của gia đình. Là hiền, hậu. Anh Hiền là cựu dân biểu VNCH.

Hậu là con rể của Đông y sĩ Hồ Duy Thiệt phòng mạch trên đường Đinh Bộ Lĩnh gần Ngã Tư Quốc Tế, có lẽ nhiều bạn đã biết vị danh y này.

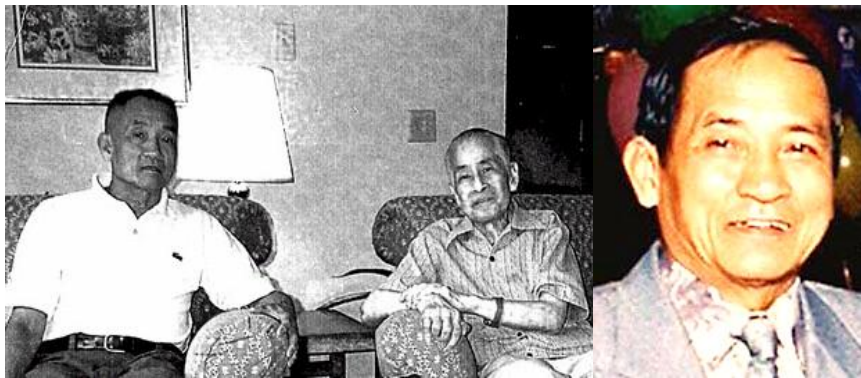
Lê Quang Hậu đã tốt nghiệp Đại học Sư phạm và Đại học Khoa học. Giáo sư đệ nhị cấp ở Gò Công và Bến Tre. Anh được bầu vào chức vụ Phó Chủ tịch Hội Đồng Tỉnh Kiến Hòa. Rồi cũng đắc cử vào Hội đồng Văn hóa Giáo dục VNCH, do Phó Tổng thống Trần Văn Hương làm Chủ tịch hiến định.

Gia đình vượt biên và định cư ở Úc năm 1980. Là sáng lập viên lớp Việt Ngữ mà sau này trở thành Trường Việt Ngữ Canberra, Úc.

Những đồng môn xuất thân từ NĐC-LNH đã góp phần phục vụ và bảo vệ Việt Nam Cộng Hòa trong mọi ngành nghề. Và cũng đã góp phần phục vụ quê hương thứ hai đầy tình người, đã mở rộng vòng tay cứu mang và bảo vệ những người con VNCH đã mất nước.

2.6. Đặng Kim Thu, tùy viên của Đại tướng Cao Văn Viên

Đặng Kim Thu, Thu Đen, là một trong “Bọn Cừu Nhân Bang” của anh Nguyễn Tấn Phát. Anh Thu và tất cả ở chung một xóm, học chung một trường. Không phải thấy người sang bắt quàng làm họ đâu. Đặng Kim Thu tốt nghiệp khóa 19 Võ Bị Quốc Gia. Là sĩ quan đơn vị tác chiến, Tiểu đoàn 41 Biệt Động Quân. Do lời giới thiệu của Trung úy Quách Tinh Cần Khóa 20 Võ Bị (cũng là dân Nguyễn Đình Chiểu), anh Thu được chuyển về làm tùy viên của Đại tướng Cao Văn Viên, thay thế Trung úy Cần du học Mỹ.



Thu đến thăm Đại tướng Cao Văn Viên

Luôn luôn sát bên cạnh Đại tướng Viên, anh tùy viên này đã có nhiều cơ hội “tiếp cận” với những tướng lĩnh cho nên anh viết lại những điều chính mắt thấy tai nghe, làm rõ những bí mật và những nghi vấn của một thời xáo trộn của đất nước. Kể lại chi tiết về những mâu thuẫn giữa hai tướng Thiệu và Kỳ. Bí mật về vụ nổ trực thăng giết chết Tướng Đỗ Cao Trí Về vụ Cờ lù Long An. Ai ra lệnh giết hai ông Diệm, Nhu. Ai giết Thiếu tá Nguyễn Văn Nhung, cận vệ của Dương Văn Minh. Và nhiều bí mật khác nữa. Sau thời gian làm tùy viên Đại Tướng Viên, Thu được bổ nhiệm vào chức vụ Quận Trưởng Chợ Gạo, tỉnh Định Tường.

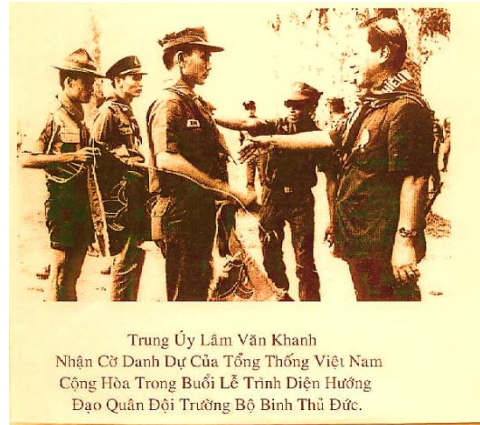
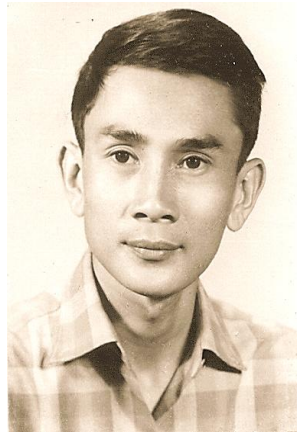
Những bài viết của Đặng Kim Thu được đăng tải trên nhiều trang mạng như Văn Học Cội Nguồn, Bạn Văn Nghệ...

Tù cải tạo 11 năm. Vượt biên bị bắt ở Bến Tre. Qua Mỹ theo diện HO 35 vào năm 1994, hiện định cư tại Quận Cam Nam Cali.

2.7. Lâm Văn Khanh (Trúc Giang MN)

Nói về người khác rồi cũng phải dành một chút để nói về mình, nếu không thì thiệt thòi lắm. Mè khen mè dãi đủ đôi trong trường hợp này chắc có lẽ cũng được tha thứ. Hy vọng thế.

Tôi. Lâm Văn Khanh. Sinh năm 1939. Nhảy dù từ năm 1955. Là thành viên của Ban Văn nghệ Quân khu 7. Học Tiểu học Cầu Bắc, Trung học Nguyễn Đình Chiểu. Nhập ngũ khóa 20 Thủ Đức. Hiệu trưởng Trung Tiểu học Võ Khoa Thủ Đức (Trong trường Bộ Binh Thủ Đức). Trường Trung tiểu học VKTD được Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị chọn là điểm thực hiện Hướng Đạo Quân Đội VNCH.



Được thưởng huy chương Văn Hóa Giáo Dục Bội Tinh Đệ Nhị hạng.
Đến Mỹ năm 1987. Electronic Technician. Viết văn viết báo bút hiệu Trúc Giang MN (Minnesota).

3* Nói về tôn sư trọng đạo

Những kỳ họp mặt của cựu học sinh Nguyễn Đình Chiểu-Lê Ngọc Hân vừa thắt chặt tình đồng môn vừa tỏ lòng biết ơn và vinh danh thầy cô qua khẩu hiệu “Tôn sư trọng đạo”. Quý thầy cô giáo của chúng ta đã góp phần vào sự nghiệp “Trăm năm trồng người” của nền giáo dục Việt Nam Cộng Hòa.

- Nhất niên chi kế, mạc như thụ cốc. (Kế hoạch 1 năm, không gì hơn trồng lúa)
 - Thập niên chi kế, mạc như thụ mộc. (Kế hoạch 10 năm, không gì hơn trồng cây)
 - Chung thân chi kế, mạc như thụ nhâm. (Kế hoạch trọn đời (100 năm) không gì bằng trồng người).
 - Nhất thu, nhất hoạch giả, cốc dã (Trồng một, gặt một, là lúa)
 - Nhất thu, thập hoạch giả, mộc dã (Trồng một, gặt 10, là cây)
 - Nhất thu, bách hoạch giả, nhâm dã (Trồng một, gặt trăm, là người).
- (Quản Trọng. Thời Xuân Thu Chiến Quốc bên Tàu, sinh trước Khổng Tử 200 năm).

Giáo dục Việt Nam Cộng Hòa dựa trên ba căn bản: nhân bản, dân tộc, khai phóng. Một nền giáo dục quý trọng con người. Con người là trung tâm để thực hiện mục đích giáo dục, là đào tạo những con người tự do, sống trong chế độ tự do, dân chủ. Đó là những con người phục vụ cho dân tộc Việt Nam, cho loài người. Không phải là một tổ chức giáo dục nhồi sọ tạo ra những con người chỉ biết phục vụ cho một đảng chính trị, cho một chế độ độc tài kèm hận dân tộc Việt Nam.



Chúng ta vinh danh thầy cô giáo của chúng ta là như thế. Đã góp phần đào tạo con người phục vụ cho dân tộc Việt Nam. Uống nước nhớ nguồn là đạo lý của người Việt Nam từ xưa đến nay là như thế. Trong tinh thần đó, “Nguyễn Đình Chiểu-Lê Ngọc Hân” Âu Châu, Nam Cali, Canada, Úc Châu luôn luôn giữ tinh thần “Tôn sư trọng đạo”.

Chú thích thêm của Nguyễn Trần:

Có thể nói không cường điệu và hoàn toàn không với tinh thần “mặc áo thụng vái nhau” mà chỉ xin nói lên một cách trung thực cảm nghĩ chẳng những của Nguyễn Trần mà còn của nhiều đồng môn bằng hữu đã từng đọc bài viết của Trúc Giang: là anh Khanh nổi tiếng là một trong những cây viết bình luận chính trị sắc sảo nhất hiện nay tại hải ngoại với lập trường quốc gia vững chắc của một cựu sĩ quan QLVNCH. Ngoài ra anh còn viết những bài tham luận nghiên cứu rất công phu. Tôi cũng xin mượn những trang giấy này, bày tỏ lòng cảm phục vị huynh trưởng tài ba khả kính Lê Văn Khanh Trúc Giang MN.

4* Kết luận

“NĐC-LNH Dể Thương” là một nhóm nhỏ trong 5 Hội Ái hữu Cựu Học Sinh NĐC-LNH trên thế giới. Chúng tôi thường xuyên liên lạc với nhau, gần bó nhau, kể cho nhau nghe những kỷ niệm về trường cũ thầy xưa cùng với thân phận của những người con mất nước trong buổi xế chiều của cuộc đời.

Thời gian gần đây, anh Nguyễn Ngọc Thạch giới thiệu cho tôi những người bạn đồng môn, đồng khóa này. Tôi cảm thấy ấm lòng khi được liên lạc với nhau. Có lẽ tôi là “ếch ngồi đáy giếng” không thấy trời cao đất rộng, mà chỉ thấy Thập Sơn trước mắt là sự thật.

Thật ra những người con của VNCH đã góp phần phục vụ trong việc bảo vệ VNCH. Sự đóng góp đó “được” trả bằng cái giá của hàng chục năm trong nhàn tẻ Cộng Sản.

Chúng tôi cũng xin nhậm ơn cơ hội này,

- bày tỏ lòng tiếc thương những anh hùng Quân Dân Cách Mạng đã tuân tiết sau khi miền Nam thất thủ.
- tưởng niệm những người lính chiến và các Dân Cách Mạng VNCH hào hùng đã bỏ mình vì quê hương dân tộc.

- *Túy ngoại sa trường quân mạc tiểu
Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi
(Lương Châu Từ-Vương Hân)
(Say khướt chiến trường xin chớ nhạo
Xưa nay chinh chiến mấy ai về)*

- Thương cảm những người thương phế binh VNCH đã hy sinh một phần thân thể trong cuộc chiến bảo vệ tự do cho miền Nam mà hiện nay phải sống một cách tủi nhục đày thiếu thốn dưới chế độ tàn ác vô lương của quân thù.
- Chia sẻ sự hy sinh lớn lao của những người lính chiến VNCH đã bỏ lại sau lưng những cuộc vui tuổi trẻ, những ước vọng thanh xuân, những người thân yêu để dẫn thân vào vòng lửa đạn ngăn chặn giặc thù dấy xé quê hương. Chúng tôi, những người Việt Quốc Gia may mắn còn sống sót sau cuộc chiến vẫn còn mang món nợ rất lớn với quý vị và các bạn, một món nợ chưa bao giờ đền trả dù trong muôn một./

Trúc Giang & Nguyễn Trần Nguyễn Tấn Phát



(H: Tượng đài lưu niệm Đền Ca Tài Tử Nam Bộ tại Bạc Liêu & Ông Tổ Bản Vọng Cổ - Sáu Lầu với cây đòn kìm).

**MIỀN TÂY - LỊCH SỬ TRĂM NĂM
ĐỀN CA TÀI TỬ & SÂN KHẤU CẢI LƯƠNG
* VÀI KỶ NIỆM Ở QUÊ NHÀ & TẠI SACRAMENTO
ANH PHƯƠNG Trần Văn Ngà**

Đền Ca Tài Tử và bộ môn văn hóa nghệ thuật sân khấu Cải Lương như hình với bóng, đã đi sâu vào lòng người, nhứt là tại miền Nam Việt Nam. Đặc biệt, ở vùng đồng bằng sông Cửu Long, đền ca tài tử và cải lương đã thấm (ngấm) sâu vào huyết quản và sự đam mê yêu thích nhiệt tình của người nông dân chân chất hiền hòa với lịch sử hơn một trăm năm.

Từ sơ khai, đền ca tài tử phát triển theo năm tháng và cải cách không ngừng để tiến tới bộ môn văn hóa nghệ thuật sân khấu cải lương hoàn chỉnh như hiện nay, làm vẻ vang cho nền văn hóa dân tộc Việt Nam. Sự chuyển chở tâm tư tình cảm của bộ môn văn hóa nghệ thuật sân khấu cải lương ngấm vào máu vào tim của người thương ngoạn, tác động chính là bản vọng cổ - Dạ Cổ Hoài Lang, bản vọng cổ đầu tiên làm nền cho ngành sân khấu cải lương càng ngày càng phát triển, vươn lên, tiến tới vững chắc, đi sâu vào tâm tư tình cảm, đánh dấu sự thăng hoa cuộc sống của con người

SƠ LƯỢC LỊCH SỬ ĐỀN CA TÀI TỬ & CẢI LƯƠNG



Phong trào Đền Ca Tài Tử của nền Cổ Nhạc miền Nam Việt Nam đã xuất hiện từ xa xưa, những năm cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20 - Cải Lương tiếp nối sau đó với mốc thời gian 1917. Bộ môn nghệ thuật sân khấu cải lương đã ra đời được 100 năm, 1917-2017

Khởi đầu - lúc ban sơ, từ đền ca tài tử (độc thoại... đối thoại), tiến đến "ca ra bộ" và cải lương ra đời tiếp sau đó. Nói đến cải lương là phải có chủ đề của mỗi vở hát, tuồng tích hãn hời, có soạn giả viết tuồng có

đào kép chánh và phụ với các phông màn, cảnh trí ý trang thích hợp cho từng loại tuồng cùng với một dàn đờn có nhiều thầy đờn (nhạc sĩ) chuyên nghiệp.

Trong lúc đó, gọi là đền ca tài tử, mặc diện xuề xòa, thế nào cũng được, chỉ cần một thầy đờn hay hai thầy đờn (thường là 1 đờn kìm - 1 ghi ta) là đủ. Và các bài ca không cần thiết có tuồng tích, hát độc thoại hay đối thoại các bản văn hay về câu vọng cổ cũng không cần đủ 6 câu hay 20 câu vọng cổ của thời xa xưa. Hơn nữa, nghệ sĩ đền ca tài tử ngồi tại chỗ hay đứng ca mà không cần phải ca ra bộ và diễn xuất với nhiều tâm tư tình cảm như cải lương. Có thể nói: *Cha đẻ của bộ môn nghệ thuật cải lương là đền ca tài tử của miền Nam.*

Cái nôi của cải lương từ miền Tây - đồng bằng sông Cửu Long, lan tỏa tiến nhanh tiến mạnh ra miền Trung, miền Bắc, từ năm 1930 với các nghệ sĩ nổi tiếng và các đoàn hát nổi tiếng trước năm 1954 như "Tiếng Chuông Vàng (Bắc Việt) Kim Chung".

Lịch sử của người Việt tỵ nạn chấn thương, cũng đã trải qua hơn 42 năm viễn xứ (từ 30 tháng 4 năm 1975), những bộ môn điện ảnh, sân khấu, ca nhạc, cổ nhạc cải lương kể cả truyền thông báo chí và văn hóa ẩm thực của tổ tiên quê cha đất mẹ cũng được người Việt tỵ nạn mang theo ra xứ người. Và nay như trăm hoa đua nở, nền văn hóa và nghệ thuật dân tộc đã thật sự sống dậy làm thăng hoa cho cuộc sống lưu vong của người Việt mất quê hương, nhưng, không mất gốc, mất văn hóa dân tộc.



Chúng ta đi đâu trên xứ Mỹ hay các nước Úc, Âu, Canada nơi nào có nhiều cộng đồng người Việt đông đảo đều có cảm nhận như chúng ta đã mang theo đất nước và dân tộc Việt Nam qua những sinh hoạt văn hóa nghệ thuật sống động như hồi còn ở quê nhà.

(H: Tác giả bài này đứng trước Công viên lưu niệm nghệ sĩ Sáu Lầu tại thành phố Bạc Liêu - tháng 4 năm 2017).

Cổ nhạc của ba miền Nam Trung Bắc đều được trải nghiệm ở hải ngoại rất sớm khi người Việt kết hợp, tổ chức thành cộng đồng. Tuy nhiên, chỉ có cổ nhạc Miền Nam như cải lương đã thật sự sống dậy càng ngày càng vững mạnh. Điển hình, qua các đài truyền hình, phát thanh... ở khắp nơi có nhiều người Việt định cư, có những chương trình dành riêng cho bộ môn văn hóa nghệ thuật cải lương. Ngoài phát lại các tuồng cải lương đã thu trong nước, còn có chương trình đặc biệt bàn luận, phổ biến những kiến thức về cổ nhạc (trong số đó có nghệ sĩ đa tài Chí Tâm), hay phỏng vấn các nghệ sĩ cải lương một thời vang bóng, nổi tiếng ở quê nhà trước năm 1975 kể lại thời vàng son của nghệ thuật cải lương - cái nghề của các ngôi sao nghệ sĩ hái ra bạc triệu triệu, hơn tất cả các bộ môn nghệ thuật khác và được nhiều khán giả nhiệt liệt hoan nghênh ủng hộ.

Trên Wikipedia định nghĩa cải lương: *Cải lương là một loại hình kịch hát có nguồn gốc từ miền Nam VN, hình thành trên cơ sở nhạc đờn ca tài tử cùng dân ca miền đồng bằng sông Cửu Long và nhạc tế lễ.*

Hiện nay, ở Hoa Kỳ, cải lương được quảng bá "live shows" sâu rộng qua hai hệ thống truyền hình nổi bật: đài SBTN (Cổ Nhạc Phương Nam với Tuấn Châu - Ngọc Đáng và nghệ sĩ lão thành 90 tuổi Văn Chung) và TV Việt Face có chương trình ca cổ của nghệ sĩ Hồng Loan (con gái của nghệ sĩ Bảo Quốc và cô ruột là cô nghệ sĩ Thanh Nga) với chương trình đặc biệt thường xuyên hàng tuần. Những đài truyền hình khác và các đài phát thanh cũng có phát những tuồng cải lương đã thu ở quê nhà phát lại cũng thu hút rất nhiều khán giả, như là khán giả lớn tuổi còn mang nặng quê hương trong lòng qua các vở cải lương đặc sắc, chứa chan tình cảm tuyệt vời như Đời Cô Lữ - Tô Ánh Nguyệt - Thuyền Ra Cửa Biển - Sân Khấu Về Khuya - Tiếng Trống Mê Linh - Bên Cầu Dệt Lụa - Tuyệt Tình Ca - Áo Cưới Trước Cổng Chùa - Lan và Điệp...

Với những soạn giả nổi tiếng viết những vở tuồng qua nhiều thể loại, lịch sử, hương xa, kiếm hiệp và đặc biệt như là các tuồng tình cảm xã hội đã lấy biết bao nước mắt của khán giả mê thích, như: Năm Châu - Hà Triều - Hoa Phượng - Viễn Châu - Thu An - Bảy Cao - Kiền Giang - Quy Sắc - Thiều Linh - Yên Lang...

Về các ngôi sao đào chánh ăn khách như, được giới thưởng ngoạn hâm mộ và xem như thần tượng riêng của mình, trong số đó có nữ nghệ sĩ thời danh, thanh sắc vẹn toàn Thanh Nga và cô đoạt được giải huy chương vàng cải lương Thanh Tâm đầu tiên. Nổi tiếp, các ngôi sao đào thương chánh như Bạch Tuyết - Phượng Liên... cũng nhận được huy chương vàng Giải Thanh Tâm.

Các ngôi sao đào chánh - đào thương: ngoài Thanh Nga - Bạch Tuyết - Phượng Liên (đang định cư tại miền Nam Cali) còn có rất nhiều đào chánh nổi tiếng: Phùng Há - Út Bạch Lan - Ngọc Giàu -

Thanh Thanh Hoa - Lệ Thủy - Hương Lan (thế hệ kế thừa)...Còn những kếp chảnh nổi tiếng như: Út Trà Ôn - Năm Nghĩa - Thành Được - Hữu Phước - Việt Hùng - Minh Chí - Văn Chung - Hùng Cường - Dũng Thanh Lâm - Thanh Sang - Thanh Tú - Minh Vương - Chí Tín (thế hệ 2)...

Giải Thanh Tâm được tổ chức hàng năm bầu chọn các nghệ sĩ sao cải lương được khán giả mộ và nổi tiếng trong năm. Giải Thanh Tâm do ký giả Trần Tấn Quốc sáng lập từ năm 1958 đến năm 1968 và sau này theo năm tháng chiến tranh gia tăng ác liệt, Giải Thanh Tâm cũng lụi tàn dần và bộ môn nghệ thuật sân khấu cải lương cũng bị ảnh hưởng sa sút.

Sau cuộc đổi đời năm 1975, miền Nam đổi chủ, ngành nghệ thuật sân khấu cải lương trong nước cũng sống ngoắc ngoải kéo dài cho đến năm 1985. Và đến nay, bộ môn nghệ thuật cải lương ở trong nước với hơn 90 triệu dân lại sống không được. Trong khi đó ở hải ngoại, như là tại Hoa Kỳ với người Việt vài triệu người mà nền cổ nhạc miền Nam Việt Nam - đờn ca tài tử và nghệ thuật cải lương - có cơ hội được nuôi dưỡng chăm sóc tốt, đang vươn lên sống dậy dần khắp các tiểu bang một cách khá vững chắc mạnh mẽ... Vì vậy, nền cổ nhạc của miền Nam Việt Nam tự do năm xưa sẽ không bị mai một ở hải ngoại, người viết tin tưởng như vậy!. Thực tế cho biết ở hải ngoại, bộ môn nghệ thuật sân khấu cải lương hay đờn ca tài tử được hình thành là nghệ thuật vị nghệ thuật, không phải như ở trong nước là nghệ thuật vị chính trị hay vị nhân sinh, nuối sống cả gia đình. Ở hải ngoại, các nghệ sĩ cổ nhạc thường có nghề chánh để sinh sống như công tư chức, làm nail, làm tóc, địa ốc, sửa xe, thương mại, nghề tự do... đã bảo đảm được cuộc sống và còn đam mê phát triển ngành cổ nhạc miền Nam Việt Nam là muốn làm đẹp thêm cho đời, thăng hoa cuộc sống của người Việt xa quê hương.

THỜI NGUYÊN SƠ CỦA BỘ MÔN NGHỆ THUẬT SÂN KHẤU CẢI LƯƠNG

* Năm 1910, đờn ca tài tử được diễn trước nhiều khán giả trước giờ chiếu phim ở rạp chiếu bóng Casino sau chợ Mỹ Tho của ông Nguyễn Tổng Triều (gốc gác Cà Thiá - Mỹ Tho) vào tối thứ tư và thứ bảy hàng tuần. Đến khi có một khán giả từ Vĩnh Long đến xem - ông Phó Mười Hai, khoảng năm 1915 - 1916, ông mang hình ảnh đờn ca tài tử tại rạp Casino về quên nhậ Ông quy tụ một số nghệ sĩ ca tài tử địa phương diễn tập trên bộ ván gõ tại nhậ ông với ca ra bộ. Đó là bước khởi đầu đây sáng tạo và đã thay nhệ ngành sân khấu cải lương từ thời điểm "lịch sử" này.

* Đến năm 1917, ông André Thân (Lê Văn Thân) ở Sa Đéc lập ra gánh xiếc có thệ mậ phụ diễn ca ra bộ trước nhiều khán giả, lưu diễn khắp mọi nơi, được nhiệt liệt hoan nghênh. Từ đây, ngành sân khấu cải lương "có đất dụng võ" với bước khởi đầu tốt đẹp chảnh thức được hình thành.

* Năm 1918, để ăn mừng Pháp chiến thắng trong cuộc chiến thế giới lần thứ I, tại Đông Dương, Toà nh quyền Albert Sarraut đưa đờn ca sa lông lên sân khấu lớn biểu diễn ở khắp Nam Trung Bắc Việt Nam.

Đặc biệt ông Năm Tú (Châu Văn Tú) ở Mỹ Tho "chủ" (mua lại) gánh hát của ông André Thân (Sa Đéc), cải tiến thêm với phệ cảnh, y trang và mời ông Trương Duy Toàn (soạn giả đầu tiên) biên soạn tuồng hát cải lương và từ đó hình thái bộ môn sân khấu cải lương khá hoàn chỉnh, chảnh thức ra đời tại Mỹ Tho.

* Cũng năm 1918 - ngày 16.11.1918 - tại rạp hát Tây lớn nhất Sài Gòn (đường Catinat - Tự Do, nay là Đồng Khởi, thời Đệ II Việt Nam Cộng Hoà là trụ sở của Quốc Hội - Hạ Nghị Viện) có diễn tuồng "Pháp - Việt Nhứt Gia, tức là tuồng cải lương Gia Long Tầu Quốc được khán giả nhiệt liệt tán thưởng.

* Năm 1920, lần đầu tiên hai chữ Cải Lương được trình trọng xuất hiện trên bảng hiệu của gánh hát Tân Thanh với câu liên đới:

CÁI cách hát ca theo tiến bộ

LƯƠNG truyền tuồng tích sánh văn minh.

* Thời cực thịnh của bộ môn nghệ thuật sân khấu cải lương trước và sau thập niên 1960, tại vùng Sài Gòn, Chợ Lớn và Gia Định có đến 39 rạp hát cải lương và có 20 nơi (trung tâm) luyện tập cổ nhạc mà thời bấy giờ gọi là các "lò" huấn luyện môn sinh vào con đường ca diễn cải lương. Người viết rất hân hạnh thậ quen với nghệ sĩ Út Trong (thầy dạy đào hát số 1 Thanh Nga từ hồi còn bé

đến thành danh) có lẽ dạy tư các môn sinh, khá tiện nghi và chuyên nghiệp vào bậc nhất ở Sài Gòn lúc bấy giờ, tại căn phố lầu đường Trần Hưng Đạo - gần cây xăng ở ngã tư Đại lộ Trần Hưng Đạo & Đại lộ Cộng Hòa (chợ Nancy).

ÔNG TỔ BÀI CA VỌNG CỔ: NGHỆ SĨ CAO VĂN LẦU - SÁU LẦU



(H: Ông Sáu Lầu với cây đàn "thây" - đàn kìm)

Nói đến bộ môn văn hóa nghệ thuật dân tộc Cải Lương mà không tìm hiểu sâu rộng về bài ca chủ lực của Cải Lương là một điều thiếu sót lớn, khó chấp nhận. Nếu không có một hay nhiều bài ca vọng cổ trong một vở tuồng cải lương, không thể gọi đó là vở cải lương được vì âm tinh hoa của cải lương là phải có ca vọng cổ xuống giọng "xê - hờ" muối rệu còn gọi là muối "tận mạng", đèn chột tắt và tiếng vỗ tay vang rền trong rạp hát hay bất cứ nơi nào có trình diễn cải lương.

Bài ca vọng cổ là linh hồn của vở tuồng cải lương, ngoài ra, còn có những bản văn, nói lời, diễn xuất, sân khấu với đầy đủ phong mần, cảnh trí y trang của đào kép và nhiều thứ cần thiết khác mới kết thành một vở tuồng cải lương có ý nghĩa đáng thưởng ngoạn.

Cái nôi của bài ca Vọng Cổ là ở Bạc Liêu, ông Tổ bài ca vọng cổ là ông Sáu Lầu - Cao Văn Lầu. Bài ca này, ban đầu 22 câu với nhịp đôi, được sự góp ý của các bậc thầy cổ nhạc, tụt xuống còn 20 câu với nhịp 4, rồi tăng dần lên nhịp 8, 16 (như Út Trà Ôn ca Sầu Vương Biên Ai - Tôn Tấn Giã Diên...). Sau này, từ 20 câu vọng cổ, cô đọng, rút xuống còn lại 6 câu của bài ca vọng cổ chuẩn mực với nhịp 32.

Tôi mê thưởng thức đòn ca tài tử hồi còn nhỏ lúc lên 7 - 10 tuổi mà tôi còn ghi nhớ nhiều kỷ niệm cho đến tận bây giờ - trên 73 năm.

Vì vậy, tôi ao ước về thăm lại Bạc Liêu, cũng là nơi ghi đậm kỷ niệm đầu đời quân ngũ của tôi tại chiến trường miền Tây từ năm 1963, và cũng là cơ hội kết hợp với sự thăm viếng tìm hiểu về ông Tổ bài ca Vọng Cổ bất hủ Cao Văn Lầu và viếng nhà lưu niệm ông tử Bạc Liêu. Một ông tử có cách chơi ngông có một không hai trên cõi đời này của một tên nhàn hạ giàu phác của. Một cô bồ cùng ở chung phòng với ông tử làm rơi tiền xu dưới gầm giường, ông tử nhàn hạ nổi máu ngông, giựt le, bật hộp quẹt đốt tờ giấy bạc làm "đuốc" soi rọi tìm xu lẻ của người đẹp (nếu tờ giấy bạc con ông có 2 loại 5 đồng hay 20 đồng bạc Đông Dương và nếu tờ giấy bạc bộ lư mệnh giá 100 đồng bạc Đông Dương - lúc bấy giờ 1 mét vải chừng hơn 10, 20 xu?).

Ao ước về thăm lại Bạc Liêu, đã trở thành hiện thực khi tôi trở về quê chịu tang bà chị ruột trong 2 tuần, tháng 4 năm nay (2017). Sau tang lễ, còn lại đúng 1 tuần, tôi có dịp được hai vợ chồng đưa cháu đưa tôi đi thăm lại "chiến trường xưa": Cần Thơ - Sóc Trăng - Bạc Liêu và Cà Mau.

Có dịp thăm lại "xứ Bò Lú" - Dưới sông cá chốt trên bờ Triều Châu", tôi đi thăm khu lưu niệm của Vua hay còn gọi là ông Tổ Vọng Cổ Sáu Lầu và nhà lưu niệm Ông tử Bạc Liêu. Ai có dịp đến Bạc Liêu mà không tìm hiểu hay thăm viếng hai khu lưu niệm nổi tiếng này, kể như chưa có đến Bạc Liêu vậy.!

Ông Cao Văn Lầu, nguyên quán Vàm Cỏ, Long An, sinh ngày 22.12.1892. Từ 4 tuổi, Cao Văn Lầu theo cha mẹ và anh chị em về lập nghiệp ở Bạc Liêu và thành danh ông Tổ Vọng Cổ tại xứ Bò Lú này.

Ông Cao Văn Lầu mất tại Thành Phố Sài Gòn ngày 13.8.1976 - thọ 83 tuổi.

Cuộc sống từ trẻ thơ của ông Cao Văn Lầu vô cùng khổ cực, làm thuê làm mướn tiếp giúp cha mẹ có đông con. Thấy cảnh hàn vi cơ cực, Hòa thượng Bảo Minh, trụ trì chùa Vĩnh Phước, thương

tình đề nghị với cha mẹ của Cao Văn Lầu, lúc 8 tuổi, đưa vào chùa tu học và có chỗ ăn ở đằng họ ông. Hòa thượng trụ trì ngòi giảng dạy kinh kệ và Thầy còn dạy chữ nho cho Cao Văn Lầu.

* Đến năm 1905, cha của Cao Văn Lầu muốn cho con học chữ quốc ngữ và xin Thầy trụ trì cho con mình trở về nhà. Cao Văn Lầu học chữ quốc ngữ đến Cours Moyen deuxième année - tức là lớp nhì năm thứ 2 (tương đương với lớp 4 bây giờ - lúc đó lớp 4 phải học 2 năm mới lên lớp 5 được).

* Năm 1908, Cao Văn Lầu đã 17 tuổi, có năng khiếu đàn ca bẩm sinh, xin cha đưa đến thỉnh giáo nghệ sĩ thầy Hai Khi (nhạc Khi) - một thầy đàn cừ khôi nhất trong vùng dù thầy Khi bị khiếm thị, nhưng rất tinh thông với ngón đàn thiên phủ tuyệt vời qua các loại đàn: cò - kìm - đàn tranh và trống lể...

Từ lúc đó, Cao Văn Lầu với tư chất thông minh và có năng khiếu âm nhạc, đàn ca, chẳng mấy chốc, Cao Văn Lầu đã học hết nghề đàn của thầy Nhạc Khi và ông còn sáng tác bài ca nữa.

* Năm 1916, 25 tuổi và ông lệnh song thân, ông Cao Văn Lầu cưới vợ là cô Trần thị Tần. Hai vợ chồng sống chung đầm ấm hạnh phúc chan hòa tình thương, suốt 3 năm chung sống mà không sinh con. Tục lệ cổ hủ xưa, cưới vợ 3 năm không con, gia đình bắt buộc phải đưa vợ về trả lại cho cha mẹ vợ để còn cưới vợ khác sinh con nối giống.

Dù gặp hoàn cảnh éo le ngang trái, đau khổ, 2 vợ chồng đang sống hạnh phúc, gia đình bắt buộc phải thôi, xa nhau. Nhưng, khi thầy đàn Sáu Lầu đi đàn ca xướng hát ở đâu cũng len lén về thăm lại vợ cũ và đưa hết tiền thù lao có được cho bà mẹ vợ xài hay cất giữ.

Thầy đàn Sáu Lầu càng ngày càng nổi tiếng được gánh hát cải lương của Ba Xứ (Bạc Liêu) mời về làm nhạc công cho gánh hát. Gánh hát lưu diễn thường xa nhà người yêu quá lâu, không thường về thăm được. Đêm đêm sau khi màn nhung buông xuống, thầy đàn Sáu Lầu lại nhớ vợ và cùng da diết nên mới sáng tác 1 bài ca gồm có 22 câu đề ngâm ngao hát cho đỡ nhớ vợ, nhớ nhà và bài ca này chưa biết đặt tên gì.

Có dịp trở về quê thầy đàn Sáu Lầu trở lại với sự phụ Nhạc Khi và ca cho sự phụ nghe, còn có nhà sư Nguyệt Chiếu cùng thưởng thức. Thầy Nhạc Khi xin nhà sư đặt tên cho bài ca ai oán này nuốt nhớ vợ (hay nhớ chồng) đêm khuya thanh vắng của Sáu Lầu. Nhà sư nghe qua lời tâm sự tỏ bày uẩn khúc của Sáu Lầu, hàng đêm trăn trở và phải xa nhau nhớ nhau tha thiết cho nên Sáu Lầu sáng tác bài ca này, hát cho đỡ nhớ vợ. Tên bài ca này nùng ai oán này chưa có, nên nhà sư Nguyệt Chiếu đặt tên là Dạ Cổ Hoài Lang (chữ nho: Dạ là đêm - Cổ là trống - Hoài là nhớ - Lang là chồng) - có nghĩa rộng là nghe tiếng trống đêm khuya lại nhớ chồng tha thiết.

Đến khi đặt tên bài ca Dạ Cổ Hoài Lang và thể theo đề nghị của Thầy Nhạc Khi, từ 22 câu còn lại đúng 20, từ nhịp đôi lên nhịp 4. Dần dà theo thời gian, bản Dạ Cổ Hoài Lang phát triển không ngừng, là cha đẻ của bản vọng cổ sau này từ 20 câu, cô đọng, rút lại còn 6 câu và nhịp cũng thường thay đổi, từ nhịp đôi, lên nhịp 4, 8, 16 và trở lại ở nhịp 32 như các bài ca vọng cổ chuẩn mực hiện nay đang được trình diễn.

Cũng từ những sự nhớ nhung tha thiết của đôi vợ chồng chung tình đáng trân trọng này, có lẽ ông trời "ngó lại", thương mến "cứu giúp" hai vợ chồng không con khi chung sống chảnh thức. Nay hai vợ chồng phải sống chung lên lút lại sinh con liên tiếp. Từ khi hai vợ chồng có con, 2 ông bà Sáu Lầu trở lại sống chung chảnh thức rất hạnh phúc, suốt đời bên nhau với đàn con 7 đứa (5 trai - 2 gái).

Bản gốc của bản Dạ Cổ Hoài Lang:

Từ là từ phu tướng
Bảo kiếm sắc phong lên đàn
Vào ra luống trông tin chàng
Năm canh mơ màng
Em luống trông tin chàng
Ôi gan vàng quặn đau í a

Đường dù xa ong bướm
Xin đừng phụ nghĩa tào khang
Đem luống trông tin bạn
Ngày mới mòn như đá vọng phu
Vọng phu vọng luống trong tin chàng
Sao nữ phũ phàng

Chàng hỡi chàng có hay
Đêm thiếp nằm luống những sầu tầy
Bao thuở đó đây sum vầy
Duyên sắc cầm chừng lạt phai

Là nguyện cho chàng
Nguyện cho chàng đừng chữ bằng an
Mau trở lại gia đình
Cho ếm nhận hiệp đôi í a.

PHONG TRÀO ĐÀN CA TÀI TỬ TẠI SACRAMENTO

(H: Châu Võ trong đêm trình diễn 3.12.16 tại nhà hàng Hải Thành - ông bầu sáng lập nhóm Đàn Ca Tài Tử Sacramento)



(H: NS Giang Bích Phượng đang ca - NS Kim Phượng với micro - Thầy đàn kìm Văn Nhược đang đệm đàn).

Cách đây (2017) khá lâu, trên 15 năm, lần đầu tiên thầy đàn Tán Tuồng đệm lục huyền cầm cho nghệ sĩ Kim Xuân ca tại nhà ở có sự hiện diện của Linh mục Andrew Nguyễn Hữu Lễ, từ Tân Tây Lan sang, và còn có thêm nhiều thân hữu tham dự.

Từ thời điểm đó, đánh thức sự mê thích đàn ca tài tử trong tôi đã bị chìm sâu quên lãng suốt hơn 60 năm. Vì vậy, khi tôi nghe tin một doanh nhân trẻ đang hoạt động thành công ngành sửa chữa

ô - Châu Võ tổ chức đờn ca tề tử tại chỗ làm việc - gara - sau giờ nghỉ buổi chiều, tôi vô cùng vui thích để có dịp sống lại với tuổi thơ đã qua hơn 73 năm tại quê nhà.

Từ buổi trờ diễn đờn ca tề tử đầu tiên tại gara của Châu Võ mà tôi được mời tham dự, cũng đã hơn 3 năm. Thật tình tôi rất quý mến các em cháu, cả ngày vất vả lo cơm áo gạo tiền cho cuộc sống tại quê hương thứ hai Hoa Kỳ mà còn nghĩ đến đờn ca tề tử để làm điểm tựa giải trí, trút bao căng thẳng lo toan hàng ngày, làm thăng hoa cuộc đời thêm đáng sống. Chưa nói đến các em cháu còn có ý nguyện góp công sức nuôi dưỡng và phát huy nền văn hóa nghệ thuật dân tộc: đờn ca tề tử và bộ môn sân khấu cải lương không bị mai một ở đất nước tự do này.

Tại Thủ Phủ Sacramento qua công sức của vợ chồng Châu Võ - một doanh nhân gốc Mỹ Tho tận tình kêu gọi các bạn có tấm lòng trân quý ngành cổ nhạc Việt Nam với đờn ca tề tử và bộ môn nghệ thuật sân khấu cải lương, cùng hợp sức vui chơi giải trí và cùng thưởng thức tự diễn những bài ca cổ mà mình yêu thích. Từ đó, phong trào đờn ca tề tử tại Sacramento thăng tiến không ngừng, nghệ sĩ tài tử Châu Võ thường xuyên tổ chức tại chỗ làm việc sau giờ đóng cửa.

Khi nhà hàng Hải Thành khai trương do Huy Hải, con của một HO, gốc ở Châu Đốc, đồng chủ nhân với một người bạn từ San Jose lên, cả hai đều là nghệ sĩ "nghề dư" rất mê thích đờn ca tề tử đã cùng yêu thích như vợ chồng Châu Võ, đẩy mạnh phong trào Đờn Ca Tề Tử tại Sacramento lên đỉnh cao qua lần trờ diễn qui mô thứ bảy 3.12.2016 tại nhà hàng Hải Thành (nay là Phở City) với hàng trăm khách tham dự cùng với nhiều nghệ sĩ cải lương và "thầy đờn" thành danh ở trong nước hay tại hải ngoại từ xa như San Jose và Nam Cali cũng về dự.

Suốt gần 5 tiếng với nhiều trích đoạn cải lương, ca lễ nhiều bản văn, vọng cổ được nhiều nghệ sĩ từ San Jose lên cùng với những nghệ sĩ "gạo cội" của Sacramento cùng trờ diễn vô cùng xuất sắc, hấp dẫn.

Gần đây nhất, đêm 9.9.2017, cũng tại địa điểm gara của Châu Võ lại tổ chức đêm đờn ca tề tử có thêm nhiều trích đoạn cải lương nổi tiếng như Chuyện Tình Lan và Điệp - Hàn Mạc Tử - Tuyệt Tình Ca (ông Cò quận 9)...và nhiều bản văn vô cùng hấp dẫn. Lần đầu tiên, một nghệ sĩ thành danh từ trong nước mới sang Hoa Kỳ theo diện cha mẹ bảo lãnh, được 9 tháng - nghệ sĩ *Giang Bích Phượng cùng chồng là soạn giả Lam Tuyền* (con trai của soạn giả Yên Lang, vừa mới qua đời cách đây vài tháng tại miền Nam Cali) và 3 con nhỏ từ 2 đến 15 tuổi.



(H: NS Kim Xuân đang ca - thầy đờn Văn Nhựt)

Ngoài nghệ sĩ Giang Bích Phượng và soạn giả Lam Tuyền còn có nhạc sĩ đàn lục huyền cầm Văn Thù - một thầy đờn cự phách từ miền Nam Cali lên cùng góp sức thực hiện một chương trình đờn ca tề tử và nhiều trích đoạn cải lương, không thua kém bất cứ các buổi trờ diễn cổ nhạc nào mà người viết từng tham dự trước đây. Phải nói nghệ sĩ Giang Bích Phượng, một nghệ sĩ tài danh đã qua trường lớp chính quy ở trong nước, với một chất giọng vô cùng mượt mà quyến rũ với những luyến láy đặc sắc của một nghệ sĩ chuyên nghiệp và còn có sắc vóc bắt mắt ưa nhìn làm tăng thêm chất lượng của người nghệ sĩ tài danh.

Châu Võ trình trọng giới thiệu vợ chồng nghệ sĩ Giang Bích Phượng với các bạn nghệ sĩ địa phương và bà con tham dự, gia đình nghệ sĩ Giang Bích Phượng và soạn giả Lam Tuyền có ý định về định cư ở Sacramento vì thung lũng tình yêu này là nơi đất lành chim đậu - mọi người vỗ tay vang rân hoan nghênh nhiệt liệt. Trong tương lai gần, Thủ Phủ Sacramento có thêm một nghệ sĩ chuyên nghiệp Giang Bích Phượng và một soạn giả Lam Tuyền chuyên viết tuồng hát cải lương và truyện phim, thành công ở Việt Nam.

Ngoài ra, còn có một nghệ sĩ chuyên nghiệp ở VN cũng vừa định cư ở Sacramento gần đây - Minh Hùng, không những nghệ sĩ này vừa ca hay, diễn giỏi mà còn có ngón đàn điều luyện với cả đàn kìm và đàn lục huyền cầm. Một nguồn bổ sung thầy đàn vô cùng cần thiết cho phong trào đàn ca tài tử tại Sacramento.

Có thể nói, cộng đồng người Việt Sacramento, từ đây chúng ta có đầy đủ không những đã có một nữ soạn giả Huỳnh Mai Hoa từng đem chuông vàng gióng lên trong chương trình Cổ Nhạc Phương Nam của Đài truyền hình SBTN được khán giả yêu thích. Nay có thêm soạn giả chuyên nghiệp Lam Tuyền lại chuyên viết những vở tuồng cải lương, kịch và truyện phim nổi tiếng ở trong nước cùng đóng góp cho nền cổ nhạc tại Sacto.

Các "đào thương" ca muối tận mạng ở Sacramento có rất nhiều như: Giang Bích Phượng - Kim Xuân - Kim Phượng - Hồng Phượng - Thảo Chi - Thu Nguyệt - Thiên Hương (hát cả tân nhạc tuyệt vời) và nhiều nghệ sĩ nữ khác nữa.... Còn "kép muối" cũng không thiếu (chỉ thiếu kép độc như Hoàng Giang - Văn Chung) như: Huy Hải - Châu Võ - Minh Hùng - Lê Sơn - Lê Hải - Hoàng Nhị...

Về dàn đàn có Văn Nhựt - đàn kìm - nay có thêm Minh Hùng vừa ca vừa sử dụng điều luyện cả đàn kìm và đàn ghi ta. Trước đây có anh Tám Tuồng, tài rất quý mến anh và cũng là chỗ thân tình nữa. Anh Tám Tuồng ra đi về thế giới khác, cho nên Sacramento thiếu một thầy đàn cổ nhạc điều luyện. Nay có thêm NS Minh Hùng và còn cần thêm vài thầy đàn điều luyện nữa. Ông Bầu Châu vốn hào sảng, thực hiện thêm phòng màn, cảnh trí, y trang, đạo cụ và một dàn âm thanh khá tốt thì chuyện Sacramento trưng bày hiệu Đoàn Cải Lương Sacramento cũng là chuyện nhỏ, có thể thực hiện trong tầm tay, phải vậy không bà con yêu thích môn nghệ thuật sân khấu cải lương và đàn ca tài tử Nam Bộ?

Ông Bầu Châu dự tính khi vợ chồng nghệ sĩ Giang Bích Phượng trụ hẳn - định cư tại Sacramento, Hội Ái Hữu Đồng Hương Mỹ Tho-Gò Công & Thân Hữu sẽ cùng với các nghệ sĩ đàn ca tài tử Sacramento và các nhà bảo trợ, sẽ tổ chức một đêm diễn chuyên đề về cải lương với nhiều trích đoạn các vở tuồng cải lương nổi tiếng năm xưa ở quê nhà do "đào chánh" Giang Bích Phượng thủ diễn.

ĐÀN CA TÀI TỬ TỪ NĂM 1940 ĐẾN 1944 TẠI QUÊ ÁP BÀ BÀI - CHÂU ĐỐC

Người viết hồi tưởng lại vào những năm từ 1940 đến năm 1944 - những năm yên bình và nên thơ nhứt ở miền quê mà người viết từng sống qua. Lúc bấy giờ, Anh Phương mới 7 - 10 tuổi với tâm trạng háo hức vui sướng tốt cùng khi may mắn được theo "ghe hát" làm người sai vặt hay cùng bạn bè đi trên bờ kinh theo ghe hát đang thả trôi trên dòng kinh Vĩnh Tế thanh vắng huyền hoặc đang "đàn ca tài tử". Những đêm trăng sáng vắng vạc vào mùa thu cũng là mùa nước lớn (nước nổi) có nhiều tôm cá các nghệ sĩ đàn ca tài tử được các chủ đáy mời ghe hát cập vào hát biểu diễn và bắt thả thả hồ mà ăn tôm cá nướng nóng hổi hồi, đưa cay với nước mát quê hương "ba xi đế" và mỗi người nghệ sĩ kể cả chú bé theo đoàn sai vặt cũng được phần tặng cá tôm mang về.

Gọi ghe hát cho oai, chứ thật ra chỉ là một chiếc xuồng lườn không mui chuyên chở không quá mười nghệ sĩ ngồi trên các tấm vạt có trái dừa, có trà có rượu, có bếp lửa ở gần chỗ người cầm lái, chuyên về ẩm thực và cũng có mời nhậu hoặc một nồi cháo gà hay cháo cá lư ôn hãm nóng và một ít bánh trái... để phục vụ các nghệ sĩ thấm mệt, ngơi nghỉ và ăn uống khi xuồng quay trở về "bến

cũ". Chỉ cần một người giữ tay lái ở phía sau và trước mũi ghe có thêm một người lo chống đở hay tiếp sức dùng dầm bơi hoặc chèo tiếp sức với người giữ tay lái, khi bặt về gặp nước ngược. Nước xuôi dòng, thả trôi lênh đênh chậm chậm... Còn lại từ 5 đến 7 người gồm có 1 hoặc 2 thầy đờn, thường 1 cây đờn kìm và 1 cây lục huyền cầm (ghita) và các nghệ sĩ chuyên ca từ 3 đến 5 người. Một nhóm nghệ sĩ nông dân, tay lấm chần bùn suốt cả ngày trên đồng áng - tối quây quần bên nhau với cây đờn và các nghệ sĩ cùng đam mê ca hát, nuôi dưỡng phong trào đờn ca cổ nhạc - đờn ca tài tử đang sinh sôi nảy nở, thăng hoa ở các ấp khỉ ho cò gáy này - Ấp Bà Bài, xã Vĩnh Nguơn thuộc quận Châu Phú, tỉnh Châu Đốc - nay là tỉnh An Giang.



H: Soạn giả Huỳnh Mai Hoa)

(
Không những có những buổi đờn ca tài tử nên thơ tuyệt vời trên sông nước hữu tình miền mang mà đờn ca tài tử ở nhà quê còn xâm nhập mạnh mẽ vào các tiệc cưới, hay lễ giỗ hay hội họp hoặc sau cúng đình và ngay cả trong các lễ tang cũng có tổ chức đờn ca tài tử. Vì vậy, người dân quê thời điểm yên bình, không có chiến tranh dầy xéo ruộng vườn, chỉ có thú vui giải trí lớn nhất có ảnh hưởng nhất đến sinh hoạt, tâm tính của nông dân là đờn ca tài tử. Lúc bấy giờ làm gì có radio, truyền hình và cả ấp Bà Bài chỉ có Ba tũ là có mua sắm được 1 máy hát hiệu Pathé của Pháp, được nhiều bà con nông dân thường đến nghe ca vọng cổ hay mở đĩa hát những tuồng cải lương xưa như tuồng San Hậu... hình như có đến 20 đĩa nặng, to tổ chẳng.

Miền Tây là cái nôi phong trào đờn ca tài tử của miền đồng bằng sông Cửu Long năm xưa, nay đã hình thành ở Nam Cali và San Jose rất sớm. Riêng Thủ Phủ Sacramento, phong trào đờn ca tài tử cũng đã được nhen nhúm cách đây cũng khá lâu trên dưới 15 năm, thời anh Tầm Tuồng còn mạnh khỏe - một nhạc sĩ tài hoa lớn tuổi yêu nghề, cư ngụ ở Sacramento, sau di dời về San Jose và qua đời cách đây vài năm.

Mọi người, tưởng đâu nền cổ nhạc - đờn ca tài tử ở Sacramento theo anh Tầm Tuồng cũng lụi tàn. Bỗng nhiên, nghe tin tại garage sửa xe rộng lớn của doanh nhân nghệ sĩ tài tử Châu Võ thường tổ chức những buổi đờn ca tài tử sau khi Châu Võ đứng ra tổ chức Hội Ái Hữu Đồng Hương Mỹ Tho - Gò Công. Mỹ Tho cũng là một trong những cái nôi của ngành sân khấu cải lương ở miền Nam VN. Càng ngày Hội của "ông bầu" Châu Võ càng phát triển mạnh và phong trào đờn ca tài tử cũng đồng hành phát triển. Cái may mắn nữa, bà xã của Châu Võ là Kim Phượng mới tập tành vào phong trào đờn ca tài tử lại mê thích vô cùng nên nghệ sĩ tài tử Châu Võ có thêm người ủng hộ trợ giúp đắc lực, không nề hà tốn kém tiền bạc mời thù tạc với các nghệ sĩ ở xa và đóng góp tài chánh cho nhiều hội đoàn, cộng đồng, tôn giáo tại địa phương tạo thêm mối thân tình, tiếng vang với mọi người và tổ chức cộng đồng ở địa phương.



(H: NS Hồng Phượng & MC của nhóm đờn ca tài tử Sacramento)

Dần dà Hội Ái Hữu đồng Hương Mỹ Tho Gò Công trở thành Hội Ái Hữu Miền Tây hồi nào không ai biết được. Những buổi đờn ca đã là tài tử mà còn gọi là "nghệ dư" vì sau 8 giờ đi cày vát và, các bạn trẻ từ nghề buôn bán, công tư chức, thợ nail, thợ tóc, nghề tự do hay sửa xe... yêu thích môn nghệ thuật cải lương nói chung, đờn ca tài tử nói riêng, tích cực tham gia không quản ngại giờ giấc mệt nhọc. Các buổi đờn ca tài tử cũng thường được tổ chức vào các cuối tuần, gần giống như năm xưa ở Miền Tây, cũng sau một ngày làm lụng vất vả tắt bật trên đồng áng, ruộng rẫy. Tôi đến và đặc biệt những đêm có trăng thanh gió mát, vắng vặc vào mùa thu, nước lên, các nhàn ông, tôi đến tập hợp tại sân nhà ai đó hay trên thuyền thả trôi theo dòng nước, có trà nước, bánh trái hay nồi cháo gà, cháo cá để lót dạ và làm ấm lòng các nghệ sĩ tài tử đam mê ca cổ, đến họp mặt đờn ca xướng hát, gọi là đờn ca tài tử.

Đây có thể nói là phong trào đờn ca tài tử ở Sacramento thăng hoa nhờ có bạn trẻ Châu Võ có phương tiện như sửa xe rộng rãi, có đàn âm thanh tốt và đặc biệt không nề hà chi tiền mua thức ăn đãi khách đến thưởng ngoạn. Các bạn đờn ca tài tử đến chung vui, san sẻ tâm sự ngổn ngang của mình qua các bản Vãn, Vọng Cổ mùi rêu làm ấm lòng và giải tỏa được mọi buồn phiền, mệt nhọc sau một ngày hay một tuần làm việc tắt bật kiếm sống cho kiếp phũ sinh tạm bợ trên cõi ta bà thế gian này.

Điều đáng quý, tất cả các bạn đờn ca tài tử luôn yêu nghề, hòa nhã và tương trợ, chỉ dẫn, giúp đỡ nhau trong lãnh vực ca cổ - *Ca hay không bằng có gan ca đại, thính ca, càng ngày càng chắc vững nhịp*. Vì vậy, 3 năm trở lại đây, phong trào đờn ca tài tử - nền văn hóa miệt vườn của Miền Tây - Nam Việt sống mạnh trở lại tại thung lũng tình yêu Sacramento. Đặc biệt có sự hỗ trợ ủng hộ hết lòng của vợ chồng một nhà kinh doanh trẻ cũng là nghệ sĩ tài tử phục vụ nghệ thuật vị nghệ thuật của Châu Võ chủ cơ sở chuyên về sơn sửa xe trong khu vực Little Saigon - Sacramento.

Tại cơ sở kinh doanh của Châu Võ, thường xuyên tổ chức những buổi đờn ca tài tử cuối tuần, nhiều lần mời các nghệ sĩ từ xa về tham dự. Các buổi đờn ca tài tử này thường quy tụ vài chục người cùng với các nghệ sĩ cổ nhạc nghiệp dư ở Sacramento và thỉnh thoảng có những nghệ sĩ ở xa như ở Orange County và San Jose lên tham gia trình diễn dưới sự mời gọi và bảo trợ của "ông Bầu" Châu Võ.

Đêm thứ bảy 3.12.2016, chủ nhân nhà hàng Hải Thành đã mời một số đồng các nghệ sĩ từ San Jose lên trình diễn với một chương trình vừa dưới hình thức đờn ca tài tử, vừa có nhiều trích đoạn những vở tuồng cải lương hay, ăn khách trước năm 1975 ở trong nước và sau này ở hải ngoại. Ngoài cổ nhạc, còn có hát tân nhạc nữa.

Với 3 hình thức trình diễn hài hòa vừa bảo tồn văn hóa của nền cổ nhạc - đờn ca tài tử và diễn qua các trích đoạn tuồng tích cải lương nổi tiếng và cả trình diễn tân nhạc. Đây là một mô thức trình diễn văn nghệ đầy đủ ý nghĩa nhưt, làm sống dậy mãnh liệt bộ môn đờn ca tài tử và cổ nhạc - cải lương đã bị mai một, gần như quên lãng của giới trẻ ở hải ngoại, ở Sacramento...

Chúng ta, cư dân Sacramento rất hạnh diện có được nhiều bạn trẻ - thế hệ thứ 2 của dòng người Việt Nam tỵ nạn cộng sản đang thành công trong kinh doanh, quyết tâm đưa nền Cổ Nhạc Nam Phần VN sống dậy dưới thời hoàng kim ngành cải lương của những thập niên 50 - 60 và đầu thập niên 70 tại quê nhà Ông Bầu Châu Võ, đã có quyết tâm làm sống lại phong trào đờn ca tài tử và nền nghệ thuật sân khấu Cải Lương tại Sacramento. May mắn, mọi người bạn trẻ hay có tuổi 1 chút đều ưa thích cổ nhạc - đờn ca tài tử và cải lương, các em lại có giọng ca mượt mà sâu lắng, truyền cảm làm say mê người thưởng ngoạn, hâm mộ cải lương, trong đó có người viết bài này.

Dù trước năm 1975, tôi không mê cải lương, giống như những người theo trào lưu văn minh mới. Nhưng khi vào tù cộng sản gần cả chục năm, tôi lại mê thích ca vọng cổ vào các giờ chưa bị cấm trong buồng giam, làm vui đi nỗi buồn nhớ vợ nhớ con, nhớ dĩ vãng và hiện tại đau buồn, khổ cực trong nhàn tù - Vọng cổ chữa trị được tâm bệnh và những nỗi buồn da diết mất tự do mà các thứ loại hình văn nghệ khác thiếu ma lực làm lay động con tim mạnh bằng vọng cổ (cổ nhạc nói chung). Những ai còn có cái nhàn thiếu đúng đắn về cổ nhạc - vọng cổ - cải lương - đờn ca tài tử nên bình tâm suy nghĩ lại vì đây là một thể loại văn nghệ diễn tả trung thực nền văn minh văn hóa miệt vườn của đồng bằng sông Cửu Long, giúp chúng ta giải sầu và làm thăng hoa cuộc sống. Đêm văn nghệ,

đòn ca tầ tử, tr ãnh diễn trích đoạn c ác vở tuồng hay, ăn khách như Chuyện Tình Lan và Điệp - Hàn Mặc Tử - Tô Ánh Nguyệt... v à ca lè. Ở Sacramento với sự đóng góp của nghệ sĩ Kim Xuân tr ãnh diễn cả 2 thể loại t ãnh cổ nhạc với chất giọng ngọt ngào truyền cảm. Hai ông chủ nh à h àng Hải Thành - Cơm Tấm Đạt Thành v à chủ garage Châu Võ ca vọng cổ "mùi rệu" làm say mê người ghiền cổ nhạc. Đặc biệt, cô Thiên Hương (H: *Thiên Hương "người thứ 3 từ trái - trưởng nữ của nhà văn quá cố Phan Dương - Sacramento"*) của Hội Gò Công Mỹ Tho tr ãnh bày tuyệt vời nhạc phẩm trữ t ãnh của nhạc sĩ Trần Thiện Thanh - Chiếc Áo Bà Ba. Phái đoàn văn nghệ sĩ San Jose rất hùng hậu, có th ãnh nh à b áo Nghê Lữ và Như Hà (bà xã của Nghê Lữ), có giọng h át t ãnh nhạc rất mượt mà truyền cảm, nay lại ca vọng cổ - trích đoạn tuồng cải lương, thật đặc sắc c ùng với h àng chục nam nữ nghệ sĩ và nhạc sĩ tân cổ nhạc từ San Jose l ẽn tr ãnh diễn từ 7 giờ tối đến 12 giờ 30 khuya (3.12.2016). Sau đó, hầu hết c ác nghệ sĩ lái xe về lại San Jose.

Đêm văn nghệ cổ nhạc, gọi là đòn ca tầ tử và trích đoạn cải lương đầu tiên trước đại chúng tại nh à h àng Hải Thành như là một buổi tr ãnh diễn Ra Mắt đồng hương Sacramento, dù không có đăng quảng cáo trên báo mà các người h ãnh mộ đã đến tham dự trên 130 người.

Mới đây, trong một lần n ổi chuyện t ãnh t ãnh với cháu Châu Võ, cháu nói khi gia đình nghệ sĩ Giang Bích Phượng thật sự định cư, bám trụ tại Sacramento lập nghiệp, Hội Ái Hữu Đồng Hương Mỹ Tho-Gò Công & Th ãnh Hữu sẽ tổ chức một đêm diễn tiếp đón và giới thiệu một nữ nghệ sĩ tài sắc vẹn to ãnh với bà con đồng hương Sacramento và vùng phụ cận ủng hộ một nghệ sĩ tài danh cùng gia đình chân ướt ch ãnh ráo mới đến định cư tại Hoa Kỳ v à chọn Sacramento làm quê hương mới.

Đêm diễn văn nghệ cải lương này sẽ là đêm diễn với "đào thương" nổi tiếng trong nước Giang Bích Phượng thủ diễn vai ch ãnh, sẽ đem hết khả năng diễn xuất v à tiếng ca tuyệt vời của m ãnh trong nhiều trích đoạn cải lương vang bóng một thời, được hàng triệu triệu kh ãnh giả trong nước nhiệt liệt hoan ngh ãnh ủng hộ.

Người viết b ãnh này, hy vọng đêm diễn đặc biệt đó sẽ đến với nhiều hứa hẹn th ãnh công rực rỡ!. Để chuẩn bị cho đêm diễn ch ãnh thức của nghệ sĩ tài sắc vẹn to ãnh Giang Bích Phượng, ông Bầu Châu Võ cho biết, đến ngày chủ nhật 15.10.2017 tới đây (nếu "bút" được nh à h àng sang trọng), Hội Ái Hữu Đồng Hương Mỹ Tho- Gò Công & Th ãnh Hữu sẽ tổ chức một đêm văn nghệ G ãnh Quý cứu trợ nạn nh ãnh 2 tr ãnh bão lụt khủng khiếp Harvey ở Texas v à Irma ở Florida.

Đêm văn nghệ cứu trợ này chuyên đề về cổ nhạc với nhiều nghệ sĩ nổi tiếng qua các trích đoạn cải lương đặc sắc v à nghệ sĩ tài danh Giang Bích Phượng cũng là đào thương ch ãnh, sẽ được một mạnh thường qu ãnh bảo trợ để giới thiệu trước v à "Ra Mắt" bà con đồng hương Sacramento v à vùng phụ cận trong đêm diễn văn nghệ cứu trợ này. Chờ xem!!!

ANH PHƯƠNG *Trần Văn Ngà* (916.519.8961) - Sacramento 19.9.2017

CÁC "MIỆT" TẠI MIỀN NAM

Mười Tr í

Miền Nam là phần lãnh thổ sau cùng và tận cùng về phía Nam của nước ta. So với hai miền kia, quả có nhiều khác biệt. Khác biệt về nhiều thứ như: con người miền Nam với tánh tình hiền hoà, chơn chất, phóng khoáng hiếu khách. Đó là về mặt tích cực, về mặt "tiêu cực" (theo một nghĩa nào đó) thì người miền Nam thích hưởng nhàn, sống hơi an phận, không thích tranh đấu, bon chen, và vì vậy không biết nhiều mưu mô, mánh khoé. Và có lẽ vì vậy, mà thường bị thua kém phần nào so với đồng bào nói chung của hai miền kia. Chỉ xin làm bàn đôi điều, mà chúng ta đã nhận ra với biết bao thâm thía... Riêng xét về mặt hình thể, địa thế, mảnh đất miền Nam cũng khác, khác khá nhiều. Đây là một vùng bình nguyên, thế đất đa phần bằng phẳng, chỉ một ít có những thế đất cao, như đồi, trảng, giồng. Tuy nhiên, cũng phải kể một vài tỉnh với những ngọn núi không cao lắm, chỉ khoảng dưới ngàn mét như: Chứa Chan, Bà Đen, núi Dinh, Thị Vải và cụm dãy núi Thất Sơn.

Điểm đặc biệt hiếm có của miền Nam là sông nước mênh mông, do hai hệ thống sông Đồng Nai và Cửu Long. Thêm vào đó còn có cả những kinh đào, là đặc trưng không có ở miền khác. Về cư dân, dĩ nhiên cũng có phần khác biệt, vì nơi này vốn xưa có cư dân gốc Cam Bốt, Chăm, người Stiêng, Mạ, Mnông... cùng là nhóm người Tàu không nhỏ theo làn sóng đi khai phá do các lãnh đạo của họ là Mạc Cửu, Trần Thượng Xuyên... Tất cả đã hoà quyện thành một “người Nam” như chúng ta đã biết. Riêng về địa danh, chúng tôi đã sưu tập, phân tích đúc kết có sàng lọc, một sự sưu tập chắc hẳn còn quá nhiều thiếu sót, phiền diện. Về địa danh thì miền Nam với những đặc trưng như: nhiều tên mang chữ “cái”, nhiều tên mang chữ kinh, rạch, xẻo, nhiều tên mang âm hưởng ngôn ngữ bản địa (nhứt là từ tiếng Cam Bốt), cũng như vì kỳ hỷ hay ước vọng hoà bình, mang tên “đẹp” như “phú, mỹ, lợi, hưng... Và điểm đặc biệt khác của miền Nam, về địa danh, còn có ‘miệt’, mà chắc chắn không có tại hai miền kia.

Phần tài liệu này, chúng tôi trích ra từ một sưu tập khá dài, chỉ với mục đích góp vui cùng quý đồng hương trong dịp ngời nghỉ, cuối tuần. Riêng với các bạn trẻ, cũng là một dịp để biết thêm đôi chút về quê nhà. Thú thật, chúng tôi chỉ âu lo, hay đúng hơn là đau đớn vì biết đâu một ngày nào đó “Việt Nam tôi đâu, còn hay đã mất”... Và chắc hẳn, không ai còn quan tâm đến mảnh đất hình cong chữ S nằm ngạo nghễ trên bờ biển Đông, còn chi mà biết ‘miệt trên, miệt dưới hay miệt vườn... mà tài liệu được trình bày ngắn gọn sau đây.

Theo nhà học giả Paulus Của, trong quyển “*Đại Nam Quốc Âm Tự Vị*,” định nghĩa miệt là: nhỏ mọn, xứ miền, dãy đất. Theo một giải thích khác, miệt có thể phát xuất từ hiện tượng đọc “trại ra”, tức biến âm, từ miền đọc trại thành “miệt”

Tại miền Nam có bao nhiêu miệt, còn tùy theo sự phân chia của vài tác giả. Trước tiên, theo tác giả *Nguyễn Vĩnh Long Hồ (Người Long Hồ)*, trong tài liệu trường thiên mang tên “*Đất Phương Nam*” (dài trên 2000 trang khổ lớn) đã phân ra các miệt như sau:

- miệt Đồng Tháp :gồm Tân An, Mộc Hóa và Cao Lãnh.
- miệt Vườn :gồm Sa Đéc, Mỹ Tho, Vĩnh Long, Cần Thơ và Long Xuyên.
- miệt Biển :gồm Gò Công, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng và Bạc Liêu.
- miệt Thất Sơn :gồm Châu Đốc và Bảy Núi(Thất Sơn)
- miệt Thứ U Minh :gồm Cà Mau, Chương Thiện và Rạch Giá.
- miệt Hà Tiên :gồm Hà Tiên, Giàng Thành (Kiên Giang) và Phú Quốc.



*Miệt vườn với biết bao cây trái thơm ngon,
như cây dừa xiêm với bao buồng trái nặng trĩu.*

Theo một nghiên cứu khác, nhà văn Sơn Nam chia ra các miệt như sau:

- miệt trên :

gồm Biên Hòa, Gia Định, Bà Rịa.

-miệt Cao Lãnh :gồm vùng Cao Lãnh ngày nay.

-miệt Đồng Tháp Mười:gồm vùng lòng chảo ĐTM

-miệt Mỹ Văng :gồm Mỹ Tho, Vĩnh Long.

-miệt Dưới :gồm Rạch Giá, Cà Mau.

-miệt Chợ Thủ, ông Chường :gồm nơi sông Hậu qua sông Tiền, Long Xuyên.

-miệt Xà Tón, Bảy Núi : gồm vùng Thất Sơn, Tri Tôn.

Cũng cần ghi nhận là vùng miền Đông Nam Phần hầu như ít xếp vào các miệt, có chăng là chỉ được gọi chung là “miệt trên” mà thôi. Trong dân gian, người ta còn thoải mái, đặt thêm những miệt nữa, thí dụ người dân ở miệt miền Tây, có thể gọi vùng từ Sài gòn trở lên là “miệt trên”, hay ngược lại. Thêm nữa, sự phân chia miệt cũng chỉ tương đối, như xếp tỉnh Bến Tre vào”miệt biển” cũng không hoàn toàn chính xác, vì tỉnh này phần giáp biển, nhưng cũng là tỉnh có những vườn trái cây nổi tiếng như Cái Mơn. . .

Ngoài ra, cũng còn một cách chia đơn giản các miệt như sau:

a/ Miệt vườn :gồm gọi chung các nơi cao ráo,có vườn cây ăn trái ven sông Tiền, sông Hậu thuộc tỉnh Sa Đéc, Vĩnh Long, Mỹ Tho, Cần Thơ.

Đề cập đến miệt vườn, người ta không thể không kể sơ qua về những trái cây rất thơm ngon, hầu như cả miền Tây và một vài tỉnh miền Đông, nơi nào cũng có không ít thì nhiều. Ngày nay, tại “xứ người” đã xuất hiện nhiều cây ăn trái giống hệt như tại quê nhà, nhưng mà, dường như cũng còn gì đó khan hiếm thật khó tìm thấy, có phải chăng đó là hương vị quê nhà... Sau đây là một số vườn khá nổi tiếng, ta hãy nhìn lại một vài cây ăn trái thân quen mà bao năm qua ít có dịp nhìn lại

-Vườn trái cây An Bình thuộc huyện Long Hồ (Vĩnh Long).



Hình một cây chôm chôm (nơi vườn trái cây An Bình).

Tại tỉnh Vĩnh Long, khá nhiều vườn cây ăn trái như ở cái Vồn, An Bình. Tại những khu vườn này, cũng có đủ các loại cây trái thơm ngon, như: chôm chôm, xoài, và đặc biệt có giống bưởi Năm Roi, bưởi da xanh. Nhắc đến tên Long Hồ, người ta bỗng như nghe văng vẳng đâu đây những câu ca ngọt lịm của”ông Cò quận Chín’.

-Vườn trái cây Mỹ Khánh, huyện Phong Điền-Cần Thơ.

Đi từ Cần Thơ về hướng Sóc Trăng, chỉ khoảng 6 km. Các vườn vùng này có trồng trên 20 loại trái cây như mận, xoài, chôm chôm, dâu... và đặc biệt quýt đường. Nhìn hình bên dưới, khách du có còn nhìn những chùm quýt vàng tươi, hay gương mặt trắng trắng xinh xinh của gái miệt vườn.



Hình cô gái đang hái quýt đường.

-Vườn trái cây Vĩnh Kim, huyện châu thành, Tiền Giang.

Đặc biệt đây có loại vú sữa lò rèn, trái tròn căng, vỏ mỏng, thơm ngọt. Ngoài ra còn sầu riêng, chôm chôm, bưởi. Xin làm bàn về vú... sữa và cách ăn vú sữa, trước tiên về phân loại, có vài loại khác nhau như: trái màu tím, hay màu mỡ gà vàng ươm, trái tròn căng hay hơi thon dài; nhưng mà cho dù màu sắc hay hình dáng có khác, bên trong vú sữa cũng cùng tràn đầy sữa ngọt. Đặc biệt, cách ăn vú sữa đúng nhứt là phải... xoa bóp vài lượt và nắm kéo cái cuống nùm, xong kê miệng vào nút từ từ. Nhớ đừng nút nhanh và mạnh quá, không khéo coi chừng sữa a tràn ra dính cả mồm. Đây, ăn vú sữa có cái thú là vậy.



Vú sữa lò rèn

*Nơi xã Vĩnh Kim-Tiền Giang. Tại đây, có ngôi chợ
Mà hầu hết là mặt hàng vú sữa.*

Cũng nhân đây, cần ghi nhận đôi chuyện xưa và nay thật vô cùng đáng nhớ. Chuyện xưa là cũng tại gần vùng này có con sông “Rạch Gầm”, nơi vua Quang Trung đã đánh tan đội quân Xiêm La (Thái) với 50.000 quân. Chuyện này, chỉ cách đây khoảng trên 40 năm, tại gần nơi này có căn cứ Đồng Tâm, bản doanh của sư đoàn 7/BB Việt Nam Cộng Hoà. Vào trưa ngày 30/4/1975, chuẩn tướng Trần văn Hai, tư lệnh sư đoàn đã anh dũng tử tiết. Trước khi nổ súng tự sát, ông đã

nhờ người mang về cho mẹ số tiền lương khoản 75.000 đồng VN thời đó. Thật là một vị tướng anh hùng, thật là một đứa con hiếu thảo ngàn đời đáng mến mộ tôn thờ (Xin xem chi tiết cũng trong thiên tài liệu này)

-Vườn trái cây Cái Bè-Tiền Giang.

Tỉnh Tiền Giang, Mỹ Tho hay Định Tường cũ, là nơi đồng bằng sông nước. Tại nơi này, cây trái vườn tược sum xuê, đặc biệt nơi Cái Bè, nhiều loại trái cây thơm ngon, đặc biệt có xoài cát Hoà Lộc. Chỉ cách Sài Gòn trên dưới 70 km, đây là vựa trái cây lớn nhất đồng bằng sông Cửu.



Cây mứt sai trái
(Vườn ở huyện Cái Bè-Tiền Giang).

-Vườn trái cây Cái Mơn-Chợ Lách-Bến Tre:

Vốn được bao bọc bởi 4 bề sông nước (sông Cổ Chiên và Hàm Luông) với biết bao cây trái thơm ngon, đặc biệt là giống sầu riêng cơm vàng hạt lép. Đây được đánh giá là nơi sản xuất cây giống lớn nhất Việt Nam. Cũng nên nhắc lại, Cái Mơn là sinh quán của một nhân vật thật vô cùng nổi tiếng. Đó là nhà bác học Trương Vĩnh Ký, ông là người có công hiệu đỉnh, hoàn thiện hơn chữ quốc ngữ, để được trở thành một thứ chữ tiện lợi cho chúng ta. Riêng về chuyện cây trái, theo tài liệu có ghi, ông họ Vĩnh khi sang học tại các nơi nơi tu viện tại Cam Bốt, Mã Lai... khi đi về đã mang một số cây giống, giúp cải thiện cây trái tốt tươi và thơm ngon của miệt Cái Mơn. Cũng nhân đây, lại nói về công lao và sự “bất công” của văn học sử miền Nam. Tại miền Nam, qua một thời gian dài, chẳng hiểu do đâu mà nhiều nhân tài văn học, trong đó đặc biệt văn hào Trương Vĩnh Ký và nhà văn Hồ Biểu Chánh đã bị “đổi xử bất công”, đã bị “cho việt vị” hàng nhiều thế hệ. Công lao và văn tài của hai vị miền Nam này đã chỉ được giảng dạy rất hạn chế và “sơ sài” trong giới học sinh trung học và cả đại học.



Hình cây Sầu Riêng
Nơi vườn trái cây Cái Mơn-Bến Tre.

-Vườn trái cây Lái Thiêu- Thuận An-Bình Dương

Chỉ cách Sài Gòn khoảng 20 cây số, rất tiện đi về trong ngày. Tại khu vực này, khá nhiều vườn với những trái cây thơm ngon như: xoài, dâu, chôm chôm, sầu riêng, măng cụt... Du khách có thể vào vườn, tự hái trái hoặc nhờ cả những chủ vườn cung cấp cho mình những bữa ăn đồng quê... Tóm lại, đi vườn trái cây Lái Thiêu là một buổi picnic vô cùng thú vị.



Dâu Lái Thiêu

Ngoài những vườn vừa nêu, cũng còn nhiều nơi khác như miệt Long Thành. (Long Khánh), Kế Sách (Ba Xuyên), Nha Môn (Sa Đéc). . .

b/-miệt đồng (ruộng):

Gồm các vùng tương đối thấp, ít có vườn, và nhiều đồng ruộng như: Sóc Trăng, Long Xuyên, Chương Thiện...

c/-miệt thứ:

Gồm vùng “lâm sắc”(theo sách Đại Nam Nhứt Thống Chí)mà dân địa phương gọi là miệt thứ, là vùng ven u minh ,gồm Rạch Giá, Cà Mau và phần nào Bạc Liêu.Gọi là miệt thứ, vì vùng này có 10 con rạch mang thứ tự từ thứ số một..., con rạch thứ 10 chảy ra biển. Đây là vùng xa xôi, hiền từ, quê mùa.

Vào thời xa xưa, con gái miệt vườn, gả về miệt thứ u minh, ngồi buồn nhớ quê nhà, cất lên lời ca áo não:

Đêm đêm ra đứng hàng ba,
Trông về quê mẹ, lệ sa buồn buồn
Sương khuya ướt đầm giàn bầu
Em về miệt thứ bỏ sầu cho ai.

Ngày nay, phương tiện giao thông rộng mở, miệt thứ không còn là nơi “muỗi kêu như sáo thổi. . .”, nhưng xin hỏi mấy ai không mềm lòng, buồn chết được, khi nghe ca sĩ Phi Nhung nỉ non bài “em về miệt thứ”. Người ta không biết,”em” Phi Nhung về miệt thứ có ai cùng về;nếu chưa chắc không ít người tình nguyện về theo. Đề cập đến miệt, người dân miền Tây có suy nghĩ khá ngộ, từ ”miệt đồng” đôi khi cũng dùng để chỉ những dân “quê mùa”, nhưng chỉ với hàm ý đùa cợt, không phải quá khinh khi.

Trong một tác phẩm mang tên”*Văn Minh Miệt Vườn*”, tác giả nhà nghiên cứu Sơn Nam cũng đề cập nhiều khía cạnh về nét văn minh này. Được biết tài liệu trên xuất bản trước năm 1975, và sau này có tái bản với vài thay đổi, kể cả những “thay đổi” ngay con người của ông ấy. Thật đáng tiếc vô cùng. Bỏ qua những “xu thế” đáng tiếc nơi con người Sơn Nam, tác giả đã nêu lên

một nhận xét mà chúng ta dễ dàng chấp nhận, là những “cái hơn” của miệt vườn (so với miệt đồng). Đó là:

- miệt vườn có nhiều huê lợi hơn (làm vườn khoẻ, nhẹ nhàng.), nhưng thu lợi nhiều hơn
- đất vườn cao hơn đất ruộng là lẽ đương nhiên vì phải cho cây trái không bị úng thủy.
- và đặc biệt con gái miệt vườn đẹp và trắng hơn, vì không phải lội xuống bùn xình, dãi dầu mưa nắng. Cụ thể như con gái thuộc vùng Nha Môn (Sa Đéc) đẹp có tiếng. Đây chỉ là trên cơ bản, nhiều khi con gái miệt ruộng lại “rắn rỏi, mặn mà” hơn. Riêng những chàng trai nông dân, đặc biệt miền Tây sông nước, ngày xưa cách đây khoảng nửa thế kỷ, đa số chỉ quen với ruộng vườn. Nơi miệt đồng, miệt ruộng như Sóc Trăng, trai lớn lên chỉ biết làm ruộng mà thôi. Tánh tình thiệt thà chơn chất trong mọi thứ, kể cả chuyện “ghẹo gái” như một chàng trai miệt Ngã Năm với lời tỏ tình thật dễ thương, qua bài:

GHẸO NGƯỜI DUNG

*Xông Ngã Năm chài dĩa năm ngả
Tui dí em chắc có lươn diên
Mới gặp đã thấy thương liền
Mén người dân dã, chớ gái thị thiên thiếu chi . . .*

Nói ga, chỉ xợ em cười
Tui đây chỉ thích những người gái quê
Mùi dầu dừa, tui gât mê
Mê luôn cả mái tóc thề của em.
Gái thị thiên, tui hồng ham
Cưới dĩa hồng biết chịu làm... guộng kh ông???
Hay là chỉ biết ngồi không
Lo xửa bóng xác, buồn lòng tía tui.
Em ơi, đây có mấy lời,
Tui ti ít học, nhưng người xiêng năng
Mần guộng dôi nhứt chong làng,
Mấy thằng chạc tui, hồng bằng tui đâu.
Em mà ưng chịu làm dâu,
Tía má xẻ xắm mâm châu hỏi ngay.
“Cưới dợ thì cưới liền tai,
Chớ để lâu ngày, thiên hạ dèm pha”

Ga diên xẻ thừa má ba,
Đến gặp thầy Xáu, coi ga tốt ngày
T á m á tui t ính l âu nay,
Tui là con út, “phần mây hưởng chung”.
Guộng duren còn xáo chực c ông
Em dĩa hai đứa mình cùng chung lo.
T á m á theo ông theo bà
Căn nhà thừa tự, xẻ là của tui.
Đây đã kể gở đầu đui,
Đó làm chồng dợ, đề gỏi đề con
Chỉ chừn phản một chực chơn,
Có nếp, có tẻ, th ị c ờn d ì dui.
Em ôi, xao hồng chả lời
Thò lỏ con mắt nhìn tui mà cười???

(bài thơ trên là “tâm tình” của một cậu dân quê tại Ngã Năm(Sóc Trăng),mà cũng cả miền Nam, vào khoản thập kỷ 1950. Lời lẽ mộc mạc, phát âm sai chánh tả. . . Sau đây là nguyên bài đúng giọng và chánh tả.

GHEO NGƯỜI DỪNG

*Sông Ngã Năm chảy về năm ngá
Tui với em chắc có lương duyên
Mới gặp đã thấy thương liền
Mến người dân dã, (chớ gái) thị thiển thiều chi(1)*

*Nói ra chỉ sợ em cười
Tui đây chỉ thích những người gái quê
Mùi dầu dừa, tui rất mê(2)
Mê luôn cả mái tóc thể của em.
Gái thị thiển, tui hổng ham
Cưới dìa hổng biết chịu làm ruộng không?
Hay là chỉ biết ngồi không,
Lo sửa bóng sắc, buồn lòng t á tui.
Em ơi, đây có mấy lời
Tui tuy ít học, nhưng người siêng năng.
Mần ruộng giỏi nhứt trong làng
Mấy thằng trạc tuổi hổng bằng tui đâu.
Em mà ưng chịu làm dâu,
Tía má sẽ sắm mâm trầu hỏi ngay
Cưới vợ thì cưới liền tay
Chớ để lâu ngày thiên hạ dèm pha
Ra giêng sẽ thừa má ba,
Đến gặp thấy Sáu, coi ra tốt ngày.
T á má tui t ính lâu nay,
Tui là con út, “phần mầy hưởng chung”.
Ruộng vườn còn sáu chục công,
Em dìa hai đứa mình cùng chung lo.
T á má... theo ông theo bà,
Căn nhà thừa tự, cũng là của tui.
Đây đã kể rõ đầu đuôi,
Đó làm chồng vợ, để rồi ... để con.
Chỉ chừng khoản một chục tron,
Có nếp có tẻ, thì còn gì vui
Em ơi, sao hổng trả lời
Thò lỏ con mắt, nhìn tui mà cười-
Hoài Việt*

(1)- thị thiển là thị thành, (2)thời xưa, các cô thường dùng dầu dừa chải tóc cho óng mượt. Ước gì, tui trẻ lại như khoản 1960, và được một lần ngửi mùi dầu dừa trên mái tóc của một cô thôn nữ Sóc Trăng quê mình.

PS: Vì đây là tài liệu trích ra từ bài biên khảo khác, chúng tôi đã không ghi phần tài liệu tham khảo, cùng hững chú thích khác. Chúng tôi sẽ cố gắng cho ra mắt bài biên khảo về “Miền Nam”.

Mười Tr í

Tản mạn về chuối

Paris, hè 2017
HQ.tkd



Chuối là loại cây sống vùng nhiệt đới, theo khảo cổ học thì chuối đã hiện diện từ 5.000 đến 8.000 năm TCN ở cao nguyên Papua New Guinea, nay được trồng ở 107 quốc gia, nhiều nhất ở các nước Nam Á, Đông Nam Á, những đảo quốc thuộc Nam Thái Bình Dương, ở Châu Phi, Nam Mỹ và nhiều đảo vùng biển Caraibes.

Chuối có nhiều chủng loại:



Chuối già lửa

Chuối già: được trồng nhiều nhất, có nhiều loại khác nhau như chuối già lùn chỉ cao khoảng 1 mét đã cho trái, chuối già hương khi trái chín tỏa mùi thật thơm, chuối già cui, chuối Nam Mỹ và chuối già thường - cao từ 3 đến 8 mét.

Ở miền Nam VN một số dân quê cho rằng chuối già ‘sợ ma’ nên chỉ trồng quanh quần gàn nhà nhưng sự đồn đại này vô căn cứ, bằng chứng là ngày nay người ta trồng chuối già ở khắp mọi nơi, miễn là đất nơi đó không bị úng thủy và có độ pH từ 4,5 đến 8.

Chuối xiêm hay chuối sứ: trồng nhiều ở miền Nam VN. Sở dĩ có tên chuối xiêm có lẽ do nguồn gốc từ nước Thái Lan (trước có tên là Xiêm La) như dừa xiêm, măng cầu xiêm, vịt xiêm, cá xiêm ...



Chuối ti âu lửa

Chuối plantain : còn gọi là chuối ngà, trái to, thường dài hơn 20cm, ăn giống chuối ngự của miền Nam, được trồng nhiều ở Châu Phi và Nam Mỹ, đặc điểm của trái chuối plantain chính là vỏ từ màu vàng chuyển sang màu thâm đen rất nhanh, tuy nhiên ruột trái chuối bên trong vẫn tốt không hư



Chuối plantain

. **Chuối kiểng** có tầi láh nhẻ quạt, không cho trái



Cây chuối kiểng

Riêng về loại măng này ở VN gọi là **chuối hoa** thực ra nó thuộc loại dong riềng (người miền Nam trước kia gọi là cây bông ngải).



Chuối hoa = dong riềng

Chuối là giống cây rất hữu ích, tất cả giống thuộc cây chuối đều dùng được. Phần được sử dụng nhiều nhất là trái chuối mà tất cả mọi người trên thế giới đều ưa thích vì ngon, ngọt, dễ ăn và có giá trị dinh dưỡng cao, trung bình 100 g chuối chứa:

Composants

Qté

%VNR

Eau 74.7 g

-

Protéines 1.2 g 2.4

Lipides 0.227 g 0.32

Acides gras saturés 0.0616 g 0.308

Glucides 20.5 g 7.88

Sucre 15.9 g 17.67

Fibres 3.1 g 12.4

Acides organiques 0.56 g

Ngoài ra, còn chứa **15** loại vitamines cùng **11** loại khoáng chất (xin xem link bên dưới).

Informations Nutritionnelles - Banane

Thế giới hàng năm tiêu thụ khoảng 1,8 triệu tấn chuối, Ấn Độ, Trung Quốc, Phi Luật Tân là 3 nước sản xuất chuối hàng đầu, VN đứng thứ hạng 14.



Chuối chế rượu rum đốt

Thông thường trái chuối chín như chuối già chuối cau, chuối lá...chỉ cần lột vỏ là ăn được, tuy nhiên tùy địa phương và tùy loại chuối mà người ta có những cách chế biến thật đa dạng.

Những món ngon từ chuối quen thuộc của người miền Nam -

Các loại bánh dân gian từ chuối

Cách làm bánh Chuối bọc nếp nướng thơm ngon

Images correspondant à chuối nướng nếp

Món chuối: 448 cách làm tại nhà đơn giản ngon miệng



Bánh chuối nướng



Bánh chuối hấp



Chuối bọc nếp nướng

Ở VN, với trái chuối xiêm người ta có thể làm bánh chuối nướng, bánh chuối hấp, chuối chiên, chuối bọc nếp nướng, chè chuối (chuối chưng), chuối xào dừa, nhân bánh tét, bánh dừa, nấu kiểng, kẹo chuối, chuối ép phơi khô, chuối xiêm sống luộc ăn với mắm sặc sùng hoặc làm rượu chuối *... .

Riêng về chuối xiêm thì có 2 loại: chuối xiêm trắng và chuối xiêm đen, vỏ chuối khác nhau về màu sắc tươi và sậm hơn, nhưng về giá trị dinh dưỡng cũng như nhau.

Màu ruột trái chuối thì khác nhau do thổ nhưỡng, chuối xiêm trồng miền Đông VN với đất ba dan, đất đỏ (như ở Long Khánh) thì ruột trái chuối màu trắng, ít ngọt, còn chuối trồng miền Tây VN với đất pha đất sét (như ở Mỹ Tho) thì ruột trái chuối chín có màu vàng mờ gà, thật ngọt.

Do đó chuối Mỹ Tho rất nổi tiếng, du khách có dịp ghé Mỹ Tho thường mua chuối ép phơi khô hoặc kẹo chuối làm quà cho người thân.

* Làm rượu chuối: khi còn ở VN tui có làm vài lần như sau: 1 nải chuối xiêm, 10 trái chanh, 1 viên men (nếu muốn nồng độ mạnh thì cho men nhiều hơn) khoảng 2 lít nước sôi để nguội. Chuối chín lột vỏ bóp nhuyễn, trộn chung với nước cốt 10 trái chanh, men, nước, rồi cho vào hũ hoặc keo có nắp đậy (để ngăn côn trùng chui vào), thỉnh thoảng khuấy đảo hỗn hợp. Khoảng 1 tháng, lược lấy rượu để dùng uống khai vị. Mỗi ngày dùng 1 ly nhỏ rượu ướp lạnh (hoặc thêm cục nước đá) rất bổ dưỡng (nếu không có vấn đề bệnh tiểu đường thì thêm đường theo ý thích).

Về cách làm chuối xiêm ép phơi khô thì thật đơn giản: trái chuối chín lột bỏ vỏ, đặt trong khung tròn bằng thanh tre hoặc nứa, trên và dưới trái chuối có lót lá chuối tươi (phần sống lá không có phần) ngày nay người ta thường thay bằng miếng plastic, rồi dùng tấm thớt ép, chuối bị ép dẹp sẽ có hình của cái khung, sau đó được xếp phơi nắng trên tấm vĩ hay liếp đan bằng tre, nứa hoặc tàu dừa. Khoảng 2 – 3 nắng thì trở mặt kia cho đến khi khô.

Chuối già phơi khô thì không phải ép, chỉ bóc vỏ chuối rồi đem phơi thôi.

Việc phơi khô chuối ở VN thì thật dễ dàng, nhưng ở Pháp nhất là ở Paris thì hơi nhieu khó vì miền Nam VN thì quanh năm có ánh nắng chan hòa, còn ở Pháp trên lý thuyết thì trong năm chỉ 180 ngày có mặt trời, nhưng thực tế thì dù trong mùa hè số ngày có mặt trời plein soleil cũng thật hiếm.



Chuối phơi khô của Bà Đanh



Bánh chuối nướng chùa Bà Đanh

Cách đây hơn chục năm, có lần tui phơi chuối cau, nhưng vì balcon nhỏ đã trồng cây rọp bóng nên tui phải phơi chuối ở cửa sổ và dù mùa hè cũng không đủ nắng nên phải sấy thêm trong four.

Miền Nam nước Pháp nhất là vùng Địa Trung Hải thì việc phơi chuối thuận lợi hơn ở Paris.

Chuối ngoài việc cho trái để ăn, lá chuối cũng hữu ích, đặc biệt là lá chuối xiêm (dai) thường dùng để gói bánh tét, bánh ú, bánh f (ếch), bánh cúng, bánh qui, gói xôi bắp, gói nem. Lá chuối khô cũng được dùng gói thuốc rê, thuốc xía.



Thân và lõi chuối

Thân chuối thì thường được thái nhỏ, nấu với cốm nuối lợn, lõi chuối dùng để trộn gói hoặc nấu canh chua, thân cây chuối cũng dùng tán những bó rạ để trồng nấm rơm ngoài ra còn để luộc tập bơi (hồi 6-7 tuổi tui đã từng ngâm thân cây chuối để tập lội).

Riêng về việc dùng thân cây chuối để nuôi lợn thì năm 1976, khi tui "luyện chương" ở Trại 10 - Đoàn 776 Hoàng Liên Sơn thì trại tui có nuôi một bầy heo khoảng 20 con, đa số là heo gấu giống như heo rừng (tuy gọi là heo gấu nhưng không có dẻ gầy với con gấu, mà ngoài Bắc từ "gấu" là để chỉ những gầy dẻ, hung tợn như du côn thì gọi là đầu gấu).

Phụ trách việc nuôi heo là 1 anh Tuyên Ủy Phạt Giáo. Anh này đi tu từ nhỏ, chưa vợ con, thân hình to lớn, lực lưỡng. Hàng ngày anh đi đón về cây chuối rừng đem về xắt nấu với rau trai và chút muối cho lợn ăn. Nhằm lúc tui đang ăn sắn (khoai mì) vc bắt lấy vỏ sắn nấu thêm với rau và chuối xắt cho lợn ăn.

Hầu hết vc trình độ chỉ tiểu học hoặc lớp 3 trường làng nên không biết là trong vỏ sắn có acid Anhydride rất độc hại (50mg đủ làm chết một người nặng 50 kg), hậu quả là đàn heo lần lượt chết sạch.

Nguyên tắc thì heo nuôi để cung cấp thịt cho vc, nhưng nhờ sự kém hiểu biết của họ mà chúng tôi được hưởng trọn.

Từ việc trồng đồng nghĩa với đời khác, nên anh Tuy nhiên phụ trách nuôi heo lợn dùng hàng ngày lên rừng chặt chuối để ăn sống 1- 2 lõi cây chuối.

Ít lâu sau bụng anh trưởng (sưng) như phụ nữ có thai 6 – 7 tháng và bị chết thật tội nghiệp.

Cũng việc ăn lợn chết thì hồi chúng tôi "luyện chương" ở Vĩnh Phú, những lần heo chết dịch, vì không dám ăn mà bắt từ hình sự đem chôn. Từ hình sự (để lấy điểm) liền báo cho chúng tôi và chúng tôi (Đội Lâm Sản) lên đào heo lên, nấu nước sôi cao lóng, làm sạch sẽ rồi thêm gia vị như riềng, ngũ vị hương, muối v.v... nấu ăn ngon lành.

Phần cuối buồng chuối nào cũng có cái hoa với tên gọi khác nhau tùy địa phương như bắp chuối, hoa đực ... nhưng chỉ có bắp chuối của chuối xiêm là ăn được còn bắp chuối của những loại khác thì rất chát.

Bắp chuối xiêm thường được dùng để nấu canh chua, trộn gỏi hoặc làm rau ghém ăn với món bún bò Huế.

Có điều thú vị mà ít ai để ý là 1kg chuối già giá từ 1 đến 2,5 euros, nhưng bắp chuối già khoảng 16 euros/kg và nếu đã xắt sẵn thì khoảng 18 euros/kg.



Cây dong riềng = cây bông ngải củ chuối hay củ dong riềng

Riêng về củ của cây chuối thì không ai ăn. Việc sử dụng năm 1418 Lê Lợi khởi nghĩa ở Lam Sơn - Thanh Hóa chống giặc Minh, có lần bị vây hãm ở núi Chí Linh phải ăn củ mài, củ chuối

Củ mài là loại củ rừng gần giống như khoai mỡ nhưng lớn hơn và độc. Người dân miền núi muốn ăn phải gọt vỏ, chặt cục cỡ cườm tay đem ngâm dưới suối vài hôm cho bớt độc rồi mới luộc ăn.



Miến dong riềng

Củ chuối là củ dong riềng, bột dong riềng làm miến (bún tàu) ngon tuyệt.

Dân tộc thiểu số vùng Trung Du và Thượng du Bắc Việt như người Dao, người Tày ... trồng cây dong riềng (có nơi gọi là cây ngải, hoa ngải hay chuối hoa) để luộc ăn như khoai từ.

Người Tày hiền lành, chân chất... nhưng ghét trộm cắp. Khi họ để những củ dong riềng trên bờ đê hay đường mòn là có ý để cho tú lắt ăn, nhưng nếu nhỏ lén của họ thì họ vào tận trại tù thưa, yêu cầu tập hợp tất cả để họ nhận dạng kẻ trộm.

Chuối là giống cây ăn trái ngắn ngày (khoảng 9 tháng có thể thu hoạch được) thích đất, đất nào độ pH từ 4,5 đến 8 đều trồng được (chuối chỉ kỵ úng nước), dễ trồng và dễ chăm sóc. Khoảng cách giữa 2 cây chuối: với chuối xiêm thường là 3 x 3 m, chuối gi 2 x 2,5 m, chuối cau 2 x 2 m*.

*lưu ý: không nên trồng chuối xiêm gần cây chuối hột, trái chuối xiêm sẽ bị lây có hột.

Ở VN, trồng chuối thích hợp vào đầu mùa mưa và tốt nhất là tháng 6 tháng 7 DL.

Việc trồng chuối có nhiều cách:

- Cách cổ truyền tức trồng bằng cây con sinh ra từ gốc cây chuối mẹ..
- Theo kiểu Nhật Bản trồng bằng gốc của cây chuối mẹ.
- Trồng theo phương pháp cấy mô hiện đại với lợi điểm đồng đều về kích cỡ

Hồi thời VNCH, người Nhật thuê một số cù lao hoang trên sông Tiền (Định Tường) và ông Cổ Chiên (Vĩnh Long) để trồng chuối gi ả họ không trồng từng cây chuối con mà trồng bằng gốc chuối để từ đó nảy ra dăm ba cây chuối con cùng lúc.

Người Nhật có trình độ khoa học, kỹ thuật cao, nghiên cứu, phân chất đất kỹ lưỡng và sản xuất phân bón đặc biệt cho từng nơi, nên khi thu hoạch đạt năng suất thật cao và tất cả đều chở về Nhật.

Năm 1969 khi phục vụ ở Liên Giang Đoàn 23 & 31 Xung Phong – Vĩnh Long, có lần tôi trách nhiệm chở hơn trăm Cô Nữ Sinh Ban A Trung Học Tổng Phước Hiệp - Vĩnh Long đi viếng vườn chuối Nhật Bản ở một cù lao thuộc sông Cổ Chiên.

Trong khi các Cô lẳng xăng, xì xồ về buồng chuối, tàu lá chuối, thân chuối, ... thì có một Cô thu mình ở một góc, mặt buồn dàu dàu. Tôi mò tới đến bắt chuyện. Cô cho biết là gia cảnh mồ côi mẹ, mấy chị - em sống với cha. Nhà nghèo, cha đạp xích lô để kiếm sống, nhưng thường say sưa và đánh đập chị - em cô.

Tôi nghỉ, tôi dặn Cô hàng tháng vào đơn vị của tôi đến Ban Quản Lương lấy 500 đồng tôi giúp. Nhưng mấy lần đi công tác xa ở sông Măng Thít, Chương Thiện, Châu Đốc về tôi hỏi Ban QL thì được trả lời là không thấy ai đến.

Vài tháng sau tôi chuyển khỏi VL. Giờ nghĩ lại sao hồi đó tôi không qu á, chắc Cô cũng tự ái và ngại ngùng, tại sao hàng tháng tôi không đến trường nhờ trao cho Cô hoặc xin địa chỉ nhà Cô để gửi bằng Bưu Điện. Tôi đúng là "cù lần biển thứ thiệt".

Rồi năm 1970, phục vụ ở Hải Đội 5 Duyên Phòng, có lần tôi tuần tiểu vùng duyên hải Hà Tiên và Kampot của Campuchia, khi chạy gần đảo Móng Tay (có thời là nơi nghỉ mát của Ông Sihanouk) thì nhân viên xin lên đảo săn gà (nghe đồn là người ta thả gà hoang để vua Miên săn giải trí). Đảo nhỏ có nhiều chuối hoang mọc nhưng chúng tôi không thấy con gà nào. Trong khi nhân viên chặt 1 buồng chuối xiêm lớn chưa chín để về luộc ăn chơi thì tôi thấy trên 1 cành cây to, dầy leo chằn chịt có 1 con kỳ đà, tôi dùng súng M16 bắn 1 phát, con kỳ đà to cỡ bắp chân, nặng vài kg rớt xuống. Dem về tàu tôi bảo nhân viên rоти. Họ làm, nhưng chỉ ăn chuối luộc mà không đụng đũa đến với tên là "kỳ đà cán mũi", ăn bị xui.

Vừa lúc đó có 1 chiếc Tuần Duyên Hạm PGM muốn vào Hà Tiên cho nhân viên đi chợ mua thực phẩm tươi, nhưng sợ bị mắc cạn nên Ông Hạm Trưởng liên lạc với tôi nhờ giúp. Tàu tôi là Tuần

Duyên Đình PCF chạy thật nhanh và đi chuyển nơi nước cạn được nên tui OK. Tui kể cho Ông HT /PGM về con kỳ đà rô ti thật hấp dẫn, Ông đề nghị tui đem lên quán ăn ở HT kêu thêm vài chai bia và chúng tôi thanh toán sạch.

Chuyện kỳ đà cắn mũi xui xẻo đúng hay chỉ là lời đồn đãi vô căn cứ thì tui không rõ, nhưng thời gian tui phục vụ ở Trại Chiến Hạm HQ.229, tuần tiểu trên sông Lòng Tàu (hay Lòng Tảo) để giữ an ninh thủy trình cho tàu từ biển vào cảng Sài Gòn, lần đó tui là Sĩ Quan Trưởng Phiên, nhưng trên đài chỉ huy cũng có Ông Hạm Trưởng, tàu đang di chuyển với vận tốc chậm thì có 1 con kỳ đà lội băng băng cắt mũi tàu. Ông HT không tin dị đoan nhưng nóng tính, chộp ngay đại liên 30 trên ĐCH nổ 1 loạt đạn nhắm con kỳ đà, không biết là nó trúng đạn chết hay lặn mất.

Chiều hôm đó chúng tôi phải trở về Bộ Tư Lệnh Hạm Đội ở Sài Gòn để tiếp tế nước ngọt. Khu thương cảng SGN thì àu bèo rất nhộn nhịp, dù đã nhận còi hiệu nhiều lần để qua mặt nhưng 1 chiếc tàu dồng Viên dương của Phi Luật Tân kéo theo nhiều xà lan vẫn càn rần không cho qua mặt. Lúc đó Ông HT lấy quyền chỉ huy, ông là người giỏi vận chuyển nhưng do lỗi của chiếc tàu dồng nên chiếc HQ229 đụng phải 1 chiếc xà lan, mũi tàu bị tụt 1 đường dài hơn 2m. Ông nổi nóng quát cho 1 tròng đại liên bắt chiếc tàu dồng dừng lại. Họ sợ hải liên lạc cầu cứu với Mỹ. Khoảng mười phút sau 1 vedette chở 1 Trung Tá Mỹ đến cặp chiếc HQ229 yêu cầu quay trở lại Nhà Bè để họ xử lý lại vác mũi tàu trong đêm.

Thế là chuyện kỳ đà cắn mũi xui xẻo được thủy thủ đoàn bàn tán râm ran.



Chuối cây mô

Trở lại việc trồng chuối thì với khoa học, kỹ thuật ngày nay, chuối khai thác với tính cách công nghiệp người ta thường chọn trồng chuối giống theo kiểu cây mô.

Việt Nam là nước có điều kiện thật thuận lợi để phát triển việc trồng chuối, nhưng tiếc thay trên thế giới chỉ đứng thứ hạng 14 về sản xuất chuối, còn về trình độ khoa học, kỹ thuật thì VN quá kém nên những sản phẩm chế biến từ chuối thật hiếm hoi, ngoài ra hầu như không có thị hiếu của giới tiêu thụ thì hầu như không có, nên ngay ở thị trường Pháp thường chỉ thấy chuối Martinique, chuối Équateur - Nam Mỹ ...

Cộng đồng người Việt ở Pháp đông khoảng 300.000 người, nhưng muốn kiếm 1 nải chuối xiêm VN thì cũng không dễ !!!

Ước mơ một ngày nào đó VN sẽ góp tiếng (tốt) cùng thế giới không chỉ chuối mà ở mọi lãnh vực

Paris, hè 2017
HQ.tkd

«Paris est une fête»

hay là câu chuyện về một cuốn sách

Nguyễn Bảo Hưng

«Paris est une fête» là tựa một cuốn sách của Ernest Hemingway bình thường chắc ít ai buồn để ý, thậm chí được nghe nhắc tới. Bản thân tôi cũng không ngờ lại có cuốn sách này trong sự nghiệp đồ sộ của nhà văn Mỹ từng được giải Nobel, nếu đã không xảy ra biến cố đó. Cái biến cố thời sự làm tôi chú ý tới cuốn sách, ấy là vụ việc trong đêm thứ sáu 13-11-2015 quân khủng bố hồi giáo IS đã mở một loạt tấn công khủng bố tại bốn địa điểm khác nhau ở Paris, gây thiệt mạng cho 121 người và hơn hai trăm người khác bị thương. Đợt tấn công khủng bố đã làm thế giới bàng hoàng xúc động vì các mục tiêu tấn công đều là những nơi giải trí công cộng, và đối tượng nhắm bắn đều là thường dân vô tội thuộc đủ mọi thành phần xã hội, mọi quốc tịch, mọi tôn giáo. Lỗi duy nhất của họ, các nạn nhân ấy là dám hẹn hò gặp gỡ nhau vào tối thứ sáu để vui chơi giải trí sau một tuần làm việc mệt nhọc. Chỉ riêng tại Bataclan, một sân khấu trình diễn nhạc rock được giới trẻ Paris ưa chuộng, đã có 81 người bị giết trên tổng số 121 người tử thương. Cảnh tượng xác chết nằm la liệt giữa các hàng ghế, trên các lối đi, thậm chí cả trên sân khấu đã làm lên đây một làn sóng công phẫn trên toàn nước Pháp. Riêng tại Paris, bên cạnh những cuộc biểu tình phản đối còn có nhiều vụ tụ tập đông đảo đặt hoa tưởng niệm các nạn nhân hoặc kêu gọi cần tiếp tục cuộc sống bình thường để trả lời thích đáng thách thức đe dọa của quân khủng bố. Tại một buổi tụ tập này, một phụ nữ hẳn là dân parisienne chính cống, bà Danielle 77 tuổi, đã giơ cao trước ống kính đài truyền hình BFM cuốn sách «Paris est une fête» của Ernest Hemingway và lớn tiếng cổ động: «Rất cần phải đem hoa đến tưởng niệm những người quá cố. Rất cần phải đọc, đọc nhiều lần cuốn «Paris est une fête» của Hemingway. Bởi vì chúng ta là một nền văn minh rất lâu đời và chúng ta cần nêu cao các giá trị của chúng ta.» («C'est très important d'apporter des fleurs à nos morts. C'est très important de voir, plusieurs fois, le livre d'Hemingway «Paris est une fête». Parce que nous sommes une civilisation très ancienne et nous porterons au plus haut nos valeurs».)

Lời kêu gọi của bà Danielle như có phép nhiệm màu. Nội ngày hôm sau, cuốn sách của Hemingway, bấy lâu vẫn nằm ngao ngẩn trên các quầy sách bồng dung biến sạch. Khách mua đọc nhiều đến độ nhà xuất bản Gallimard phải cho in lại tựa sách mấy đợt liền trong collection Folio mới kịp đáp ứng yêu cầu. Về phần tôi, lần tới vài tiệm sách gần nhà, nơi nào cũng bị khách phổng tay trên hết thấy. Mò ra thư viện, lại được trả lời phải chờ dăm ba người đã ghi tên trước mới đến lượt mình. Mỗi khoảng trung tuần tháng năm tôi mới nhận được giấy thông báo có thể ra thư viện lấy sách. Hí hửng vác về, tôi háo hức đọc. Nhưng chỉ sau có vài trang, tôi đã rơi ngay vào tình trạng hụt hẫng. Càng đọc tiếp, tôi càng hụt hẫng để cuối cùng thất vọng cay cú như khi bị thâu cây thua đau trong một ván bài ba lá. Thất vọng, bởi vì khi nhìn cuốn sách mang tựa «Paris est une fête» được bà Danielle giơ cao, tôi liên tưởng ngay tới xen án tượng của bộ phim «Le soleil se lève aussi» phỏng theo cuốn truyện cùng tên của Hemingway, tôi được coi trước đây. Đó là không khí sôi động của một cuộc thi đấu bò (fiesta) tại Tây Ban Nha khi cao thủ đấu bò tức toreador xuất hiện oai phong lẫm liệt đúng lúc trời lên những nốt nhạc thúc giục rộn rã của bản Espana Cani giữa những tiếng vỗ tay cổ vũ cuồng nhiệt của đám khán giả đông ních hội trường. Sự liên tưởng này khiến tôi định ninh thế nào Hemingway chẳng thuật lại một vài cảnh lễ hội đặc sắc của Pháp. Nào là cuộc diễu hành trọng thể trên đại lộ Champs-Élysées nhân ngày quốc khánh. Nào là hào quang rực rỡ muôn ngàn ánh sao trong đêm bắn pháo bông trước tháp Eiffel. Lại còn không khí vui nhộn của các đêm bal musette tại mỗi khu phố nữa chứ. Thay vì những cảnh lễ hội đó, cuốn sách đã cho tôi được đọc những gì?

Ngay trang đầu là khung cảnh Place de la Contrescarpe, nơi ông trú ngụ. Đó là một khu phố tồi tàn với quán cà phê hồi đó còn mang bảng hiệu «Les Amateurs» là nơi tề tụ của dân vỉa hè nam

nữ say sưa tối ngày. Quán cà phê ở ngay đầu phố Mouffetard, còn được mệnh danh là « đầu hầm cống » (le tout-à-l'égout) do mùi hôi hám bốc ra từ dân tứ xứ bám trụ khiến người thường ít ai dấn lai vãng. Cách quán cà phê chỉ vài chục thước là con phố Cardinal Lemoine với một nhà trọ rẻ tiền ngay đầu phố nơi Hemingway mượn một căn phòng để cùng vợ làm nơi trú ngụ. Từ căn phòng tận lầu chót, mỗi sáng Hemingway có thể nhìn thấy chiếc xe hốt phân với bình chứa lớn hình ống lọc cọc do ngựa kéo từ dưới phố đi lên mang theo mùi hôi thối nồng nặc. Cũng từ căn phòng này mỗi sáng Hemingway lại xuống phố lần theo các con đường tới một tiệm cà phê Place de Saint-Michel ngồi để viết bài suốt ngày. Đó quang cảnh và không khí sinh hoạt của Paris trong những năm đầu sau Đệ nhất Thế chiến mà Hemingway không ngại phơi bày trước mắt ta. Bức họa về một Paris hãy còn khốn khó ấy ông lại đưa ngay vào chương đầu mang tựa « Un bon café place Saint-Michel » (Ernest Hemingway, *Paris est une fête*. Coll. Folio, édit. Gallimard 1964 et 2011, pp.41- 48) như đề mào đầu cho cuốn sách. Cố gắng đọc tới trang chót, tôi không tìm nổi một sự kiện nào đáng gọi là « fête » theo tôi nghĩ cả. Quanh đi quẩn lại vẫn chỉ mấy khu phố thuộc quận 5, quận 6 Paris với một vài quán cà phê ông thường lai vãng hay một vài địa chỉ thân thuộc với ông. Như tiệm sách Sheakspeare and Company, số 12 rue l'Odéon của cô Sylvia Beach, người vẫn thường cho ông mượn sách về đọc. Hoặc tư gia bà Gertrude Stein số 27 rue Fleurus, nơi được coi là một salon littéraire do nữ chủ nhân thường đóng vai Mạnh Thường Quân đối với nhóm văn nghệ sĩ gốc anglo-saxon. Ngoại trừ vài địa điểm vừa nêu, người đọc chẳng một lần tìm thấy tên Montmartre, Tour Eiffel hay Champs-Élysées nằm đâu cả. Thậm chí các phòng trà ca vũ lừng danh quốc tế tiêu biểu cho lối sống vui nhộn của đời sống Paris như Moulin Rouge hay Folies Bergères với vũ điệu French Cancan cũng không hề được nhắc tới. Đọc riết, không tìm ra được vết tích nào đáng gọi « lễ lạc » (fête) như tôi nghĩ, tôi quyết định đem trả cuốn sách, thâm tâm vẫn ám ức về lời nhảm nhí của bà Danielle.

Ám ức này chắc khó đường giải tỏa nếu trong tháng bảy lại không liên tiếp xảy ra hai vụ khủng bố mới. Đó là vụ trong đêm 14-7-2016 tại Nice một tên khủng bố đã dùng xe tải hạng nặng phóng lên hành lang dọc theo bờ biển cán bừa đám đông khán giả đi coi bắn pháo bông đang lũ lượt ra về. Vụ tấn công thô bạo này gây thương tích cho 202 người, 84 người thiệt mạng trong số có 10 trẻ em. Không đầy hai tuần sau, khoảng 9 giờ 30 sáng thứ ba 26-7-2016 hai tên khủng bố lại bất ngờ đột nhập nhà thờ tại Saint-Etienne du Vouvray, một thị trấn nhỏ gần Rouen giữa lúc cha Jacques Hamel 84 tuổi, đang làm lễ cho một cặp vợ chồng ngoại thất tuần với sự tham dự của ba bà sơ. Chúng thẳng tay sát hại cha Hamel và gây thương tích cho ông chồng 76 tuổi. Chỉ có bà vợ cùng mấy bà sơ là thoát nạn. Xét về mặt tổn thất nhân mạng, thì vụ sát hại tại nhà thờ gần Rouen coi như không đáng kể so với vụ thảm sát tại Nice. Nhưng vụ tấn công sau này lại mang một ý nghĩa đặc biệt : Nó chính là biến cố cho thấy dự báo của Samuel Huntington từ cuối thế kỷ trước về một cuộc xung đột giữa các nền văn minh (« *The Clash of Civilisations and the Remaking of World Order* », Samuel HUNTINGTON, 1966) đang trở thành hiện thực. Ý nghĩa biểu tượng của hành vi sát hại này làm tôi nhớ lại lời phát biểu của bà Danielle, nhất là khi bà kêu gọi cần phải bảo vệ nền văn minh truyền thống. Lời kêu gọi làm tôi sực tỉnh, nghĩ rằng cuốn sách của Hemingway chắc không đề chỉ nói về lễ lạc, mà còn chuyển tải một nội dung ý nghĩa nào đó. Thế là tôi quyết định phải ra thư viện mượn sách đọc lại. Nhưng trước khi đọc, tôi có ý tới thăm một vài địa điểm Hemingway đề cập trong sách, đặc biệt là khu phố ông từng cư ngụ. Biết đâu cuộc thăm dò này chẳng giúp tôi có thêm yếu tố để hiểu sâu hơn, hiểu đúng hơn nội dung cuốn sách của ông. Thế là tôi đã dành gần trọn một ngày để làm cuộc hành trình thăm viếng. Đúng như điều tôi dự liệu : cuộc hành trình đã đem lại cho tôi nhiều phát hiện thích thú bất ngờ.

Lộ trình thăm viếng của tôi khởi đầu bằng một chuyến du hành bốn mươi lăm phút trên chuyến xe lửa RER A từ nhà tới trạm Châtelet-les-Halles. Sau Châtelet là hai trạm métro trên tuyến 7 để xuống trạm Saint-Michel. Rồi hầm métro, tôi đi ngược lên khoảng trăm thước về phía bờ sông Seine để tới Place Saint-Michel, nơi có quán cà phê ông chọn làm nơi đến để viết bài. Sau

một hồi quan sát, từ Place Saint-Michel tôi lại tản bộ đi xuống dọc theo lề đường phải hướng về phía vườn Luxembourg. Trên lề đường này có nhiều tiệm sách, đặc biệt là các tiệm mang bản hiệu Gilbert Jeune bày bán đủ loại sách cũ. Là bạn trung thành với thú vui đọc sách, có dịp quý vị nên ghé lại các nơi này. Chịu khó lục lợi các ô sách bày trên vỉa hè, quý vị có thể kiếm ra một vài cuốn sách giá trị với giá rẻ rề, có một hai euros thôi, còn rẻ hơn cả tiền « bo » cho một bữa ăn tại nhà hàng. Sau khi lục lợi, tôi đã thủ đắc được một vài cuốn sách gói đầu đề, khi cần, khỏi phải ra thư viện mượn. Sau ngã tư Saint-Michel – Saint Germain des Prés có vài chục mét, nhìn sang lề đường đối diện là thấy ngay đại học La Sorbonne với Place de La Sorbonne đằng trước. Tôi ghé lại quán cà phê mang bảng hiệu L’Ecritoire ngồi nghỉ. Ba chục năm về trước tôi thường tới ngồi tại quán này, khi còn được là sinh viên tại đây để mong tấm bằng cử nhân mang từ Việt Nam sang được công nhận tương đương với Licence des Lettres modernes của Pháp. Bình thường chỉ cần hai năm là có thể xong chương trình cử nhân. Nhưng hồi đó, chân ướt chân ráo tới Pháp, đêm đi cày ngày đi học, tôi phải dành bốn năm mới được cấp bằng. Tuy nhiên, tôi không hề tiếc thời gian phải bỏ ra theo học. Thứ nhất, vì mục đích của tôi không phải thi lấy bằng để làm cần câu cơm, hoặc để được thêm tước vị vào tấm danh thiếp. Tiếp đến là thời gian theo học càng dài, chương trình học càng nhiều (vì cứ hai năm chương trình học lại đổi phân nửa), tôi càng thâm nhuần phương pháp tiếp cận văn học và nghiên cứu chuyên sâu với tinh thần phê phán khách quan. Thêm vào đó, thời gian học kéo dài còn là cơ hội để tôi được học hỏi thêm về một số tác giả cận đại và hiện đại Pháp tôi muốn biết như Marcel Proust, Jacques Prévert, André Malraux, Saint-Exupéry, J.P Sartre, Albert Camus v.v...

Vừa nhâm nhi cà phê, vừa đưa mắt nhìn quanh, tôi bồi hồi sống lại niềm vui ngày nào thấy mình lại được làm sinh viên cho dù nhiều bạn đồng môn thương mến tôn lên hàng khứa lão (Ah, le vieux est là!). Lúc này đang là tháng tám nên khuôn viên trước đại học hãy còn vắng vẻ. Các quán cà phê cũng thưa thớt khách hàng, phần đông là du khách. Đối diện với quán cà phê, tiệm sách J. Vrin, chuyên bán các loại sách triết học, bên kia vẫn còn đó. Chính tại tiệm sách này, hồi đó tôi đã lục mua được trong đồng sách cũ bày trước cửa tiệm cuốn « *La révolte des écrivains d’aujourd’hui* » của R.M Albérès. (Tôi đã có dịp đề cập tới cuốn sách này trong ghi chú 9 của phần hai bài viết « Dẫn bước thăng trầm »). Còn lại, cảnh vật nói chung dường như không thay đổi. Tuy nhiên, khi nhìn qua phía trái quán cà phê, con tim tôi bỗng thắt lại khi phát hiện tiệm sách trước đây mang bảng hiệu Librairie P.U.F (Presses Universitaires de France), nay không còn nữa. Thay vào đó là tiệm giày thời trang mang bảng hiệu Nike Running. Phải nhìn nhận mặt tiền của Nike Running được sửa sang rất mỹ thuật, rất kín đáo, hoàn toàn hòa nhập với khung cảnh của quartier latin văn học. Nhưng tôi vẫn không tránh khỏi bàng hoàng xúc động khi thấy tiệm sách PUF nay biến mất. Những ai từng là sinh viên trong những thập niên chót của thế kỷ trước hẳn thường nghe nhắc tới, nếu không muốn nói ít ra cũng đôi ba lần được cầm trong tay một tựa sách thuộc collection « Que sais- je ? » của nhà xuất bản Presses Universitaires de France. Không chỉ có collection « Que sais-je ? », Presses Universitaires de France còn là cơ sở in ấn nhiều công trình nghiên cứu, biên khảo công phu của các giáo sư đại học uy tín về khoa học nhân văn nữa. Vậy mà nhà sách Presses Universitaires de France nay cũng phải gỡ bảng hiệu để nhường chỗ cho Nike Running. Xét cho cùng, Librairie P.U.F có phải dẹp tiệm điều này cũng dễ hiểu thôi. Với tốc độ cải tiến kỹ thuật truyền thông ngày một tăng, chỉ cần mở internet bất kỳ lúc nào rồi nhấn vào con chuột, là ta đã thấy bày sẵn hàng loạt thực phẩm văn hóa, đa số thuộc loại hủ tiếu ăn liền. Với điều kiện sinh hoạt văn hóa như vậy, thử hỏi mấy ai còn chịu dành thời gian, bỏ công sức để nghiền ngẫm đọc sách nữa. Tuy nhiên, trước cảnh Librairie P.U.F đang bị rơi vào quên lãng, tôi không tránh khỏi một nỗi buồn nao nao tiếc nuối tựa tâm sự ngâm ngùi « Thăng Long thành hoài cổ » của Bà Huyện Thanh Quan trước cảnh : « *Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo, Nền cũ lâu đài bóng tịch dương.* ».

Rời quán cà phê, dọc theo boulevard Saint-Michel tôi tiếp tục đi xuống khoảng hơn trăm mét gặp rue Soufflot thì rẽ trái hướng về điện Panthéon, nơi đặt hài cốt các danh nhân được ghi nhận có công lao với nước Pháp. Lăn theo hông phải điện Panthéon cho tới khi gặp rue de l'Estrapade rồi rue Blainville, tất cả khoảng vài trăm mét là dừng điểm đến : Place de la Contrescarpe. Đó là một công trường nhỏ cỡ Place Saint-Michel hay Place de la Sorbonne với một khoảng trống ở giữa và các cửa tiệm, các quán cà phê bao quanh. Ta cũng có thể ví nơi đây như một Place de l'Etoile thu nhỏ vì là điểm hội tụ của nhiều đường phố. Kế cận với rue Blainville là rue Mouffetard, một con phố ồn ào nhộn nhịp, đầy những cửa tiệm, hàng quán bình dân và cũng là một trong những con phố còn giữ được nét sinh hoạt đặc thù của Paris từ bao lâu. Tuy nhiên quán cà phê mang bảng hiệu « Les Amateurs » theo Hemingway mô tả nay không còn nữa. Từ rue Mouffetard ngó qua, khoảng chục thước là đầu đường Cardinal Lemoine. Ngay khi vừa đặt chân tới Place de la Contrescarpe ta có thể đi thẳng về phía Cardinal Lemoine nhờ vào bảng hiệu « Mouffetard Saigon » sơn màu vàng đỏ rất bắt mắt của một cửa tiệm bán thức ăn Á đông. Kế cận với « Mouffetard Saigon » là quán ăn mang tên « Bar à Julien – Bistrot L'époque » với bảng hiệu và mặt tiền hầu vẫn giữ nguyên như cũ. Đối diện với quán ăn này, bên kia đường là ngôi nhà năm tầng mang số 74 rue Cardinal Lemoine, nơi Hemingway đã thuê một căn phòng ở tầng ba để trú ngụ cùng với người vợ đầu tên Hadley. Nhìn từ bên ngoài, mặt tiền hầu như không thay đổi. Trên bức tường giữa hai tầng lầu có gắn một tấm bảng đồng với các hàng chữ :

De Janvier 1922 à Aout 1923, a vécu au 3^e étage de cet immeuble, avec Hadley, son épouse, l'écrivain américain Ernest Hemingway (1899-1961). Le quartier, qu'il aimait par-dessus tout, fut le véritable lieu de naissance de son œuvre et du style dépouillé qui le caractérise. Cet Américain à Paris entretenait des relations familières avec ses voisins, notamment avec le patron du bal-musette attenant. « *Tel était le Paris de notre jeunesse où nous étions très pauvres et très heureux.* » (Ernest Hemingway « *Paris est une fête* ») (Từ tháng giêng 1922 tới tháng tám 1923, nhà văn Mỹ Ernest Hemingway (1899-1961) đã cùng vợ là Hadley tới ở tại tầng ba ngôi nhà này. Khu phố, mà ông yêu mến hơn bao giờ hết, mới thực sự là nơi ông khai sinh ra tác phẩm cùng với văn phong chất lọc của ông. Người Mỹ này đến với Paris đã có những mối quan hệ mật thiết với dân lối xóm, đặc biệt là chủ quán nhạc khiêu vũ musette kế cận. « *Paris của chúng tôi ở tuổi thanh xuân là vậy đó, khi mà chúng tôi sống còn rất nghèo nhưng rất hạnh phúc* ». Ernest Hemingway, « *Paris est une fête* »).

Tôi đứng đó, đứng đó trước ngôi nhà nơi Hemingway cùng vợ đã trú ngụ. Tôi đứng đó, hồi lâu đứng đó bất chấp sự qua lại dửng dưng của khách qua đường. Hết nhìn về phía Place de Contrescarpe, tôi lại hướng mắt lên tấm bảng đồng rồi quay sang ngó cửa tiệm còn giữ nguyên bảng hiệu cũ. Toàn bộ khu phố, nói chung, nay đã mang bộ mặt tân trang mới mẻ. Chỉ riêng có mặt tiền ngôi nhà mang số 74 rue Cardinal Lemoine và mặt tiền quán ăn với bảng hiệu « Bar à Julien-Bistro L'époque » có chỗ sơn bị tróc lở là còn nhắc nhở ta về một khu phố hãy còn nghèo nàn của Paris trong những năm đầu của thập niên 20 thế kỷ trước đây. Tôi đứng đó, tần ngần đứng đó nhằm đọc từng chữ trên tấm bảng đồng như muốn nắm lòng từng con chữ. Cuối cùng tôi đành kết thúc chuyến viếng thăm với tâm trạng nửa buồn nửa vui. Buồn vì nao nao tiếc nhớ, vui vì phần khởi như vừa tìm được giải đáp cho một điều bí ẩn. Tấm bảng đồng kia, với dòng chữ « *Tel était le Paris de notre jeunesse où nous étions très pauvres et très heureux* », chính là chìa khóa giải tỏa cho tôi sự thất vọng khi mới đọc cuốn sách của Hemingway ; đồng thời nó cũng là ánh đuốc soi đường để tôi biết cách đọc lại hầu hiểu sâu hơn, hiểu đúng hơn nội dung tác phẩm của ông.

Trong lượt đọc đầu tôi thất vọng vì chỉ chực đi tìm những điều tôi muốn Hemingway viết ra theo tôi nghĩ hay đúng ra theo nghĩa lẽ lạc đỉnh đám như trong từ điển. Tôi thất vọng bởi vì, khi ấy, nhìn vào các hàng chữ tôi chưa biết đọc cách Hemingway dùng **lời** để diễn tả những cảm xúc, suy tư của ông. « *Paris est une fête* » với Hemingway, không phải vì Paris là kinh đô của ánh sáng, vì Paris có đại lộ Champs-Élysées thênh thang tráng lệ, vì Paris còn là chốn ăn chơi vui nhộn với vũ

điệu French Cancan đủ đờn của các nhà hàng ca vũ nhạc Moulin Rouge, Folies-Bergères thu hút được du khách bốn phương. Nhưng Hemingway đến Paris lại không phải vì vậy. Tới Paris với tư cách là phóng viên trẻ cho một nhật báo Canada, ông đã sớm phát hiện nơi đây một môi trường văn hóa thuận lợi cho những ai có tâm hồn nghệ sĩ tìm ra nguồn cảm hứng và phát huy tài năng của mình. Bởi vậy ông không ngần ngại từ bỏ nghề phóng viên với đồng lương bảo đảm để dấn thân vào nghiệp văn, chỉ sống bằng tiền nhuận bút. Cũng vì chấp nhận cuộc sống rủi ro như vậy, ông không nề hà chịu đóng đô tại khu phố Contrescarpe nghèo hèn, thuê một căn phòng lầu ba số 74 rue Cardinal Lemoine để cùng vợ sống trong những điều kiện ăn ở thiếu tiện nghi như ông thuật lại : « *Tổ ấm của chúng tôi, phố Cardinal Lemoine, là một căn phòng hai buồng, không có nước nóng, không cầu tiêu, ngoại trừ một xô nước để rửa ráy* » (Notre foyer, rue du Cardinal Lemoine, était un appartement de deux pièces, sans eau chaude courante, ni toilettes, sauf un seau hygiénique. » sdd. Tr.66). Phải sống trong những điều kiện khắc khổ như thế, ông không lấy làm buồn phiền mà còn hoan hỉ chấp nhận. Nếu đọc kỹ và chịu khó lượm lặt đó đây một vài chi tiết chí thú, ta sẽ hiểu được tại sao, với Hemingway, Paris lại là một chốn hội hè. « *Paris est une fête* », bởi vì tại khu phố Contrescarpe không chỉ có quán cà phê bụi đời Les Amateurs, mà sát vách nhà ông, còn có quán Bal musette để ông qua lại vui chơi và tán gẫu với ông chủ quán vui tính. « *Paris est une fête* » bởi vì gần kề với Contrescarpe, Paris còn có không khí văn học của Quartier Latin, với các quán Café terrasse như tại Place Saint-Michel để ngày ngày ông tới đó viết bài. « *Paris est une fête* » bởi vì chỉ cần băng qua điện Panthéon là ông có thể tới viện bảo tàng trong vườn Luxembourg, ngắm nghía những bức tranh của Cezanne, của Manet, của Monet giúp ông quên được bữa ăn trưa vì còn chưa nhận được tiền nhuận bút. (coi chương « La faim est une bonne discipline », sdd, tr.108-119). « *Paris est une fête* » bởi vì chẳng xa Place de Saint-Michel là bao, có tiệm sách « Sheakspeare&Company », 26 rue de l'Odéon, với cô chủ người đồng hương Sylvie Beach hào hiệp, sẵn sàng cho ông tha hồ mượn sách đem về đọc mà không bắt ứng tiền đặt cọc. Nhờ vậy ông có dịp làm quen với các nhà văn Nga Tourneguiev, Tchekov, Tolstoi, Dostoievski... giúp ông mở rộng chân trời hiểu biết. Với một môi trường sinh hoạt văn học thuận lợi như vậy, làm sao ông không cảm thấy nơi đây tâm hồn được mở hội như ông đã tâm sự với ta : « *Phát hiện cả một thế giới nhà văn xa lạ, và có thì giờ để đọc, trong một thành phố như Paris nơi đó ta có thể sống và làm việc thuận lợi, dù nghèo, thật chẳng khác gì như khi ta được tặng cho một kho tàng vậy.* » (Découvrir tout ce monde nouveau d'écrivains, et avoir du temps pour lire, dans une ville comme Paris où l'on pouvait bien vivre et bien travailler, même si l'on était pauvre, c'était comme si l'on vous avait fait don d'un trésor » (Sdd. Tr. 160). Phải chăng cái môi trường sinh hoạt văn hóa đặc thù đó, cái môi trường với những thú vui nho nhỏ làm nên hạnh phúc bình thường của đời sống thế gian đã quyến rũ Hemingway khiến ông muốn coi « **Paris est une fête.** » Thế nhưng cái môi trường với những nét sinh hoạt đặc thù ấy, tiêu biểu cho một phong cách sống, một nghệ thuật sống và, trong một chừng mực nào đó, ta có thể nói tiêu biểu cho nếp sống văn minh, lại bị quân khủng bố cuồng tín lên án là đồi trụy và tìm cách hủy diệt. Và, phải chăng vì muốn bảo tồn phong cách sống đó, nếp sống văn minh đó bà Danielle mới giương cao cuốn sách của Hemingway và khuyến khích ta tìm đọc.

Về phần tôi, sau khi được đọc « *Paris est une fête* », và mỗi lần đọc là một lần say mê thích thú, tôi rút thêm được bài học hữu ích về đọc sách như sau. Gặp một tác phẩm có giá trị, ta nên đọc với cặp mắt tìm tòi mới mẻ. Điều quan trọng là ta phải gạt bỏ mọi định kiến trong đầu nhất là những lời tán tụng phùng chèo theo tập tục truyền thống « đồng hội, đồng phường áo thụng vái nhau ». Cho dù có gặp được những nhận định, đánh giá khách quan của giới hữu trách có uy tín, có thẩm quyền, ta cũng chỉ nên coi những nhận định, đánh giá đó như những ánh đuốc soi hay bảng chỉ đường để ta biết đúng hướng mà theo. Còn thưởng ngoạn được cảnh đẹp trong cuộc du ngoạn ra sao là tùy ta có biết quan sát và phát hiện vẻ đẹp theo quan điểm thẩm mỹ của ta hay không. Sau cùng để kết thúc bài viết này, tôi xin được thêm thất đôi hàng như sau. Từ bao lâu, Paris vẫn được coi là một trong những thành phố thu hút được đông đảo khách du lịch trên thế giới. Ngay giờ này,

dù bị nạn khủng bố đe dọa, vẫn không thiếu khách từ bốn phương kéo đến, mà mục đích của đa số thường là để một mình được « tự sướng » hay để hai đứa được « «cùng sướng » (selfies) trước tháp Eiffel, hay trên đại lộ Champs-Élysées. Nhưng đến Paris để được sướng chỉ có vậy, chẳng mấy chốc không ít người sẽ vội gửi SMS về cho người yêu đại ý nhắn nhủ rằng : «Paris chẳng có gì lạ đâu em. Mai một anh về em ráng hãy còn ngoan... ». Nhưng nếu chịu khó tách thoát ra khỏi ảnh hưởng của những lời quảng cáo du lịch hay lời mách bảo, chỉ dẫn của bạn bè để đôi lúc đi lạc vào một con phố hay một khu phố lịch sử nào đó, họ có cơ may phát hiện được một Paris khác lạ với những nét duyên dáng đặc thù cổ hữu. Và họ sẽ có cơ hội chiêm nghiệm lời Hemingway muốn nhắn nhủ cùng ta : «*Không hề có hồi chung cuộc với Paris và những ai đã sống tại đó đều giữ lại cho mình kỷ niệm riêng... Paris rất đáng để ta đặt chân tới và Paris sẵn lòng đãi ngộ những ai **biết tìm** đến với Paris* » (Il n'y a jamais de fin à Paris et le souvenir qu'en gardent tous ceux qui y ont vécu diffère d'une personne à l'autre... Paris valait toujours le déplacement et on recevait toujours quelque chose de ce qu'on lui donnait ». Sđd. Tr. 345).

Viết xong ngày 16 - 9 - 2016

NGUYỄN BẢO HÙNG

PHƯỢNG ĐỎ - PHƯỢNG TÍM

Trân Bạch Vân

Trường quê tôi có hàng phượng nêi thơ

Lúc hè về hoa tung bùng rộ nở

Tuổi học trò vấn vương hoa phượng đỏ

Nhật hoa rơi ép vào vở, mộng mơ ...

Phượng Vĩ – Flamboyant.

Nhớ lại thuở quê nhà Việt Nam thân yêu, khi sân trường tôi rực rỡ một trời Hoa Phượng đỏ trên nền lá xanh tươi, là chúng tôi nôn nao vì biết sắp được nghỉ hè. Thật thế, Phượng vĩ là biểu tượng gắn liền với tuổi học trò, do mùa nở hoa của nó từ khoảng tháng 4 đến tháng 6, trùng với thời điểm kết thúc năm học ; mùa chia tay của học sinh với nhiều kỷ niệm buồn vui, vì thế người ta còn gọi nó là "hoa học trò".

Phượng vĩ được người Pháp du nhập vào những năm cuối thế kỷ 19 tại các thành phố lớn như : Hải Phòng, Đà Nẵng, Sài Gòn, (được gọi "phượng vĩ" - đuôi của con chim phượng - vì các lá phượng vĩ nhất là các lá non trông giống như hình vẽ đuôi của loài chim phượng).



Phượng vĩ được trồng rộng rãi từ Bắc vào Nam trên vỉa hè, công viên, trường học.

Hải Phòng có rất nhiều phượng vĩ, nên còn được gọi là “thành phố hoa Phượng Đỏ”.

Hoa phượng vĩ (Phượng Đỏ)

Hình ảnh cây Phượng Vĩ theo đuổi tôi từ trường làng đến trường trung học. Y như có trường học là có cây phượng.

Tôi còn nhớ trường tiểu học quận Cầu Giấy cũ, có một hàng phượng vĩ, dọc theo bờ rào, đối diện với dãy lớp học. Chính hàng phượng này làm dáng cho trường với tán lá xanh tươi quanh năm, tạo bóng râm mát cho học sinh vào giờ ra chơi. Gần cuối niên học, hàng phượng đua nhau nở hoa đỏ thắm. Hoa của phượng vĩ lớn, với 4 cánh tỏa rộng màu đỏ tươi hay đỏ hơi cam, còn cánh hoa thứ năm mọc thẳng, cánh hoa này lớn hơn một chút so với 4 cánh kia và có màu trắng/vàng, hoặc cam/vàng, có khi trắng/đỏ. Trái của phượng vĩ khi già có màu nâu sẫm, hạt ăn rất bùi và ngon.

Hè về ... rồi bãi trường, dù nghỉ hè tôi vẫn thường đi ngang qua hàng phượng, ngắm những chùm hoa đỏ rực yêu đời, như nhựa sống tràn đầy của tuổi trẻ. Tôi vào sân tìm những cánh hoa rụng đẹp đem về ép vào vở.

Tôi yêu hoa phượng từ đó.

Rời Collège Le Myre de Villers sau một năm học giã từ oan vi thời cuộc, lên Sài Gòn vào trung học Gialong, tôi vẫn còn có duyên với cây phượng vĩ ở sân trường.

Cây phượng này chứng kiến không biết qua bao nhiêu thế hệ, lời tâm tình giữa những mái đầu xanh, của những tà áo trắng núp nắng dưới tán cây. Khi hoa phượng rụng-lả lay khoe sắc đỏ trên cành, là lúc những cuốn lưu bút được chuyền qua nhau giữa các học sinh vào năm chót của trường, để ghi lại mỗi dĩ vãng thân-ân-ân-ân thân-bạn, những kỷ niệm ấm lòng, trước khi chia tay nhau vào ngã rẽ cuộc đời....

Dưới phượng đỏ, mái đầu xanh chụm lại

Thì thầm trao những mảnh vụn tâm tình

Hoa phượng đỏ như tuổi hồng say nắng

Bước vào đời, thơ thới nhẹ hành trang...BV.....

Ngoài hoa phượng đỏ, với cái màu sắc nồng nàn, rực rỡ lại còn có Hoa Phượng Tím,

Phượng Tím - Jacaranda



theo danh pháp khoa học : *Jacaranda mimosifolia* (giống lá hoa trinh nữ), hay *Jacaranda ovalifolia* (lá hình trứng), hoặc *Jacaranda acutifolia*, gốc Châu Mỹ, họ chàm (Bignoniaceae) là một cây gỗ cao 10-15m, lá kép hai lần nên có vẻ giống cây phượng vĩ khi chưa có hoa. Cây thích hợp với khí hậu nhiệt đới, và cận nhiệt đới. Tán lá toả rộng 7 đến 10 thước. Phượng tím, có

loại cây với hoa tím phơn phớt hồng; có loại cây với hoa tím phơn phớt xanh, một màu tím lãng mạn nên loại này được trồng nhiều nhất. Hoa hình chuông, dài từ 4, 5cm, có lông tơ, mọc thành từng chùm; cánh hoa mỏng-mạnh, nhẹ tựa hoa giấy. Hoa không hương, nhưng cây gỗ lại toát ra

một mùi hương nồng ấm. Sắc tím đem lại cho phượng tím một vẻ đẹp thơ mộng, khắc lạ với màu đỏ rực rỡ của phượng vĩ. Từ lúc hoa nở đến rụng lối 5, 6 ngày, nhưng các hoa chùy ở đầu cành lại tiếp tục nở ra, nên cây có hoa nở thường xuyên. Mùa hoa nở kéo dài khá lâu có thể 4 đến 6 tháng. Phượng tím với đặc điểm : tán cây rộng, mùa hoa nở dài lâu, màu sắc nên thơ, quyến rũ , nên được trồng để tô điểm cho thành phố thân lòng-lấy với những con đường hoa tím đẹp ngất-ngây !

Bây giờ Đà Lạt cũng có phượng tím do kỹ sư Lương Văn Sáu, hội viên hội hoa hồng Pháp, sau khi tốt nghiệp trường canh nông ở Versailles trở về nước năm 1962, và đã khó nhọc, nhẫn nại để trồng cho được cây Phượng Tím .

Hoa Phượng Tím với màu sắc diễm-ảo đã làm rung động biết bao thi sĩ, nhạc sĩ, như :

« Con đường có hàng hoa Phượng Tím » nhạc Thanh Trang :

.....

Từng trưa nắng quanh trời

Ngoài khu phố đông người

Nhìn đôi mắt em cười

Chợt như thấy luồn màu hoa tím rơi.....

Ở Úc châu, vì Úc nằm về Nam bán cầu nên bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông lại trở nên ngược với Việt Nam hay các nước châu Âu, Mỹ nằm phía Bắc bán cầu.

Khác cây phượng vĩ ở Việt Nam với hoa đỏ rực trên nền lá xanh báo hiệu mùa Hè về ; thì ở Úc, vào tháng 9, 10, 11 khi *hoa phượng tím lung linh khoe sắc là báo hiệu mùa Xuân đến*. Mùa hoa nở, ta chỉ thấy toả hoa là hoa, không thấy lá đâu.

Sydney có nhiều phượng tím, cả thành phố như một bức họa tím nên thơ, một khoảng trời tỏa hương nhẹ nhàng. Tím rực rỡ mê hồn, tím nên thơ quyến rũ !

Brisbane là thành phố đồi núi, nên từ những con dốc cao nhìn xuống bãi rừng phía thấp, ta thấy cả một vùng chập-chùng phượng tím.

Grafton tại Tiểu bang New South Wales, có đến nay 6500 cây Phượng Tím. Jacaranda được trồng khắp mọi nơi, mọi chốn ở thành phố Grafton. Dọc 2 bên đường, các nhành phượng giao nhau như một cỗ ồng chèo. Tuỳ theo ánh nắng, mỗi giờ hoa phượng lại có một màu tím khác nhau thật đẹp...

Mỗi năm, vào mùa hoa nở, thành phố Grafton tổ chức *Mùa Hội Hoa Phượng Tím - Jacaranda Festival*, từ cuối Tháng Mười cho đến đầu Tháng Mười Một. Đông đảo du khách đến dự, vừa vui chơi , vừa ngắm hoa thỏa thích...

Chào Úc châu, chào mùa Hoa Phượng Tím

Tím một trời biền-biết giữa hồn tôi

*T ím một chiều cơn gió lướt qua đôi
Trước hoa tím cho áo dài em tím
Cho thảm cỏ non đang xanh hóa tím
T ím chân nghe một tiếng ngọc tuyệt trần
Mái tóc thể tím ngất tuổi thanh xuân
Tất chợt thấy cuộc đời đầy điểm phúc...
Chào Sydney, đầu mùa Hoa Phượng Tím
Tím một trời bất ngất giữa đời tôi...*

.....

Ph.Vũ

Hoa Phượng Tím, cũng là hoa học trò ở Cali. Mùa hoa nở thường vào tháng năm, tháng sáu, cũng sắp sửa là mùa chia tay của học sinh, trùng với thời điểm kết thúc năm học.

Mùa hoa phượng tím ở Cali cũng đẹp vô cùng với những chuông hoa lung linh tắm nắng ban mai. Màu tím rực lên thanh cao, êm êm, dịu dàng, gợi nhớ...

Phượng tím

Trời Cali tràn đầy hoa phượng tím

Tím không gian một thuở xuân thì

Mây lãng đãng đưa ai về trường cũ

Thơ tình đầu màu mực tím trinh nguyên....

Trên lối đi tràn đầy hoa phượng tím

Bước chân ai giẫm nhẹ thảm hoa mềm

Thoáng qua rồi tấm chân tình quyến luyến !

Xót tình đầu... hoa phượng tím rơi rơi... BV

Ở Nam Phi (Afrique du Sud) khi đến thành phố Prétoria vào Xuân, tôi như chìm ngập vào một khung trời màu tím. Prétoria, nơi những giá trị văn hoá, lịch sử lâu đời, và lối kiến trúc hài hòa giữa Anh và riêng biệt của Nam Phi, còn được mệnh danh là «thành phố Hoa Tím Jacaranda ».

Prétoria có hơn 70.000 cây phượng tím, và mỗi năm khi đất trời sang Xuân cũng là mùa hoa nở. Những con đường, công viên, ngõ phố ngập tràn một màu tím biền-biếc với những hàng cây Jacaranda nhuộm sắc. Trên nền trời trong xanh với nắng ấm, với ánh sáng tuyệt vời, rất lý tưởng cho các nhiếp ảnh gia !. Cả một bức tranh thiên-nhiên điểm-tuyệt !

Nhiều nơi, các nhánh phượng hai bên đường giao nhau như kết thành một vòm trời tím nhạt, mình tưởng chừng như đang dạo bước trong công viên giữa muôn ngàn hoa tím. Sau vài ngày hoa rụng, vì không được quét dọn thường như ở bên đường, nên mặt đất công viên dưới tàn cây đều phủ đầy những cánh hoa, trông như một thảm nhung xinh xinh màu tím. Dạo chơi trên thảm hoa này, mình có cảm tưởng như nhẹ tênh, như một « fakir » tọa thiền trên thảm, mà bông-bênh trôi theo áng mây.

Tôi rời Nam Phi với những hình ảnh thật đẹp, độc đáo như : safari trong parc Kruger ; lén Montagne de la Table (vì đỉnh núi là mặt bằng-phẳng như cái bàn , trên đó có vườn thực vật quốc gia lớn) ; đến Mũi Hảo Vọng (Cap de Bonne Espérance)*, cách xa thành phố Cape Town lối 30 km ; với Cap Point lồng gió, để viếng ngọn hải đăng hướng dẫn tàu bè qua lại vùng biển miền đông giữa hai đại dương giao tiếp nhau : Ấn Độ Dương và Đại Tây Dương ; những vườn nho ngút ngàn, những loài chim, loài hoa đẹp, lạ mắt như « Protéas »..., v.v.v. nhưng tất cả hình ảnh đó như có vấn-vương một màu luyến-nhớ, màu *Phượng Tím Jacaranda* !

Jacaranda mùa hoa tím nở

Tím cả vòm trời, tím cả lối đi

Tôi yêu hoa tím trong niềm nhớ

Thơ-thần lặng nhìn hoa tím rơi... BV

Áo Tím ngày xưa tím ngát lòng

Giờ chỉ thấy Tím vẫn thương mong

Em ơi thuở ấy yêu màu Tím

Biết mấy buồn đưa em lấy chồng...

T.Vở

Tôi yêu màu tím, tất cả những hoa màu tím với những sắc độ khác nhau.

Tôi yêu Phượng Tím vì cái màu vừa dịu-dàng, vừa mê hoặc. Trên cành, hoa đã tím nhưng lúc rụng xuống đất, không héo, không phai, mà vẫn còn là màu tím để tiếp-tục tô điểm « *cho thảm cỏ non đang xanh hóa tím* », cho gốc phượng thêm xinh - có lẽ vì thế người ta bảo :...*cái màu tím này là cái màu tím thủy chung...!*

Cái màu bàng bạc của Hoa Phượng Tím Jacaranda, cho ta một không gian thật đẹp và lãng mạn ; cái màu tím phôi-phai như có lẫn phiên-phiến một chút xanh, tưởng như họa sĩ pha loãng hai màu ấy với cả hồn thơ , để tạo thành một màu đặc biệt luyến-nhớ, màu của Phượng Tím !

Sắc tím khiến lòng tôi da-diết mãi

Loài hoa từng núp giữ bước chân tôi

Trần Bạch Vân

CANH RAU MỒNG TÔI



Nhà chúng tôi ở cạnh nhau – chúng tôi đây là... bố cô nhỏ và tôi – nên ông thường mời tôi sang nhà dùng cơm, nhất là vào những buổi chiều cuối tuần. Và những khi sang chơi thì thường xuyên được đãi món canh rau mồng tơi, là món ăn dân dã của người mình – phổ biến và lại rẻ tiền vì không cần mua sắm gì nhiều, chỉ thoát ra vườn là có ngay, thêm vài con tôm khô cho ngọt nước nữa thôi.

Canh rau mồng tơi nấu với lá mồng tơi có cả đọt. Mồng tơi là loại cây leo lá dày hình tim, hoa trắng – cũng có loại màu tím nhạt – và quả của nó thím ầu tím xẫm, tròn như viên bi trẻ con mà các nữ sinh lớn bé (cả cô nhỏ) thường hay mang về... chế biến mực tím viết thư tình, thế mới l âm li.

Người ta bảo canh rau mồng tơi ăn mát và nhuận trường vì có nhiều chất thuốc. Nhưng phải biết ăn cơ, vì rau mồng tơi nhờn, nhờn lắm, mà hơi chát nữa. Nhưng khi đã ăn đôi lần thì có thể, như tôi, trở thành nghiện vì nước canh ngọt dịu như cái hôn thừa ban đầu, và những lợn rau mềm mại như những vòng tay. Đó là chưa kể đến cái thoảng hương quần quýt...

Nấu canh rau mồng tơi thì các bà các cô nội trợ đun nước sôi, cho tôm khô cộng một dấm muối vào rồi í phút sau thì cho thêm vào ấy là rau mồng tơi, úp vung rồi vài phút sau nữa thì tắt lửa. Chỉ thế thôi. Thế mà cô nhỏ nấu thật khéo. Nước canh màu lục nhẹ, trong, tỏa khói trắng mỏng, và những lợn rau. Thích nhất là khi đưa bát canh lên miệng thì cái hương rau nó tỏa ra ngan ngát; với ngụm canh đầu khi trông thấy sự chờ đợi tán thưởng, ôi sao mà ngọt lịm. Cái ánh mắt ân cần ấy như thấm vào từng lá rau mềm nhũn. Bảo sao không mê

Tôi chịu khó sang chơi nhà ông láng giềng, lâu dần thành thói quen không thể thiếu. Như người ta cần ngủ với nằm mơ, cần thờ và cần yêu. Tôi cũng không đặt vấn đề rằng: vì ỉa canh rau mồng tơi hay gì gì khác? Chỉ hiểu rằng không sang thì hơi thiếu. Cái nhớ nó còn cào! Cái nhớ nó day dứt! Cái nhớ sao mà quay quắt đến lạ!

Đứng trên gác cạnh cửa sổ trông sang, sau hàng giậu mồng tơi, cô nhỏ đang ngồi học bài; có khi ngồi yên, dấn nghĩ về suy tư, mộng mơ; có hôm cô nhỏ bê cả cái gì ấy vẽ ra bày ngoài vườn, vẽ cái giậu mồng tơi xanh điểm những vệt tím, những chấm trắng, có vài con bướm – bướm thì chỉ thêm vào chứ quanh đây những đũa bay qua lượn lại là loài khác – cũng đôi khi cô nhỏ bế đũa em bết ỉa trong lòng, cho bú... với cái bình sữa cũng không to lắm, giọng ru khe khẽ mà tôi nghe loáng thoáng:

« Gần nhà mà chẳng sang chơi

Để em ngắt ngọn mồng tơi bắc cầu...» [Ca dao]

Cái giậu mồng tơi xanh rì, sao mà rậm. Những chùm hoa nhỏ, trắng ngần sao mà xinh. Tôi chợt nhận ra – ơ hay! – cái giậu mồng tơi có một khoảng không còn ra mồng tơi, mà là tả tôi, đến tiêu

tụ ; cảnh thì thừa thớt lại hoe vàng, không hoa, chẳng quả, chỉ lác đác một ít lá xơ xác, “xanh xao”, trông mà tội. Cái khoảnh ấy nằm tận đầu kia, sát chân tường nhà trong một góc khuất ; có lẽ vì ít nắng, có lẽ vì ít thiếu chăm sóc, cũng không chừng vì ô nhiễm hay tiện chôn cất lá ngắt đọt nấu canh nên nó mới thế... Cái khoảnh gần như trần trụi này đã to được nửa cái lối đi thế mà mãi bây giờ tôi mới nhận ra. Nào phải vì tôi cố ý không thấy, mà vì tôi cứ luôn mơ màng nơi xa hơn chỗ ấy, mắt phóng rảo sang bên kia. Rồi tệ !

Nghiêng đầu ngắm nghía cái khoảnh thừa, tôi lẩm bẩm : « Thêm ba bát canh nữa đảm có thể lách sang bên ấy bằng đường này đây. »

Chợt, tiếng ông hàng xóm bên kia vườn vọng sang ồm ồm làm tôi giật bắn mình, cứ như bị bắt quả tang :

– Hồi nữa rảnh qua ăn cơm nghe mấy.

– Vâng ạ !

Có ánh gì ónhệ băng qua cái hàng giậu mỏng tôi làm lao xao những chiếc lá xanh...

Vũ Hạ

25 tháng 9, 2013 [810 từ]

Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG DO NHÀ MÁY SẢN XUẤT GAN-THÉP TẠI VŨNG ÁN - HÀ TĨNH



Trang Thơ



Mộng mơ chập chờn

Giấc mơ hình bóng giai nhân
Dáng kiều xõa tóc băng khuôn lòng người
Ngàn năm hương sắc còn tươi
Hình hài mộng mị tiếng cười pha lê
Cổ thi truyền kiếp trở về
Trong như ngọc phách cơn mê chập chờn
Ta người lãng tử cô đơn
Chìm trong hồ mắt quên buồn thế nhân
Đời sao nặng gánh phong trần
Cõi lòng khắc khoải theo vàng tóc tiên
Trăng thề rủ bóng ưu phiền
Lá hoa nghiêng ngả triền miên bẽnh bồng
Sương buồn thở nhẹ qua song
Long lanh nét ngọc em xông hương trầm
Cuối đời một bóng âm thầm
Bước chân phiêu bạt lạnh căm phiền sầu
Nỗi lòng biết gửi về đâu
Trăm năm thân thể cơ cầu vòng xoay
Men tình chưa uống đã say
Mộng mơ chưa dứt tháng ngày lang thang
Băng khuôn tình đã muộn màng
Cũng đành gửi gió mây ngàn vào thơ
Tùng đêm ta thấy trong mơ
Bóng hình ai đó mịt mờ khói sương. /.

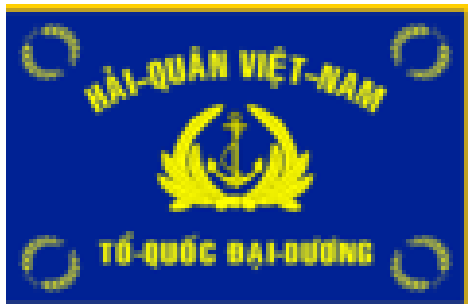
Toronto 11/3/2017

Nguyễn Trần (tặng Triều Lam trong hoàn cảnh tương tự)

Hoa lá ôm sương vào gối mộng
Chập chờn giải bóng dưới trăng khuya
Hương đêm trở giấc nghe lời gió
Thủ thi cùng trăng chuyện ước thề

QUÂN TRƯỜNG XƯA

(Trường Sĩ quan Hải quân Nha Trang)



Nhớ đến nơi nhiều thân mến xưa
Nha Trang thành phố đẹp vô bờ
Hai năm tập dợt nghề đi biển
Hải chiến chuyên ngành lẫn động cơ

Biển ấm cát trong dưới rặng dừa
Duy Tân đại lộ bên đàn mợ
Tối ăn phở Chụt ngon chi lạ
Gió thổi nhẹ nhàng khiến thần thờ

Cuối tuần áo trắng ra đi bờ *
Nhảy vội xe Lam mặt nghệt phờ
Trông ngóng phút giây bao gấp rút
Chỉ mong hội ngộ với em thơ.

Cuối ngày trở lại chốn quân phong
Mãi miệt trau dồi nghiệp kiếm cung
Nắng sớm mưa chiều cam vắt vả
Mai này ta có dịp tung hoành...

Ước sao một chuyến ghé Nha Trang
Bãi cát trong veo dưới nắng vàng
Thơ thần đi trên đường Độc Lập
Lâng lâng tưởng nhớ chuyện mùa sang...

Đến nay không biết mấy thu rồi
Thời gian bàng bạc tựa mây trôi
Ngậm ngùi thương tiếc quân trường cũ
Kỷ niệm ngày xưa quá tuyệt vời...

Trịnh Cơ (khóa 12 Đệ Nhất Song Ngư) 21/06/2016

* đi bờ : tiếng Hải quân nói việc thủy thủ rời tàu lên bờ đi chơi

Một thoáng quân trường

(Viết trong phút chạnh lòng nhớ về trường Bộ Binh Thủ Đức)



Giữa phiên gác cơn mưa buồn
Màn đêm giăng kín gió luôn chồi canh
Cô đơn theo khói xây thành
Chập chờn thoáng bóng hình anh kiếm tìm
Đôi Tăng Nhơn Phú lặng im
Nhìn ra Chợ Nhỏ đắm chìm giấc êm
Chùng nghe giọng hát ru mềm
Từ ra-dio nhỏ góp thêm giọt tình
Đường trần một cõi u minh
Dấu chân binh lửa điều linh trăm đường
Quân thù gieo rắc tang thương
Người trai yêu nước can trường đứng lên
Giữ gìn bờ cõi vững bền
Noi gương người trước chinh yên lời thề
Từ xa tiếng súng vọng về
Lập lòe đom đóm cơn mê chập chùng
Áo trei-llis nét kiêu hùng
Đường trần mộng ảo mịt mù hương bay
Quân trường rèn luyện tháng ngày
Chuyện xưa theo gió quyện bay bèo bọt
Địa hình chiến thuật nằm lòng
Kính thư một túi non sông quật cường
Rồi đây giọng rúi chiến trường
Mịt mờ gió cát bốn phương là nhà./

Toronto 3/8/2017

Nguyễn Trần Khóa 23/Trường Bộ Binh Thủ Đức
Viết tặng huynh trưởng Nguyễn văn Khanh khóa 20
và các huynh trưởng và đồng môn Trường Bộ Binh Thủ Đức

Hồ Xuân rục sáng

Hồ Xuân hương sắc sầu vương
Một trời hiu quạnh con đường quạnh hiu
Hồ Xuân duyên dáng nét mơ màng
Buồn chuyện nhân duyên lắm trái ngang
Dạy dỗ thành danh đàn trẻ dại
Chăm lo toàn vẹn đám con ngoan
Tìm vui thanh thản qua thơ phú
Giải muộn bình an với nhạc vàng
Rạng rỡ Mỹ Tho nhan sắc đỏ
Cuối đời ý nghĩa kiếp hồng nhan

Toronto 12/3/2017 -

Nguyễn Trần (Viết như lời vinh danh Xuân Hồ)

Dòng sông nơi cổ quận

Hồ ơ... Có ai về quận CáiBè
Cam sành ngọt lịm... Hồ ơ... trái cây đầy vườn
Cho tôi nhắn gửi người thương... Hồ ơ....

Cáibè quận lỵ đẹp như mơ
Có Cũ Long giang dọc sát bờ
Dòng sông rộng mở mời du khách
Viếng thăm « chợ nổi » tiếng đồn vang

« Chợ nổi » hàng hàng xuống lớp lớp
Rau xanh, tôm cá khẳm đầy ghe
Quả hoa trăm thứ khoe màu sắc
Xôn-xao lạnh-lạnh tiếng chào mua

Tiến tiến, lui lui, xuống nhích bước
Mái chèo khua nước rộn trên sông
Nón lá, khăn rằn che mái tóc
Nhộn nhịp vô cùng buổi chợ đông

Trắng xóa, giáo đường sừng sững đứng
Oai nghi êm, phong nhã, ngắm dòng sông
Chuông trưa theo gió... ngân ngàn dặm
Quyển-luyến dòng sông... chảy lững lờ.

Bạch Vân

Nhớ Sài Gòn

Nhớ Sài Gòn...những ngày năm tháng cũ
Vẫn nhớ ho ầ ray rức m ấ kh ông th ôi
Dòng đời trôi, bao thăng trầm biến đổi
Vết thời gian ghi động rõ trong t ôi

Nhớ Sài Gòn...bao đường xưa lối cũ
Ngõ quanh co vẫn kh ông lạ chúng m ình
Ngàn bước đi thêm yêu thương qu ần qu ỉ
Dưới nắng hanh vàng hay dưới mưa thưa

Nắng hanh v àng, áo em m àu lụa trắng
M àu áo anh y êu, tuổi em mười t ăm
Gi ó hạ về tung vạt áo em bay
Nón l ả nghi êng v ành, tóc x ỗa ngang vai

Dưới mưa thưa, giọt mưa rơi l ất ph ất
Hai chúng m ình vẫn s ánh bước, chung ô
Mưa đầu mùa l àm dậy thơm mùi đất
Lá me rơi vương trên tóc đen huyền.

Nhớ Sài Gòn...những ngày năm tháng cũ
Vẫn nhớ ho ầ bao kỷ niệm xa x ôi
Hương thời gian vương v ẫn m ấ trong t ôi
Sầu cố quốc, buồn xu ôi về trăm ng ả ...

Trần Bạch V ân

"IF I KNEW"

(Trích đoạn 18/52 câu)

by George Michael Grossman

If I knew it would be the last time
That I'd see you fall asleep,
Would tuck you in more tightly
And pray the Lord, your soul to keep.
If I knew it would be the last time
That I see you walk out the door,
I would give you a hug and kiss
And call you back for one more.
If I knew it would be the last time
I'd hear your voice lifted up in praise,
Would video tape each action and word,
So I could play them back day after day.
If I knew it would be the last time,
Could spare an extra minute
To stop and say "I love you,"
Instead of assuming you would KNOW I do.
If I knew it would be the last time
Would be there to share your day.



NẾU ANH ĐÃ BIẾT

(Cảm tác từ bài «If I Knew »)

Lần cuối than ôi! đã mất rồi.
Em nằm ôm ả giữa chiều rơi,
Nhuộm nàng ngủ qua hơi thở,
Vừa khấn Ông Tròn tặng phúc đời.

Cái buổi xưa kia anh mới hay,
Chân em nhẹ gót tựa mây bay.
Anh mà hôn mạnh lên môi thắm,
Rồi hẹn ngày kia lại đắm say!

Ngày cuối lần qua quên nửa thôi,
Tiếng kinh cầu nguyện thoảng đầy vơi,
Anh đem ghi hết trên băng nhựa
Hình ảnh, âm thanh...thật tuyệt vời!

Anh biết đâu lần chót đó sao,
Sẽ đem giây phút một hôm nào
Ngừng luôn đi. Hỡi người yêu dấu!
Em đoán tình anh ngọn sóng gào.

Nếu biết lần kia lần cuối cùng,
Anh nguyện chia sẻ mối tình chung.
Bên em hai đứa vầy duyên mới,
Hạnh phúc đôi ta sẽ mặn nồng.

Trịnh Cơ

15/05/2004

Quê Cha

Vũ Hạ

Con tôi xoe mắt trong veo veo
“Có thấy gì đâu chỉ thấy nghèo!”
Suối cạn, cỏ hoe run rẩy gió
Ao nông nước đục nhờn nhờn
Mãi tranh xiêu vẹo chiều nghiêng đổ
Đường đất quanh co bụi bám theo
Văn Hiến bốn nghìn chinh chiến nổi
Quê Cha Đất Mẹ có đâu nghèo!

Đất Mẹ

Đất Mẹ Quê Cha đâu có nghèo
Bà về quách chợ vỗ tay reo
Chuồn chuồn chúi nhủi, mưa đi tắm
Đom đóm lập lờ tối đuổi theo
Cùng bọn Hải nhô đầu sóng vỗ
Vội con Thúy điệu ngọn trầu leo
Dòng sâu đắm đuối đời trôi nổi
Tội quách mầm non chốn khác gieo

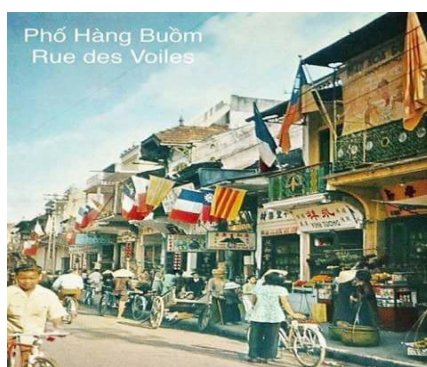
Vũ Hạ (17 tháng 2 năm 2013)

Ảnh Hà Nội được người Pháp trao trả độc lập từng phần trong giai đoạn 1945 - 1954.

Trích từ FB Ngô Trường An và FB nhà tư tưởng học YUKICHI FUKUZAWA

- <https://www.facebook.com/man.ngotan.7/posts/1413671072076868>

<https://www.facebook.com/photo.php?fbid=1309696139141029&set=a.571962802914370.1073741827.100003019675969&type=3>



50 năm thăm sát

Tết Mậu Thân 1968 - Tết Mậu Tuất 2018

"Khi năm Tuất đến, Huế vẫn còn khóc cho Tết năm Thân..."



Lễ cải táng các nạn nhân tết Mậu Thân 1968 tại Huế *



Trong thời gian vừa qua Hội Ái Hữu Lê Ngọc Hân - Nguyễn Đình Chiểu Mỹ Tho Âu Châu đã nhận được các Tin Buồn sau đây:

Và xin Thành Kính Phân Ưu cùng Tang Gia các Người Quá Cố và Nguyên Cầu cho Hương Linh Người Quá Cố được về Cõi Bình Yên.

- Giáo Sư Chung Phước Khánh, đã qua đời ngày 24 Tháng 03- 2017, hưởng thọ 78 tuổi.
- Cựu Trung Tá Nguyễn Thị Hạnh Nhơn, ân nhân của vô số thương phế binh và quả phụ VNCH, vừa qua đời sáng Thứ Ba, 18 tháng 04 năm 2017, hưởng thọ 90 tuổi.
- Cựu Bà Hộ Thi Sáu, từ trần vào ngày 14 tháng 04 năm 2017, hưởng Thọ 99 tuổi
- Ông Lê Văn Trâm, từ trần vào ngày 28 tháng 05 năm 2017, hưởng Thọ 89 tuổi.
- Thầy Lê Văn Huệ vừa qua đời sáng Thứ Năm, 05 Tháng 10, hưởng thọ 94 tuổi
- Thầy Đoàn-Thể-Hồng đã vĩnh viễn ra đi. Ngày 03 tháng 11 năm 2017, hưởng thọ 80 tuổi
- Chị Lưu Cẩm, vừa qua đời ngày 20 tháng 11 năm 2017, hưởng thọ 65 tuổi.
- Cô Võ Thị Bé vừa qua đời ngày 23 tháng 11 năm 2017, hưởng thọ 69 tuổi

Hội Ái Hữu Lê Ngọc Hân - Nguyễn Đình Chiểu Mỹ Tho Âu Châu

Hội Cựu Học Sinh NDC-LNH...và tôi

Rồi tôi cũng không biết đã dính líu với cái Hội các cựu học sinh của hai trường trung học Nguyễn Đình Chiểu –Lê Ngọc Hân từ hồi nào nữa...

Còn nhớ, đã lâu lắm rồi, trong một điện thư của một người bạn về một chuyện gì đó...trong số tên những người nhận có một người lạ : Trần thị Phia. Được hỏi, chị bạn tác giả điện thư kia trả lời :
“ Một ngày nào đó anh sẽ biết...”

Bản nhắn tin: “ Anh tới dự bữa cơm thân hữu này nha. Có chuyện lạ vui thú mà anh sẽ gặp...”. Tôi đi tới tham dự buổi họp thân hữu kia, do Chị Hội Trưởng mời. À, thì ra là như vậy.

Lại một Hội các cựu học sinh... Ở Paris này thì các hội Cựu Học Sinh nhiều lắm: Gia Long, Trưng Vương, Petrus Ký, Chu văn An, Jean Jacques Rousseau, Taberd, Yersin, Marie Curie, Régina Pacis, Couvent des Oiseaux, v.v... chỉ là kể lại những Hội đoàn tôi biết. Nhưng Hội các cựu học sinh của hai trường Nguyễn Đình Chiểu-Lê Ngọc Hân thì đây là lần đầu tôi vừa mới khám phá mà cũng vừa có dịp tham dự trong một buổi họp ăn uống thân hữu...

Trong bữa tiệc, xem qua, ngó lại...Té ra thì cũng có nhiều khuôn mặt không xa lạ đối với tôi. Rồi tuần tự nhì tiền, trước lạ sau quen; trong cái khung cảnh ấm cúng này tôi lại có dịp được biết thêm được nhiều người bạn quý.

Từ đó kẻ viết bài này được kể như là một thân hữu của Hội....Cho tới một hôm, được mời trong một buổi họp khoáng đại thường niên, lại xảy ra mộtbiến cố.

Ngay giữa buổi họp Chị Hội Trưởng đưa lời mời gọi: “ Nhân dịp buổi họp đặc biệt hôm nay tôi xin mời anh Trịnh Cơ đảm nhiệm chức vụ Trưởng ban Biên tập cho tờ báo Xuân 2018 sắp tới...”. Tôi đang phát hoảng, cũng hơi ngỡ ngàng thì anh Tài đã ...bơm: “ Anh Nam chấp nhận dùm chúng tôi đi. Bấy lâu nay chúng tôi biết Anh có “khả năng văn nghệ” có thể làm công việc này. Rồi anh Tài bồi thêm, Anh đừng lo, công việc cũng không nhiều lắm đâu. Ít nhất là phải có một người thay thế chỗ trống của anh Cựu Trưởng ban Biên tập Âu Dương Trong Lễ đã ra đi trong tháng 8/2016 vừa qua. Bản thân em đây cũng không phải đã học trường Nguyễn Đình Chiểu đâu...”

Tôi đã chấp nhận lãnh trách nhiệm chưa biết có nặng nề hay không, nhưng chắc chắn sẽ là một cái đích cho bao nhiêu thắc mắc. Ngay sau khi Chị Hội trưởng loan báo trên diễn đàn của Hội rằng Anh Nguyễn Gia Nam, Sĩ Quan trong Binh chủng Hải Quân thuộc Quân Lực Việt Nam Cộng Hoa, tức nhà văn, nhà thơ Trịnh Cơ đã chấp nhận tham gia trong Ban Biên Tập, thì liền có một c ả mail hỏi về...thân thế và sự nghiệp của anh tân Trưởng ban Biên tập...

Cũng may, là rốt cuộc kẻ hèn này chỉ là người...cho mượn tên để làm cái việc trang trí. Khi các thân hữu bốn phương, các cựu học sinh NDC-LNH đọc tờ báo Xuân Mậu Tuất 2018 này ...thì xin quý vị cứ yên chí lớn. Rằng trong c ả việc biên tập giai phẩm này... tôi không có công lao chi nhiều, bởi vì tôi cũng không có mặt thực sự ở Paris, mà ở tận bên kia bờ Đại Tây Dương cho một chuyện riêng tư gia đình...

Trịnh Cơ (Seattle, WA.) 26/01/2018



Kết quả Tài chính niên khóa 2016 - 2017

BANQUE POPULAIRE VAL DE FRANCE		CAISSE	
Crédit en €	Débit en €		
Solde 2017 : 1616,70 €	Solde 2016: 1.769,37 €	<u>Solde 2016</u> 30,10 €	<u>Solde 2017</u> 32,00 €
<u>Recettes</u> 562,67 €		<u>Recettes</u> 80,00 €	
	<u>Dépenses</u> 410,00 €		<u>Dépenses</u> 78,10 €
TOTAL	2179,37 €	TOTAL	110,10 €